BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TIẾNG VIỆT 4

TẬP HAI



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

BÙI MẠNH HÙNG (Tổng Chủ biên)
TRẦN THỊ HIỀN LƯƠNG (Chủ biên)
VŨ THỊ THANH HƯƠNG – VŨ THỊ LAN – TRẦN KIM PHƯỢNG – ĐẶNG THỊ HẢO TÂM

TIẾNG VIỆT 4

TẬP HAI

(Tái bản lần thứ ba)

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Kí hiệu dùng trong sách

 Khởi động

 Đọc văn bản

 Trả lời câu hỏi

 Luyện tập theo văn bản đọc

 Vận dụng

M: Mẫu

G: Gợi ý

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Việc viết hoa trong sách ***Tiếng Việt 4*** được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư do Chính phủ ban hành ngày 05 tháng 3 năm 2020.

Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng các em học sinh lớp sau.

MỤC LỤC

Tuần	Bài	Nội dung	Trang
SỐNG ĐỂ YÊU THƯƠNG			7
19	1	**Đọc:** *Hải Thượng Lãn Ông*	8
		Luyện từ và câu: Câu	9
		Viết: Tìm hiểu cách viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc	10
	2	**Đọc:** *Vệt phấn trên mặt bàn*	12
		Viết: Tìm ý cho đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một người gần gũi, thân thiết	14
		Nói và nghe: Giúp bạn	15
20	3	**Đọc:** *Ông Bụt đã đến*	16
		Luyện từ và câu: Hai thành phần chính của câu	18
		Viết: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một người gần gũi, thân thiết	19
	4	**Đọc:** *Quả ngọt cuối mùa*	20
		Viết: Tìm ý cho đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong văn học	22
		Đọc mở rộng	23
21	5	**Đọc:** *Tờ báo tường của tôi*	24
		Luyện từ và câu: Luyện tập về chủ ngữ	26
		Viết: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong văn học	27
	6	**Đọc:** *Tiếng ru*	28
		Viết: Trả bài viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong văn học	29
		Nói và nghe: Kể chuyện *Bài học quý*	30

Tuần	Bài	Nội dung	Trang
22	7	**Đọc:** *Con muốn làm một cái cây* **Luyện từ và câu:** Luyện tập về vị ngữ **Viết:** Tìm hiểu cách viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm	31 32 33
	8	**Đọc:** *Trên khóm tre đầu ngõ* **Viết:** Viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm **Đọc mở rộng**	35 37 38
UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN			39
23	9	**Đọc:** *Sự tích con Rồng cháu Tiên* **Luyện từ và câu:** Luyện tập về hai thành phần chính của câu **Viết:** Lập dàn ý cho bài văn kể lại một câu chuyện	40 42 43
	10	**Đọc:** *Cảm xúc Trường Sa* **Viết:** Viết bài văn kể lại một câu chuyện **Nói và nghe:** Những tấm gương sáng	44 45 46
24	11	**Đọc:** *Sáng tháng Năm* **Luyện từ và câu:** Trạng ngữ **Viết:** Trả bài văn kể lại một câu chuyện	48 49 50
	12	**Đọc:** *Chàng trai làng Phù Ủng* **Viết:** Viết đoạn văn nêu ý kiến **Đọc mở rộng**	51 53 54
25	13	**Đọc:** *Vườn của ông tôi* **Luyện từ và câu:** Trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn **Viết:** Trả bài viết đoạn văn nêu ý kiến	55 57 58
	14	**Đọc:** *Trong lời mẹ hát* **Viết:** Lập dàn ý cho bài văn thuật lại một sự việc **Nói và nghe:** Truyền thống *Uống nước nhớ nguồn*	59 61 62

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tuần	Bài	Nội dung	Trang
26	15	**Đọc:** *Người thầy đầu tiên của bố tôi* **Luyện từ và câu:** Trạng ngữ chỉ nguyên nhân, mục đích **Viết:** Viết bài văn thuật lại một sự việc	63 65 66
	16	**Đọc:** *Ngựa biên phòng* **Viết:** Trả bài văn thuật lại một sự việc **Đọc mở rộng**	67 68 69
27		**Ôn tập và Đánh giá giữa học kì II**	70
		QUÊ HƯƠNG TRONG TÔI	79
28	17	**Đọc:** *Cây đa quê hương* **Luyện từ và câu:** Trạng ngữ chỉ phương tiện **Viết:** Tìm hiểu cách viết bài văn miêu tả cây cối	80 82 83
	18	**Đọc:** *Bước mùa xuân* **Viết:** Tìm hiểu cách viết bài văn miêu tả cây cối (*tiếp theo*) **Nói và nghe:** Những miền quê yêu dấu	85 87 88
29	19	**Đọc:** *Đi hội chùa Hương* **Luyện từ và câu:** Dấu ngoặc kép **Viết:** Quan sát cây cối	89 90 91
	20	**Đọc:** *Chiều ngoại ô* **Viết:** Luyện viết đoạn văn miêu tả cây cối **Đọc mở rộng**	93 95 97
30	21	**Đọc:** *Những cánh buồm* **Luyện từ và câu:** Dấu ngoặc đơn **Viết:** Luyện viết mở bài, kết bài cho bài văn miêu tả cây cối	98 100 101
	22	**Đọc:** *Cái cầu* **Viết:** Lập dàn ý cho bài văn miêu tả cây cối **Nói và nghe:** Kể chuyện *Về quê ngoại*	102 104 105

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tuần	Bài	Nội dung	Trang
31	23	**Đọc:** *Đường đi Sa Pa*	106
		Luyện từ và câu: Luyện tập viết tên cơ quan, tổ chức	107
		Viết: Viết bài văn miêu tả cây cối	108
	24	**Đọc:** *Quê ngoại*	109
		Viết: Trả bài văn miêu tả cây cối	110
		Đọc mở rộng	111
VÌ MỘT THẾ GIỚI BÌNH YÊN			112
32	25	**Đọc:** *Khu bảo tồn động vật hoang dã Ngô-rông-gô-rô*	113
		Luyện từ và câu: Lựa chọn từ ngữ	114
		Viết: Viết đoạn văn tưởng tượng	116
	26	**Đọc:** *Ngôi nhà của yêu thương*	117
		Viết: Trả bài viết đoạn văn tưởng tượng	118
		Nói và nghe: Chung tay bảo vệ động vật	119
33	27	**Đọc:** *Băng tan*	120
		Luyện từ và câu: Luyện tập lựa chọn từ ngữ	121
		Viết: Viết đoạn văn tưởng tượng	122
	28	**Đọc:** *Chuyến du lịch thú vị*	123
		Viết: Hướng dẫn cách viết thư	125
		Đọc mở rộng	126
34	29	**Đọc:** *Lễ hội ở Nhật Bản*	127
		Luyện từ và câu: Luyện tập về dấu câu	129
		Viết: Viết thư	130
	30	**Đọc:** *Ngày hội*	131
		Viết: Viết giấy mời	132
		Nói và nghe: Cuộc sống xanh	133
35	**Ôn tập và Đánh giá cuối năm học**		134

SỐNG ĐỂ YÊU THƯƠNG



Tuần 19

Bài 1

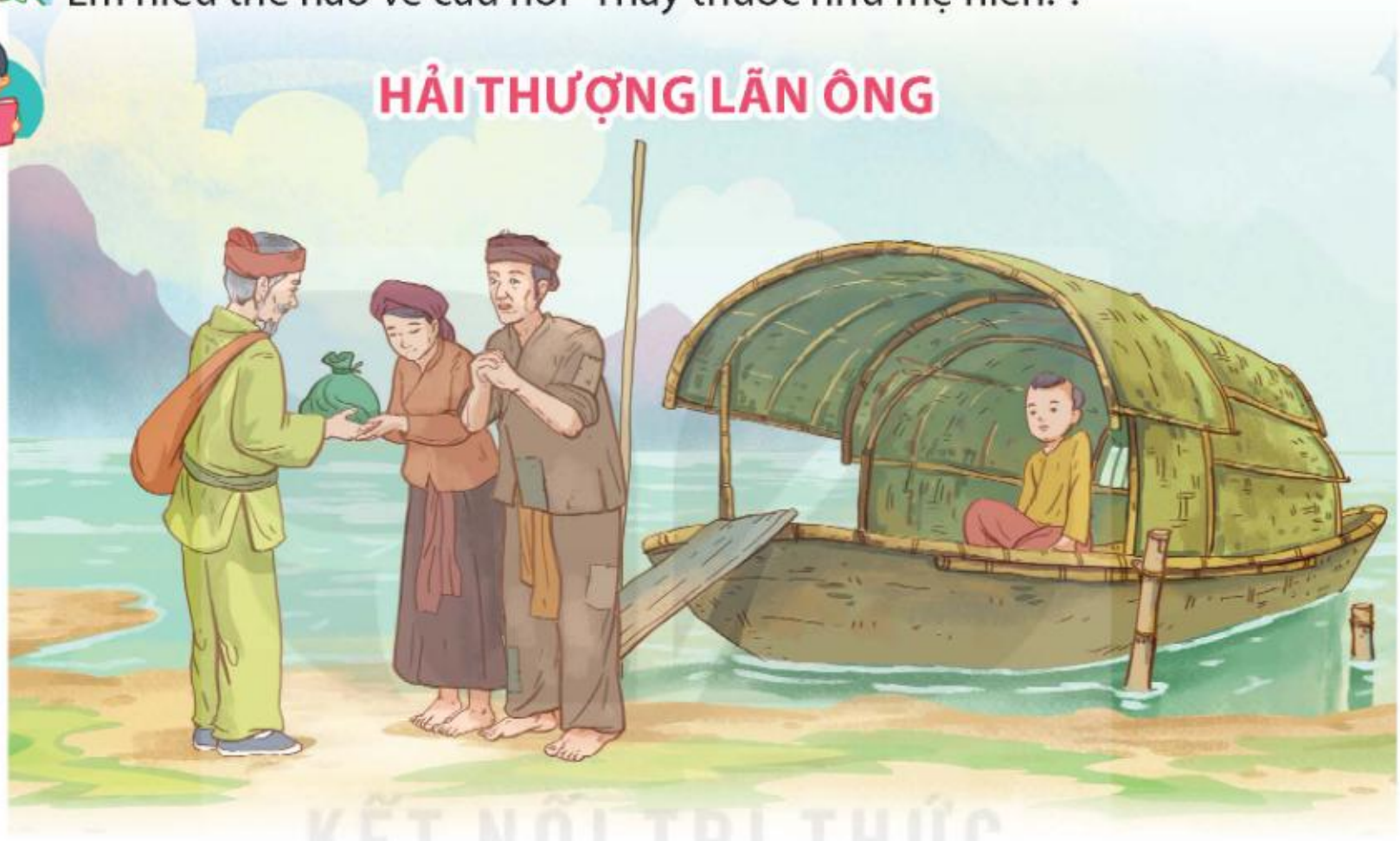
HẢI THƯỢNG LÃN ÔNG

ĐỌC



Em hiểu thế nào về câu nói "Thầy thuốc như mẹ hiền."?





Hải Thượng Lãn Ông là một thầy thuốc nổi tiếng của nước ta ở thế kỉ XVIII.

Ông là người thông minh, học rộng. Khi còn trẻ, có lần bị ốm nặng, ông được một thầy thuốc giỏi chữa khỏi. Nhận thấy rằng biết chữa bệnh không chỉ cứu mình mà còn giúp được người đời, ông đã quyết học nghề y. Lên kinh đô nhưng không tìm được thầy giỏi để học, ông về quê "đóng cửa để đọc sách", vừa tự học vừa chữa bệnh giúp dân.

Ông không quản ngày đêm, mưa nắng, trèo đèo lội suối đi chữa bệnh cứu người. Đối với người nghèo, hoàn cảnh khó khăn, ông thường khám bệnh và cho thuốc không lấy tiền.

Có lần, một người thuyền chài nghèo có đứa con nhỏ bị bệnh nặng nhưng không có tiền chữa trị. Khi bệnh tình của đứa trẻ nguy cấp, người thuyền chài chạy đến nhờ cậy Hải Thượng Lãn Ông. Ông đã đi lại thăm khám, thuốc thang ròng rã hơn một tháng trời, nhờ vậy mà bệnh của đứa trẻ thuyên giảm. Không những không lấy tiền, ông còn cho gia đình họ gạo, củi, dầu đèn,...

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bên cạnh việc làm thuốc, chữa bệnh, Hải Thượng Lãn Ông cũng dành nhiều công sức nghiên cứu, viết sách, để lại cho đời nhiều tác phẩm lớn, có giá trị về y học, văn hoá và lịch sử. Ông được coi là một bậc danh y của Việt Nam.

(Nguyễn Liêm)

Từ ngữ

- *Hải Thượng Lãn Ông* (1720 – 1791): tên thật là Lê Hữu Trác.
- *Nghề y*: nghề khám và chữa bệnh.
- *Danh y*: thầy thuốc giỏi và nổi tiếng.

1. Hải Thượng Lãn Ông là ai? Vì sao ông quyết học nghề y?

2. Hải Thượng Lãn Ông đã học nghề y như thế nào?

3. Những chi tiết nào cho thấy ông rất thương người nghèo?

4. Vì sao Hải Thượng Lãn Ông được coi là một bậc danh y của Việt Nam?

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

CÂU

1. Đoạn văn dưới đây có mấy câu? Nhờ đâu em biết như vậy?

Anh em tôi ở cùng bà nội từ bé. Những đêm hè, bà thường trải chiếu ở giữa sân gạch. Bà ngồi đó xem chúng tôi chạy nhảy, nô đùa đủ trò. Bà biết nhiều câu chuyện cổ tích. Chúng tôi đã thuộc lòng những câu chuyện bà kể. Chẳng hiểu vì sao chúng tôi vẫn thấy háo hức mỗi lần được nghe bà kể chuyện.

(*Theo* Phương Trung)

2. Xét các kết hợp từ dưới đây, cho biết trường hợp nào là câu, trường hợp nào chưa phải là câu. Vì sao?



3. Sắp xếp các từ ngữ dưới đây thành câu. Viết câu vào vở.

a. chữa bệnh/ ông/ cứu người/ để

b. khám bệnh/ miễn phí/ ông/ cho ai

c. phải tập thể dục/ cháu/ nhé/ thường xuyên

d. lắm/ ông ấy/ thương người

Ghi nhớ

- Câu là một tập hợp từ, thường diễn đạt một ý trọn vẹn.
- Các từ trong câu được sắp xếp theo một trật tự hợp lí.
- Chữ cái đầu câu phải viết hoa. Cuối câu phải có dấu kết thúc câu.

4. Dựa vào tranh để đặt câu:

a. Một câu kể.

b. Một câu hỏi.

c. Một câu khiến.

d. Một câu cảm.



VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC

1. Đọc đoạn văn dưới đây và thực hiện yêu cầu.

(1) Nhỏ Thắm là cô bạn thân duy nhất của tôi. (2) Chúng tôi cùng lớn lên bên nhau, ngày ngày cùng đi chung một con đường đến lớp, cùng chia sẻ với nhau những vui buồn trong cuộc sống… (3) Tình cảm mà tôi cảm nhận được ở nhỏ Thắm là một tình bạn ấm áp và thân thiết. (4) Chúng tôi thân nhau đến mức đứa này đã quen với sự có mặt của đứa

kia bên cạnh. 5 Trước đây, tôi chưa bao giờ nghĩ rằng sẽ có một ngày chúng tôi xa nhau. 6 Vì vậy, khi nhỏ Thắm đi xa, tôi nhận ra tôi nhớ nó biết chừng nào. 7 Và nó nữa, chắc nó cũng nhớ tôi lắm. 8 Nhưng tôi tin chắc rằng dù xa cách, tình bạn thân thiết giữa tôi và nhỏ Thắm sẽ mãi mãi không thay đổi.

(*Theo* Nguyễn Nhật Ánh)

a. Tìm phần mở đầu, triển khai và kết thúc của đoạn văn trên.

b. Tìm nội dung tương ứng với từng phần của đoạn văn.

Phần	Nội dung
Mở đầu	Khẳng định tình cảm bền chặt với người bạn thân.
Triển khai	Cho biết người bạn thân là ai.
Kết thúc	Nêu những kỉ niệm gắn bó, thân thiết với bạn và tình cảm dành cho bạn.

c. Tìm trong phần triển khai nội dung của đoạn:

- Câu nêu kỉ niệm về người bạn.
- Từ ngữ trực tiếp biểu đạt tình cảm, cảm xúc.
- Suy nghĩ, việc làm thể hiện tình cảm, cảm xúc dành cho bạn.

2. Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc.

G:

- Đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc thường có mấy phần? Đó là những phần nào?
- Nội dung chính của mỗi phần là gì?
- Người viết có thể biểu lộ tình cảm, cảm xúc bằng những cách nào?

Ghi nhớ

Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc cần nêu được tình cảm, cảm xúc đó là gì và được biểu lộ như thế nào. Đoạn văn thường có 3 phần: mở đầu, triển khai, kết thúc.

Viết 2 – 3 câu nêu tình cảm, cảm xúc của em về Hải Thượng Lãn Ông.

Bài 2

VỆT PHẤN TRÊN MẶT BÀN

ĐỌC



Kể về một việc tốt em đã làm cho bạn. Chia sẻ về cảm xúc của em khi đó.





VỆT PHẤN TRÊN MẶT BÀN

Lớp Minh có thêm học sinh mới. Đó là một bạn gái có cái tên rất ngộ: Thi Ca. Cô giáo xếp Thi Ca ngồi ngay cạnh Minh. Minh tò mò ngó mái tóc xù lông nhím của bạn, định bụng sẽ làm quen với "người hàng xóm" mới thật vui vẻ.

Nhưng cô bạn tóc xù toàn làm cậu bực mình. Trong lúc Minh bặm môi, nắn nót những dòng chữ trên trang vở thì hai cái cùi chỏ đụng nhau đánh cộp làm chữ nhảy chồm lên, rớt khỏi dòng. Tất cả rắc rối là do Thi Ca viết tay trái. Hai, ba lần, Minh phải kêu lên:

– Bạn xê ra chút coi! Đụng tay mình rồi nè!

Tới lần thứ tư, Minh lấy phấn kẻ một đường chia đôi mặt bàn:

– Đây là ranh giới. Bạn không được để tay thò qua chỗ mình nhé!

Thi Ca nhìn đường phấn, gương mặt thoáng buồn. Đường ranh giới cứ thế tồn tại trên mặt bàn hết một tuần.

Hôm ấy, trống vào lớp lâu rồi mà không thấy Thi Ca xuất hiện. Thì ra bạn ấy phải vào bệnh viện. Cô giáo nói:

– Hi vọng lần này bác sĩ sẽ chữa lành cánh tay mặt để bạn không phải viết bằng tay trái nữa!

Lời của cô giáo làm Minh chợt nhớ ra Thi Ca hay giấu bàn tay mặt trong hộc bàn. Minh nhớ ánh mắt buồn của bạn lúc nhìn Minh vạch đường phấn trắng. Càng nhớ càng ân hận. Mím môi, Minh đè mạnh chiếc khăn xoá vệt phấn trên mặt bàn.

"Mau về nhé, Thi Ca!" – Minh nói với vệt phấn chỉ còn là một đường mờ nhạt trên mặt gỗ lốm đốm vân nâu.

(*Theo* Nguyễn Thị Kim Hoà)

Từ ngữ

Tay mặt: tay phải.

1. Minh có suy nghĩ gì khi cô giáo xếp Thi Ca ngồi cạnh mình?
2. Điều gì làm cho Minh bực mình khi ngồi chung bàn với Thi Ca?
3. Khi đang viết thì bị Thi Ca đụng vào tay, Minh đã làm những gì?
4. Khi biết tin Thi Ca phải đi bệnh viện chữa tay, Minh có những thay đổi gì trong suy nghĩ và việc làm?
5. Tóm tắt câu chuyện bằng 7 – 8 câu.

1. Trong các từ in đậm dưới đây, từ nào là tính từ chỉ đặc điểm của sự vật, từ nào là tính từ chỉ đặc điểm của hoạt động?

Lời của cô giáo làm Minh chợt nhớ ra Thi Ca hay giấu bàn tay mặt trong hộc bàn. Minh nhớ ánh mắt buồn của bạn lúc nhìn Minh vạch đường phấn **trắng**. Càng nhớ càng ân hận. Mím môi, Minh đè **mạnh** chiếc khăn xoá vệt phấn trên mặt bàn.

2. Đặt câu về một nhân vật trong bài đọc, trong đó có dùng tính từ.

VIẾT

TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT NGƯỜI GẦN GŨI, THÂN THIẾT

Đề bài: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một người gần gũi, thân thiết.

1. Chuẩn bị.

– Em muốn bày tỏ tình cảm, cảm xúc với ai?

– Điều gì ở người đó làm em xúc động?

– Em có tình cảm, cảm xúc gì? Em đã thể hiện tình cảm, cảm xúc đó như thế nào?



2. Tìm ý.

G:

Mở đầu	Giới thiệu người gần gũi, thân thiết mà em muốn bày tỏ tình cảm, cảm xúc.
Triển khai	– Nêu những điều ở người đó làm em xúc động. Ví dụ: + Cử chỉ, lời nói, suy nghĩ, việc làm,… + Những kỉ niệm giữa em và người đó. + Tình cảm của người đó dành cho em. – Nêu rõ tình cảm, cảm xúc của em: + Dùng từ ngữ trực tiếp thể hiện tình cảm, cảm xúc (yêu quý, khâm phục, trân trọng, ngưỡng mộ, nhớ mong,…). + Nêu suy nghĩ, việc làm thể hiện tình cảm, cảm xúc (tìm cách giúp đỡ, luôn nghĩ đến, cố gắng học theo, kể về người đó cho bạn bè nghe,…).
Kết thúc	Khẳng định tình cảm, cảm xúc của em.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3. Góp ý và chỉnh sửa.

– Nhận xét các ý bạn đã tìm:

+ Các chi tiết về người gần gũi, thân thiết có thực sự nổi bật và gây xúc động không? Nên bổ sung hay lược bỏ chi tiết nào?

+ Bạn đã lựa chọn cách biểu lộ tình cảm, cảm xúc như thế nào? Có cần thay đổi gì không?

– Sửa các ý em đã tìm theo góp ý của bạn.

NÓI VÀ NGHE

GIÚP BẠN

Yêu cầu: Thảo luận để tìm cách giúp một bạn có hoàn cảnh khó khăn.

Chuẩn bị

Thu thập thông tin về bạn có hoàn cảnh khó khăn: tên, lớp học, hoàn cảnh cụ thể,…

↓

Thảo luận

– Phát biểu ý kiến về cách thức giúp bạn: tặng quà (tiền, sách vở, quần áo,…), thăm hỏi, động viên,…

– Thống nhất ý kiến.

– Ghi chép kết quả thảo luận.

↓

Trao đổi, góp ý

– Nêu ý kiến trao đổi ngắn gọn, rõ ràng.

– Sử dụng điệu bộ, cử chỉ phù hợp khi phát biểu.

– Chăm chú lắng nghe ý kiến của người khác.



1. Em sẽ nói những gì để vận động người thân cùng tham gia giúp đỡ một bạn có hoàn cảnh khó khăn ở lớp hoặc trường em?

2. Tìm đọc câu chuyện về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với loài vật.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tuần 20

Bài 3

ÔNG BỤT ĐÃ ĐẾN

ĐỌC



Hãy kể những điều em biết về ông Bụt trong những truyện cổ tích mà em đã đọc.



ÔNG BỤT ĐÃ ĐẾN

Quán cà phê nhà Mai thuê nằm dựa lưng vào bức tường căn nhà hai tầng màu hồng nhạt rất đẹp của một nhạc sĩ. Nhà không có hàng rào, chỉ có mấy chậu hoa đặt trên bậc thềm. Mai thích mấy chậu hoa ấy lắm. Mỗi sáng ra quán giúp mẹ, cô bé vẫn ngắm nghía mãi. Ngoài việc xem cây có con sâu nào hay không, Mai còn hồi hộp chờ hoa nở. Và sáng nay, một nhành lan đã bung xoè rung rinh trong nắng sớm, mời gọi đàn bướm dập dìu xung quanh. Mai sững người khi thấy cảnh tượng ấy.

Mai liền sà tới khóm lan, đưa tay nâng niu nhành hoa. Cô bé ve vuốt mãi những cánh hoa, thân hoa. Bỗng chỉ một chút sơ ý, cành hoa bị gãy. Trống ngực cô đập dồn khi nghe tiếng mẹ thảng thốt:

– Mai! Sao con ngắt hoa?

– Mẹ ơi, con không ngắt. Con chỉ sơ ý thôi…

Cô bé oà khóc. Người mẹ thở dài:

– Con có biết ông chủ nhà rất yêu hoa không? Con qua xin lỗi ông đi.

Mai đứng trước nhà ông nhạc sĩ. Cô bé lẩm nhẩm cả chục lần câu xin lỗi, mắt vẫn nhoà nước. Mai thoáng nghĩ trong đầu giá có một phép màu để cành hoa liền lại. Rồi cô bé thì thầm: "Ông Bụt ơi, cứu con!". Cô rụt rè đưa tay gõ nhẹ cánh cửa. Nhưng cửa không mở.

Hôm sau, Mai vô cùng ngạc nhiên và sung sướng khi nhìn thấy chậu lan. Vẫn là một nhành hoa tím biếc bung nở tuyệt đẹp.

"Mẹ ơi, ông Bụt đã cứu con." – Mai kêu lên khe khẽ.

Tiếng dương cầm ngân vang từ căn gác nhỏ. Ông nhạc sĩ đang viết nhạc. Giai điệu tươi vui như tiếng cười trong veo của cô bé ngoài kia. Chiều qua, ông đã mua một chậu lan mới thay cho chậu cũ. Vì ông đã tình cờ nhìn thấy những giọt nước mắt và nghe được những lời thì thầm…

(Võ Thu Hương)

1. Những chi tiết nào cho thấy Mai rất yêu hoa?
2. Mai đã sơ ý gây ra chuyện gì?
3. Vì sao ông nhạc sĩ lại mua chậu lan mới thay cho chậu lan cũ?
4. Ai được xem là ông Bụt trong câu chuyện trên? Vì sao?
5. Đoán xem Mai sẽ nói gì với ông nhạc sĩ sau khi biết việc ông đã làm cho mình.



LUYỆN TỪ VÀ CÂU

HAI THÀNH PHẦN CHÍNH CỦA CÂU

1. Tách mỗi câu dưới đây thành hai thành phần.

TT	Câu	Thành phần thứ nhất	Thành phần thứ hai
1	M: Ông Bụt đã cứu con.	Ông Bụt	đã cứu con.
2	Nắng mùa thu vàng óng.	?	?
3	Nhành lan ấy rất đẹp.	?	?
4	Nhạc sĩ Văn Cao là tác giả bài hát *Tiến quân ca*.	?	?

2. Từ kết quả ở bài tập 1, thực hiện các yêu cầu sau:

a. Xếp thành phần thứ nhất của mỗi câu vào nhóm thích hợp.

người | vật | hiện tượng tự nhiên

b. Xếp thành phần thứ hai của mỗi câu vào nhóm thích hợp.

hoạt động, trạng thái | đặc điểm | giới thiệu, nhận xét

3. Đặt câu hỏi cho các thành phần câu trong bài tập 1.

M: – *Ai* đã cứu con?
– Ông Bụt *làm gì*?

Ghi nhớ

Câu thường gồm 2 thành phần chính: chủ ngữ và vị ngữ.

- Chủ ngữ nêu người, vật, hiện tượng tự nhiên,… được nói đến trong câu. Chủ ngữ trả lời cho câu hỏi có từ ngữ để hỏi: *ai*, *cái gì*, *con gì*,…
- Vị ngữ nêu hoạt động, trạng thái, đặc điểm của đối tượng được nói ở chủ ngữ hoặc giới thiệu, nhận xét về đối tượng đó. Vị ngữ trả lời cho câu hỏi có từ ngữ để hỏi: *làm gì*, *thế nào*, *là ai*,…

4. Tìm chủ ngữ hoặc vị ngữ thích hợp để hoàn thành câu.

a. Chú chim sơn ca ?.
b. ? chìm vào giấc ngủ say.
c. Vườn hồng ?.
d. ? nằm phơi nắng bên thềm.

VIẾT

VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT NGƯỜI GẦN GŨI, THÂN THIẾT

Đề bài: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một người gần gũi, thân thiết.

1. Dựa vào các ý đã tìm được trong hoạt động Viết ở Bài 2, viết đoạn văn theo yêu cầu của đề bài.







2. Đọc soát và chỉnh sửa.

a. Đọc lại đoạn văn của em để phát hiện lỗi.

Cách sắp xếp ý trong đoạn văn

Cách nêu những cử chỉ, lời nói, suy nghĩ, việc làm,... của người gần gũi, thân thiết khiến em có tình cảm, cảm xúc

Cách chọn từ ngữ, cách viết câu bộc lộ tình cảm, cảm xúc

b. Sửa lỗi trong đoạn văn của em (nếu có).

Kể lại câu chuyện *Ông Bụt đã đến* cho người thân nghe. Nêu suy nghĩ của em về nhân vật ông nhạc sĩ trong câu chuyện.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 4

QUẢ NGỌT CUỐI MÙA

ĐỌC



Đọc một số câu thơ về tình cảm gia đình.



QUẢ NGỌT CUỐI MÙA

Trong vòm lá mới chồi non
Chùm cam bà giữ vẫn còn đung đưa
Quả ngon dành tận cuối mùa
Chờ con, phần cháu bà chưa trảy vào.
Giêng, Hai rét cứa như dao,
Nghe tiếng chào mào chống gậy ra trông
Nom đoài rồi lại ngắm đông
Bề lo sương táp, bề phòng chim ăn
Quả vàng nằm giữa cành xuân
Mải mê góp mật, chuyên cần toả hương.

Bà ơi, thương mấy là thương
Vắng con xa cháu tóc sương da mồi
Bà như quả ngọt chín rồi
Càng thêm tuổi tác càng tươi lòng vàng.

(Võ Thanh An)

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Từ ngữ

- *Trảy* (trẩy): hái, ngắt (quả).
- (Tháng) *Giêng*: tháng đầu tiên của một năm theo âm lịch.
- *Đoài*: phía tây.

1. Tìm những chi tiết thể hiện tình yêu thương của bà dành cho con cháu.

2. Tìm nghĩa của mỗi cụm từ sau:

rét cứa như dao	nom đoài ngắm đông	tóc sương da mồi
trông bên tây, ngó bên đông, quan sát kĩ khắp nơi	tóc đã bạc, da đã xuất hiện những chấm đồi mồi (nói về sự già đi của con người)	rất rét, rét như cứa vào da thịt

3. Người cháu thương bà vì điều gì?

4. Hai câu thơ "Bà như quả ngọt chín rồi/ Càng thêm tuổi tác càng tươi lòng vàng." ý nói gì? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.

A. Bà được ví như quả ngọt mà cuộc đời dành cho con cháu.	B. Tình cảm của bà giống như trái chín, càng thêm thời gian thì càng thêm ngọt ngào.	C. Tuổi của bà càng cao thì tình yêu thương của bà càng lớn.

5. Theo em, tác giả muốn nói điều gì qua bài thơ?

* Học thuộc lòng bài thơ.

1. Tìm các từ có nghĩa giống với từ *trông* trong những câu thơ sau:

Giêng, Hai rét cứa như dao,
Nghe tiếng chào mào chống gậy ra trông
Nom đoài rồi lại ngắm đông
Bề lo sương táp, bề phòng chim ăn.

2. Tìm thêm từ có nghĩa giống với từ *trông* và đặt một câu với từ vừa tìm được.

VIẾT

TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT NHÂN VẬT TRONG VĂN HỌC

Đề bài: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về một nhân vật trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc, đã nghe.

1. Chuẩn bị.

– Chọn một nhân vật (trong câu chuyện hoặc bài thơ) đã mang lại cho em nhiều cảm xúc (ví dụ: Ma-ri-a trong *Nhà phát minh 6 tuổi*, người nhạc sĩ trong *Ông Bụt đã đến*, người bà trong *Quả ngọt cuối mùa*, chú gà con trong *Bầu trời trong quả trứng*,…).

– Điều gì ở nhân vật gây ấn tượng với em (ngoại hình, tính cách, suy nghĩ, hành động,…)?

– Tình cảm, cảm xúc của em với nhân vật đó như thế nào?



2. Tìm ý.

G:

Mở đầu	– Giới thiệu nhân vật (trong câu chuyện hoặc bài thơ mà em đã đọc, đã nghe). – Nêu ý kiến khái quát về nhân vật.
Triển khai	– Nêu những điều em ấn tượng về nhân vật (ví dụ: sự kiên nhẫn, sáng tạo của Ma-ri-a; lòng vị tha, nhân hậu của người nhạc sĩ; đức hi sinh và tình yêu thương con cháu của người bà; vẻ ngây thơ, háo hức trước cuộc sống mới của chú gà con;…). – Nêu cảm xúc của em về nhân vật: thích thú, yêu quý, trân trọng, ngưỡng mộ, cảm phục,… – Thể hiện tình cảm đối với nhân vật bằng một số cách: đọc bài thơ, câu chuyện nhiều lần; chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của mình với người thân về nhân vật;…
Kết thúc	Đánh giá về nhân vật và khẳng định lại tình cảm, cảm xúc của em.

3. Góp ý và chỉnh sửa.

– Nhận xét các ý bạn đã tìm:

+ Đã nêu tên nhân vật, tên câu chuyện hoặc bài thơ.

+ Thông tin về nhân vật được chọn lọc kĩ, thể hiện đúng đặc điểm của nhân vật trong tác phẩm.

+ Nêu rõ tình cảm, cảm xúc đối với nhân vật.

– Sửa các ý em đã tìm theo góp ý của bạn.

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Đọc câu chuyện về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với loài vật.

G: Có thể tìm đọc một câu chuyện trong những tập truyện dưới đây:

– *Truyện kể về lòng yêu thương* (Nhiều tác giả)

– *Những câu chuyện về lòng yêu thương* (Nhiều tác giả)

– *Trong yêu thương, tất cả sẽ lớn lên* (Nhiều tác giả)



2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên câu chuyện: ❁	Tác giả: ❁	Ngày đọc: ❁
Nội dung chính: ❁		
Điều làm em xúc động ở câu chuyện: ❁		
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆		

3. Trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện và những điều làm em xúc động ở câu chuyện.



Kể lại cho người thân nghe một câu chuyện trong hoạt động Đọc mở rộng mà em thấy ấn tượng.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tuần 21

Bài 5 TỜ BÁO TƯỜNG CỦA TÔI

ĐỌC

Nói về một tấm gương trẻ em làm việc tốt mà em biết.



TỜ BÁO TƯỜNG CỦA TÔI

Chiều nay, tôi phải xuống nhà thằng Eng để bàn với nó về tên tờ báo tường đón tết Trung thu. Con đường đến nhà Eng đi qua một con dốc. Đang đi, tôi bỗng khựng lại, suýt nữa hét toáng lên vì sợ hãi. Ngay trước mặt tôi, có người nằm bên gốc cây. Bên cạnh chiếc xe máy, ngổn ngang những bao hàng. Người bị nạn kêu yếu ớt:

– Cháu ơi, gọi người cứu bác với!

Tôi đứng ngây ra, tim đập thình thịch. Cố trấn tĩnh, tôi đáp:

– Bác đợi cháu nhé!

"Phải đến đồn biên phòng.". Thoáng nghĩ thế, tôi liền chạy theo con đường gần nhất. Trời bắt đầu nhá nhem tối. Khu rừng âm u. Tiếng mấy con chim kêu "túc… túc…" không ngớt. Tôi chạy nhanh hơn. Gió thổi vù vù bên tai, bàn chân đau nhói vì giẫm lên đá răng mèo. "Phải cố lên! Người bị nạn nguy mất…". Cuối cùng, cánh cổng của đồn biên phòng cũng hiện ra. Một chú bộ đội đứng gác cất tiếng hỏi tôi:

– Có việc gì thế cháu?

– Cháu thấy người bị tai nạn bên đường nên tới báo cho các chú ạ.

Nhìn khuôn mặt đỏ bừng, nhễ nhại mồ hôi của tôi, chú như đoán được câu chuyện. Nhấc điện thoại lên, chú liên lạc với đồng đội đang đi tuần tra địa bàn để thông báo sự việc. Xong xuôi, chú vỗ vai tôi cười bảo:

– Cháu gan dạ và tốt bụng quá! Hi vọng, người gặp nạn sẽ được cứu kịp thời.

Ngày hôm sau, chuyện tôi báo cho các chú bộ đội biên phòng đến cứu người bị nạn lan đi khắp nơi. Tôi thấy rất vui. Tôi còn vui hơn khi tìm được nhan đề "Trăng Rằm yêu thương" cho tờ báo tường của lớp.

(Nguyễn Luân)

Từ ngữ

- *Biên phòng*: phòng thủ và bảo vệ vùng biên giới.
- *Đá răng mèo*: đá nhỏ, nhọn, lởm chởm giống như răng mèo.
- *Tuần tra địa bàn*: đi để xem xét trong một khu vực nhằm giữ gìn trật tự.

1. Trên con đường đến nhà bạn, cậu bé đã nhìn thấy sự việc gì? Cậu bé có cảm xúc thế nào khi nhìn thấy cảnh tượng đó?

2. Để cứu người bị nạn, cậu bé đã làm gì? Tìm những chi tiết miêu tả khó khăn mà cậu bé đã vượt qua.

3. Nêu cảm nghĩ của em về việc làm của cậu bé trong câu chuyện.

4. Vì sao cậu bé lại dùng từ *yêu thương* đặt tên cho tờ báo tường? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.

A. Vì cậu bé đã hiểu được ý nghĩa của tình yêu thương trong cuộc sống.

B. Vì cậu bé đã làm được một việc thể hiện tình yêu thương với người gặp hoạn nạn.

C. Vì cậu bé muốn lan toả tình yêu thương đến các bạn của mình.

5. Sắp xếp các ý dưới đây cho đúng với trình tự các sự việc trong câu chuyện.

Tìm cách giúp đỡ.	Cứu được người bị nạn.	Báo tin cho các chú bộ đội.
Nhìn thấy người bị nạn.	Chạy đến đồn biên phòng.	

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ CHỦ NGỮ

1. Tìm chủ ngữ thích hợp thay cho bông hoa trong đoạn văn dưới đây:

(cô bé, Na, bầu trời, cả dãy phố, người và xe)

Chiều hôm ấy, trời mưa như trút nước. ❁ đầy mây đen và chớp giật loé từng đợt. ❁ đã học bài xong và đang ngồi nhìn ra cửa sổ. ❁ nhìn thấy một đoạn đường vắng lặng, trắng xoá màn mưa. Dưới lòng đường, ❁ di chuyển hối hả. ❁ hầu như không có một mái hiên nào đua ra mặt đường. Một chút lo âu dâng lên trong tâm trí. Na chạy xuống nhà bảo mẹ kéo mái hiên ra phía ngoài đường để người đi đường có chỗ trú mưa…

(*Theo* La Nguyễn Quốc Vinh)

2. Tìm chủ ngữ thích hợp để hoàn thành câu. Viết các câu vào vở.

a. ? thích giúp đỡ bạn bè trong lớp.

b. ? nhảy nhót, chuyền từ cành này sang cành khác.

c. ? thổi vi vu.

3. Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm trong mỗi câu dưới đây:

a. **Mây đen** che kín bầu trời.

b. **Cánh cổng đồn biên phòng** hiện ra trước mắt tôi.

c. **Một chú bộ đội** đang đứng gác trước cổng.

4. Dựa vào tranh, đặt câu theo yêu cầu sau:

a. Chủ ngữ là danh từ chỉ người.

b. Chủ ngữ là danh từ chỉ vật.

c. Chủ ngữ là danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên.



VIẾT

VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT NHÂN VẬT TRONG VĂN HỌC

Đề bài: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về một nhân vật trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc, đã nghe.

1. Dựa vào các ý đã tìm trong hoạt động Viết ở Bài 4, viết đoạn văn theo yêu cầu của đề bài.

2. Đọc soát và chỉnh sửa.

a. Đọc lại đoạn văn của em để phát hiện lỗi.

Bố cục đoạn văn	Cách thể hiện tình cảm, cảm xúc	Cách dùng từ, đặt câu	Chính tả

b. Sửa lỗi trong đoạn văn của em (nếu có).



Tự làm một tấm thiệp, viết lời nhắn yêu thương tặng mẹ nhân ngày 8 tháng 3.

Bài 6

TIẾNG RU

ĐỌC



Chia sẻ một bài học cuộc sống mà em nhận được từ người thân.



TIẾNG RU

Con ong làm mật, yêu hoa
Con cá bơi, yêu nước; con chim ca, yêu trời
Con người muốn sống, con ơi
Phải yêu đồng chí, yêu người anh em.

Một ngôi sao, chẳng sáng đêm
Một thân lúa chín, chẳng nên mùa vàng.
Một người – đâu phải nhân gian?
Sống chăng, một đốm lửa tàn mà thôi!

Núi cao bởi có đất bồi
Núi chê đất thấp, núi ngồi ở đâu?
Muôn dòng sông đổ biển sâu
Biển chê sông nhỏ, biển đâu nước còn?

Tre già yêu lấy măng non
Chắt chiu như mẹ yêu con tháng ngày
Mai sau con lớn hơn thầy
Các con ôm cả hai tay đất tròn.

(Tố Hữu)

Từ ngữ

- *Nhân gian*: loài người.
- *Bồi*: thêm vào, đắp nên.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Bài thơ là lời của ai, nói với ai? Từ ngữ nào cho em biết điều đó?

2. Khổ thơ đầu khuyên chúng ta điều gì? Tìm câu trả lời đúng.

   A. Cần phải sống chan hoà với thiên nhiên.

   B. Cần phải biết bảo vệ môi trường sống của mình.

   C. Cần phải biết yêu thương các loài vật.

   D. Cần phải gắn bó với cộng đồng, yêu thương mọi người.

3. Hình ảnh nào giúp chúng ta hiểu vai trò, sức mạnh của sự đoàn kết?

4. Em nhận được lời khuyên gì từ khổ thơ thứ ba?

5. Khổ thơ cuối nói gì về tình cảm của cha mẹ dành cho con cái?

* Học thuộc lòng 3 khổ thơ đầu.

1. Tìm tính từ có trong khổ thơ thứ ba.

2. Đặt 2 – 3 câu với những tính từ vừa tìm được. Xác định chủ ngữ, vị ngữ của từng câu.

VIẾT

TRẢ BÀI VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC VỀ MỘT NHÂN VẬT TRONG VĂN HỌC

1. Nghe thầy cô nhận xét chung.

2. Đọc hoặc nghe bài viết của bạn, nêu những điều em muốn học tập.

Chọn được nhân vật thú vị trong câu chuyện hoặc bài thơ.	Đoạn văn thể hiện được cảm xúc chân thành.	Viết được câu văn hay.

3. Chỉnh sửa bài viết.

   – Sửa lỗi trong bài viết của em theo nhận xét của thầy cô.

   – Viết lại những câu văn mà em muốn chỉnh sửa cho hay hơn.

KỂ CHUYỆN
BÀI HỌC QUÝ

(*Theo* Mi-khai-in Pla-cốp-xki, Nguyễn Thị Xuyến *dịch*)

1. Nghe kể chuyện, ghi lại những chi tiết quan trọng.



Chim sẻ có suy nghĩ như thế nào và đã làm gì khi nhận được món quà của bà ngoại?



Chim chích làm gì khi nhặt được những hạt kê ngon lành?



Chim chích đã nói gì khi chim sẻ từ chối nhận phần hạt kê?



Vì sao chim sẻ cảm thấy xấu hổ?

2. Dựa vào tranh minh hoạ và câu hỏi gợi ý, kể lại câu chuyện.

3. Tóm tắt câu chuyện.



1. Chia sẻ với người thân suy nghĩ của em về nhân vật chim sẻ hoặc nhân vật chim chích trong câu chuyện *Bài học quý*.
2. Tìm đọc bài thơ về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với loài vật.

Tuần 22

Bài 7

CON MUỐN LÀM MỘT CÁI CÂY

ĐỌC



Kể lại một việc ai đó đã làm khiến em vui và nhớ mãi.



CON MUỐN LÀM MỘT CÁI CÂY

Ở phố, người ta chỉ trồng được những loại cây be bé. Nhưng sân nhà cũ của Bum lại có một cây ổi. Ông nội kể, lúc mẹ mang bầu nó, ông đã trồng cây ổi này. Ông nghĩ hồi nhỏ ba nó vô cùng thích ổi nên chắc cháu mình cũng sẽ thích ổi như ba nó.

Đúng thật, Bum thích cây ổi lắm. Hồi mới ba, bốn tuổi, nó đã biết cùng ông bắt sâu cho cây ổi nên cây mới lớn như bây giờ. Ông đã bấm để cây có nhiều cành cao, thấp, vững chãi và sai quả. Hương ổi chín toả khắp sân thơm lừng.

Những buổi chiều mát, Bum và bè bạn túm tụm dưới gốc cây, chia nhau những trái



ổi chín. Ông nội bắc chiếc ghế đẩu ra sân gần cây ổi, ngồi đó vừa nghe đài vừa nheo nheo mắt nhìn lũ trẻ vui chơi…

Bum đã xa căn nhà cũ và cây ổi ấy ba năm rồi. Vậy mà khi nhớ lại, kỉ niệm như vừa mới đây thôi.

"Con muốn làm một cái cây. Con muốn làm cây ổi trong sân nhà cũ của con, muốn luôn bên đám bạn cùng chia nhau từng trái ổi chín và thấy ông ngồi cười hiền lành bên gốc ổi…". Bum đã viết như thế trong bài văn nói về ước mơ. Cây ổi trong sân nhà cũ, nó đã nhớ biết bao mà chẳng có dịp nói ra.

Khi cô giáo nói với mẹ về ước mơ của nó, ba mẹ đã ngay lập tức bàn nhau trồng một cây ổi trong sân nhà. Mẹ nói, mai này Bum sẽ mời những người bạn thân ngày xưa đến chơi, cùng trèo hái, chia nhau những trái ổi thơm lừng. Sài Gòn có quá xa Vũng Tàu đâu. Phố cũ và phố mới thực ra sẽ chẳng cách xa khi mà vẫn nhớ về nhau.

Bum nghĩ tới một cây ổi tương lai, vui lâng lâng. Nó bỗng như nghe thấy tiếng chọc ghẹo nhau của lũ bạn và nụ cười hiền hậu của ông nội trôi theo hương ổi chín ngọt lành…

(*Theo* Võ Thu Hương)

1. Ông nội đã nghĩ gì khi trồng cây ổi trong sân nhà cũ của Bum?
2. Bum đã có những kỉ niệm gì với cây ổi đó?
3. Vì sao Bum muốn làm cây ổi trong sân nhà cũ?
4. Những chi tiết nào cho thấy cô giáo và ba mẹ Bum rất quan tâm và yêu thương Bum?
5. Em có nhận xét gì về ông nội của Bum và tình cảm Bum dành cho ông nội?

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ VỊ NGỮ

1. Xác định vị ngữ của mỗi câu dưới đây:
   a. Cầu Thê Húc đỏ thắm dưới ánh bình minh.
   b. Cà Mau là một tỉnh ở cực Nam của Tổ quốc.
   c. Chú bộ đội biên phòng đi tuần tra biên giới.
   d. Tôi yêu Đội tuyển Bóng đá Quốc gia Việt Nam.

2. Vị ngữ của mỗi câu tìm được ở bài tập 1 cho biết điều gì về đối tượng nêu ở chủ ngữ?

Nêu đặc điểm của đối tượng được nói ở chủ ngữ.	Nêu hoạt động, trạng thái của đối tượng được nói ở chủ ngữ.	Giới thiệu về đối tượng được nói ở chủ ngữ.

3. Tìm vị ngữ thích hợp thay cho bông hoa trong đoạn văn dưới đây:

(*đỏ ngầu phù sa, ì oạp đêm ngày, là món quà sông trao cho đồng ruộng, chồm lên vỗ bờ, chảy lững lờ*)

Khi mùa lũ về, dòng sông chảy xiết. Nước sông ❁. Mặt sông như được trải rộng thêm. Tiếng sóng ❁. Chỗ khúc quanh của dòng chảy, những con sóng ❁. Hết mùa lũ, sông ❁. Có lẽ sông lưu luyến với bờ bãi, xóm làng, những nơi nó đi qua. Lớp phù sa ❁.

(*Theo* Phan Đức Lộc)

4. Viết 2 – 3 câu về nội dung tranh. Xác định vị ngữ của mỗi câu.



VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MỘT SẢN PHẨM

1. Đọc văn bản hướng dẫn sử dụng nồi cơm điện và trả lời câu hỏi.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG NỒI CƠM ĐIỆN

Nồi cơm điện là đồ dùng khá phổ biến trong các gia đình. Nhưng sử dụng nồi cơm điện đúng cách thì không phải ai cũng biết. Dưới đây là hướng dẫn sử dụng nồi cơm điện.

1. Trước khi nấu cơm



– Đổ gạo đã vo vào lòng nồi.

– Dùng khăn lau khô mặt ngoài lòng nồi trước khi đặt vào nồi.

Không nên vo gạo trong lòng nồi để bảo vệ lớp chống dính.

2. Khi nấu cơm



– Đóng chặt nắp nồi.

– Cắm điện và nhấn nút nấu.

Không mở nồi trong suốt quá trình nấu.

3. Sau khi nấu cơm



– Lấy hết cơm ra khỏi lòng nồi.

– Dùng vật liệu mềm để làm sạch các bộ phận của nồi. Nếu dùng vật liệu cứng (như kim loại), sẽ làm nồi bị trầy xước.

a. Văn bản trên hướng dẫn sử dụng sản phẩm gì?

b. Việc sử dụng sản phẩm đó chia làm mấy bước?

c. Trong mỗi bước, sản phẩm đó được sử dụng như thế nào?

2. Trao đổi về cách viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm:

– Các bước sử dụng sản phẩm

– Những việc cần làm trong mỗi bước.

Ghi nhớ

Cách viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm:

– Hướng dẫn rõ các bước sử dụng sản phẩm.

– Trong mỗi bước, nêu rõ những việc cần làm.



Chia sẻ với người thân về cách sử dụng nồi cơm điện hoặc một đồ gia dụng khác.

Bài 8

TRÊN KHÓM TRE ĐẦU NGÕ

ĐỌC

Giải câu đố và nói 1 – 2 câu giới thiệu về con vật được nêu trong câu đố.

Con gì lông trắng tựa bông
Bay la bay lả giữa đồng lúa xanh
Tính nết chăm chỉ, hiền lành
Chân cao, cổ ngẳng, dáng hình mảnh mai?

(Lan Vũ)

TRÊN KHÓM TRE ĐẦU NGÕ

Một ngày đầu hè, có đôi cò bay đến, đỗ trên khóm tre đầu ngõ nhà ông cháu Bua Kham. Gió đu đưa cành lá làm vợ chồng cò thỉnh thoảng phải rướn chân và khẽ vỗ cánh để lấy thăng bằng. Mấy hôm sau, trên cành tre đã thấy một tổ cò làm bằng cọng và lá tre khô.

Chẳng bao lâu, Bua Kham nghe thấy tiếng cò con. Chúng kêu ríu rít trong tổ. Lúc rảnh, Bua Kham thường ra đứng dưới khóm tre. Chẳng gì thương bằng xem lũ cò con đòi ăn. Cứ thoáng thấy đôi cánh trắng chập chờn ở xa là chúng quơ quơ cái đầu trụi lông trên ổ lá. Chúng há rộng cặp mỏ mềm và kêu khàn khàn.

Một buổi, trời nổi bão lớn. Mưa tạt rát mặt. Cả gia đình cò run rẩy, ướt sũng nên trông càng gầy nhom, xơ xác. Cơn gió mạnh bỗng ào đến. Mấy chú cò con bị hất lên và ngã nhào. Vợ chồng cò muốn lao xuống cứu con, nhưng cánh đã ướt nên đành bám lấy cành tre và kêu quác quác buồn thảm.

Tan bão, Bua Kham nhìn thấy lũ cò con nằm run run dưới đất, giữa đống lá ngổn ngang. Người ta bảo có thể nhặt cò con về nuôi. Chúng sẽ quen nhà và đi tha thẩn bắt ruồi trên sân. Nhưng Bua Kham không muốn làm tan tác cái gia đình cò bé bỏng. Bọn cò con nhỏ quá, trả chúng về cho bố mẹ chúng thì hơn.

Bua Kham gọi ông. Ông bắc thang, đem đặt lũ cò con vào chiếc tổ cũ. Mùa sinh nở năm sau, vợ chồng cò rủ thêm ba bốn chục cặp cò bạn cùng đến. Chúng rủ cả những đôi cò lửa đỏ như ánh chớp và những đôi vạc xám như bóng chiều. Khắp vùng, không đâu vui bằng vườn nhà ông cháu Bua Kham.

(*Theo* Vũ Hùng)

1. Đôi cò bay đến khóm tre nhà Bua Kham để làm gì? Chi tiết nào giúp em biết điều đó?
2. Hình ảnh những chú cò con được miêu tả như thế nào? Nêu cảm xúc của Bua Kham khi quan sát cò con đòi ăn.
3. Kể lại tình cảnh đáng thương của gia đình cò trong cơn bão.
4. Bua Kham nghĩ gì và làm gì khi nhìn thấy lũ cò con bị rơi xuống đất?
5. Đoạn kết của câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.

   A. Vườn cây chỉ vui khi có nhiều bóng chim bay nhảy.

   B. Cho đi yêu thương, chúng ta sẽ nhận lại được yêu thương.

   C. Bầy cò thích làm tổ trên những khóm tre xanh.

1. Tìm chủ ngữ và vị ngữ trong câu: "Ông bắc thang, đem đặt lũ cò con vào chiếc tổ cũ.".
2. Viết 1 – 2 câu giới thiệu về cô bé Bua Kham và chỉ ra chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu.

VIẾT HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MỘT SẢN PHẨM

Đề bài: Viết hướng dẫn sử dụng một đồ dùng quen thuộc với em.

1. Chuẩn bị.

– Chọn một đồ dùng để hướng dẫn sử dụng.



– Xác định nội dung hướng dẫn.

G:

+ Trước khi sử dụng sản phẩm: Hướng dẫn kiểm tra sản phẩm trước khi sử dụng (để đảm bảo an toàn và hiệu quả).
+ Khi sử dụng sản phẩm: Chỉ ra các bước sử dụng sản phẩm theo đúng trình tự.
+ Sau khi sử dụng sản phẩm: Hướng dẫn cách cất giữ, bảo quản sản phẩm.

2. Viết.

Lưu ý: Có thể chỉ ra những việc nên làm và không nên làm khi sử dụng sản phẩm.

3. Đọc soát và chỉnh sửa.

G:

Trình tự các bước	Cách hướng dẫn sử dụng	Cách dùng từ, viết câu	Chính tả

4. Nghe thầy cô nhận xét và chỉnh sửa bài làm theo hướng dẫn.

ĐỌC MỞ RỘNG

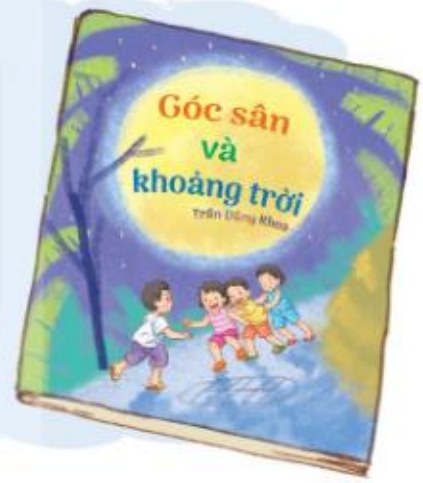
1. Đọc bài thơ về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với loài vật.

G:



Đọc tập thơ *Lớp học thung mây* của Bảo Ngọc, các bạn nhỏ đều yêu thích bài *Hạt vàng góc ruộng*, yêu người mẹ nhân hậu, luôn dành tình yêu thương cho mọi người, mọi vật.

Góc sân và khoảng trời là tập thơ của Trần Đăng Khoa, được xuất bản lần đầu khi tác giả mới 10 tuổi. Tập thơ có nhiều bài thể hiện tình yêu thương giữa con người với con người (*Mẹ ốm, Nghe thầy đọc thơ, Khi mẹ vắng nhà,...*), giữa con người với loài vật (*Sao không về Vàng ơi?, Con trâu đen lông mượt,...*).



2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài thơ: ❁	Tác giả: ❁	Ngày đọc: ❁
Hình ảnh thể hiện tình yêu thương: ❁		
Cảm nghĩ của em sau khi đọc bài thơ: ❁		
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆		

3. Trao đổi với bạn về tình yêu thương giữa con người với con người hoặc giữa con người với loài vật được thể hiện trong bài đọc.



Chia sẻ với người thân phiếu đọc sách em đã viết.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN



Tuần 23

Bài 9

SỰ TÍCH CON RỒNG CHÁU TIÊN

ĐỌC



Trao đổi với bạn: Vào tháng Ba (âm lịch), nước ta có ngày lễ nào quan trọng?



SỰ TÍCH CON RỒNG CHÁU TIÊN



Ngày xưa, ở miền đất Lạc Việt có một vị thần tên là Lạc Long Quân. Thần mình rồng, thường ở dưới nước, thỉnh thoảng lên sống trên cạn, sức khoẻ vô địch, có nhiều phép lạ. Bấy giờ, ở vùng núi cao có nàng Âu Cơ xinh đẹp tuyệt trần, nghe vùng đất Lạc Việt có nhiều hoa thơm cỏ lạ bèn tìm đến thăm. Hai người gặp nhau, kết thành vợ chồng.

Ít lâu sau, Âu Cơ có mang. Đến kì sinh, chuyện thật lạ, nàng sinh ra cái bọc trăm trứng. Trăm trứng nở ra một trăm người con hồng hào, đẹp đẽ lạ thường. Đàn con lớn nhanh như thổi, mặt mũi khôi ngô, khoẻ mạnh như thần.

Sống với nhau được ít lâu, Lạc Long Quân bàn với vợ:

– Ta vốn nòi rồng ở miền nước thẳm, nàng là dòng tiên ở chốn non cao. Kẻ trên cạn, người dưới nước, tập quán khác nhau, khó mà ở cùng nhau lâu dài được. Nay ta đưa năm mươi con xuống biển, nàng đưa năm mươi con lên núi, chia nhau cai quản các phương, khi có việc thì giúp đỡ lẫn nhau, đừng quên lời hẹn.

Một trăm người con của Lạc Long Quân và Âu Cơ sau này trở thành tổ tiên của người Việt. Người con trưởng theo Âu Cơ được tôn lên làm vua, lấy hiệu là Hùng Vương, đóng đô ở đất Phong Châu, đặt tên nước là Văn Lang. Con trai vua gọi là Lang, con gái vua gọi là Mị Nương; khi cha mất thì ngôi được truyền cho con trưởng, mười mấy đời truyền nối ngôi vua đều lấy hiệu là Hùng Vương, không hề thay đổi.

Cũng bởi sự tích này mà về sau, người Việt ta thường tự hào xưng là *con Rồng cháu Tiên* và thân mật gọi nhau là *đồng bào*.

(*Theo* Nguyễn Đổng Chi)



Từ ngữ

- *Miền đất Lạc Việt*: miền đất mà người Lạc Việt sinh sống, chủ yếu thuộc Bắc Bộ nước ta ngày nay.
- *Phong Châu*: tên gọi một vùng đất cổ, nay thuộc tỉnh Phú Thọ.
- *Đồng bào* (cùng một bọc): những người cùng giống nòi, cùng đất nước.

(Sử dụng từ điển để tìm nghĩa của các từ: *khôi ngô*, *tập quán*.)

1. Lạc Long Quân và Âu Cơ được giới thiệu như thế nào?

2. Chi tiết Âu Cơ sinh bọc trăm trứng muốn nói điều gì?

3. Theo em, cách giải thích nguồn gốc của người Việt là *con Rồng cháu Tiên* nói lên điều gì?

4. Dựa vào sơ đồ dưới đây, tóm tắt lại câu chuyện.

1	2	3	4	5
Lạc Long Quân và Âu Cơ gặp nhau, kết duyên vợ chồng.	Âu Cơ sinh bọc trăm trứng.	Lạc Long Quân bàn với Âu Cơ…	Các con của họ…	Tên gọi *con Rồng cháu Tiên*…

5. Câu ca dao dưới đây có liên quan thế nào đến câu chuyện này?

Dù ai đi ngược về xuôi
Nhớ ngày Giỗ Tổ mùng Mười tháng Ba.

LUYỆN TẬP VỀ HAI THÀNH PHẦN CHÍNH CỦA CÂU

1. Kết hợp các từ ngữ dưới đây để tạo thành câu.

Vua Hùng	
Lễ hội Đền Hùng	Đền thờ Vua Hùng
được xây dựng trên núi Nghĩa Lĩnh	là con trưởng của Lạc Long Quân và Âu Cơ
gồm nhiều hoạt động văn hoá, văn nghệ dân gian	

2. Xác định chủ ngữ, vị ngữ của các câu trong đoạn văn dưới đây:

Lý Thường Kiệt là danh tướng Việt Nam thế kỉ XI. Tên tuổi của ông gắn với chiến thắng chống quân xâm lược nhà Tống. Tương truyền, ông cũng là tác giả bài thơ *Sông núi nước Nam*. Bài thơ được xem như bản Tuyên ngôn Độc lập đầu tiên của nước ta.

3. Dựa vào tranh, đặt câu có những loại vị ngữ sau:

a. Vị ngữ nêu hoạt động, trạng thái.

b. Vị ngữ nêu đặc điểm.

c. Vị ngữ giới thiệu, nhận xét.



4. Đặt 2 – 3 câu nói về một người anh hùng dân tộc và xác định chủ ngữ, vị ngữ của câu.

VIẾT

LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN

Đề bài: Viết bài văn kể lại câu chuyện về một nhân vật lịch sử mà em đã đọc, đã nghe.

1. Chuẩn bị.

- Chọn câu chuyện về một nhân vật lịch sử mà em yêu thích.

  G: *Câu chuyện kể về Trần Quốc Toản, Phạm Ngũ Lão, Yết Kiêu, Lê Lai, Nguyễn Trung Trực, Hồ Chí Minh, Kim Đồng, Nguyễn Văn Trỗi,…*

- Câu chuyện có mở đầu, diễn biến và kết thúc thế nào?
- Nhân vật lịch sử có những đóng góp gì cho đất nước?
- Em có cảm nghĩ như thế nào về nhân vật và câu chuyện?

2. Lập dàn ý.

Mở bài	Chọn cách mở bài trực tiếp hoặc gián tiếp.
Thân bài	– Kể các sự việc chính theo diễn biến của câu chuyện. – Chú ý làm nổi bật suy nghĩ, hành động,… của nhân vật lịch sử.
Kết bài	Chọn cách kết bài mở rộng hoặc không mở rộng.

3. Góp ý và chỉnh sửa dàn ý.

- Dàn ý có đủ 3 phần.
- Các chi tiết được lựa chọn hợp lí.
- Các sự việc được sắp xếp đúng diễn biến của câu chuyện.



Tìm đọc thêm những câu chuyện về nguồn gốc hoặc phong tục, tập quán của các dân tộc Việt Nam.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 10

CẢM XÚC TRƯỜNG SA

ĐỌC



Kể tên một số đảo, quần đảo của đất nước ta hoặc giới thiệu những điều em biết về biển đảo.



CẢM XÚC TRƯỜNG SA

Em đã nhớ Trường Sa
Cả khi mình chưa đến
Giữa gió, cát không ngờ
Gặp màu hoa muống biển.

Những Đá Thị, Len Đao
Song Tử Tây sóng vỗ
Những Sơn Ca, Sinh Tồn
Hoa bàng vuông đợi nở.

Những đảo xa đầu sóng
Neo cả nhịp tim người
Muốn gửi vào muôn gió
Xin từng ngày sóng nguôi.

Bão giăng giăng mặt biển
Đảo oằn mình khát mưa
Đoá san hô kiêu hãnh
Vẫn nở hoa bốn mùa.

Nụ cười người lính đảo
Trong gian khó vẫn ngời
Ánh mắt bao trìu mến
Ngắm hải âu giữa trời.

Mỗi hạt cát Trường Sa
Đã trở thành máu thịt
Những tên đảo, tên người
Viết hoa thành Tổ quốc.

(Huệ Triệu)

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG



1. Ở khổ thơ đầu, điều gì gây bất ngờ với mọi người khi đến Trường Sa?

2. Em hiểu thế nào về hai dòng thơ "Những đảo xa đầu sóng/ Neo cả nhịp tim người"? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.

   A. Sự thấu hiểu của người dân trước những gian nguy mà người lính ngoài đảo xa phải đương đầu

   B. Cảm xúc thương yêu, lo lắng của người ra thăm đảo dành cho người lính Trường Sa

   C. Tình yêu tha thiết của người dân đất Việt đối với biển đảo quê hương

3. Theo em, nhà thơ muốn nói gì qua hình ảnh "Đoá san hô kiêu hãnh/ Vẫn nở hoa bốn mùa"?

4. Nêu cảm nghĩ của em về những người lính đảo.

5. Ý nghĩa của khổ thơ cuối là gì? Em chọn ý nào dưới đây? Vì sao?

A. Quần đảo Trường Sa thuộc chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc ta.	B. Những tên đảo, tên người ở Trường Sa góp phần làm nên Tổ quốc vẹn toàn.	C. Những người thầm lặng bảo vệ biển trời Tổ quốc đáng được tôn vinh.

1. Dựa vào ý thơ của bài *Cảm xúc Trường Sa*, viết 2 – 3 câu về sự kiên cường của những người lính đảo.

2. Xác định chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu em đã viết ở bài tập 1.

VIẾT

VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN

Đề bài: Viết bài văn kể lại câu chuyện về một nhân vật lịch sử mà em đã đọc, đã nghe.

1. Dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động Viết ở Bài 9, viết bài văn theo yêu cầu của đề bài.

2. Đọc soát bài văn.

- Bài văn có kể đúng trình tự những sự việc trong câu chuyện không?
- Nội dung bài có đủ các chi tiết tiêu biểu của câu chuyện làm nổi bật đặc điểm của nhân vật lịch sử (ví dụ: chi tiết về ngoại hình, hành động, lời nói,… của nhân vật) hay không?
- Bài văn có thể hiện được tình cảm, cảm xúc đối với câu chuyện hoặc đối với nhân vật lịch sử được nói đến trong câu chuyện hay không?

3. Sửa lỗi trong bài văn (nếu có).

NÓI VÀ NGHE

NHỮNG TẤM GƯƠNG SÁNG

Yêu cầu: Trình bày ý kiến của em về hành động, việc làm của người đã lao động hoặc chiến đấu, hi sinh để đem lại cuộc sống hạnh phúc, bình yên cho mọi người.

1. Chuẩn bị.

a. Tìm câu chuyện kể về những tấm gương quên mình để cứu giúp mọi người trong thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh,… (ví dụ: những chiến sĩ dầm mình trong mưa bão để cứu dân, những người lính cứu hoả quả cảm xả thân cứu người, những bác sĩ nêu cao tấm gương y đức trên tuyến đầu chống dịch bệnh,…) hoặc về những người anh hùng đã chiến đấu chống giặc ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc,… (ví dụ: Hai Bà Trưng, Lý Nam Đế, Ngô Quyền,…).





b. Xác định nội dung trình bày.

G:

– Em muốn nói về ai? Người đó đã làm gì? Mục đích của việc làm đó là gì? Em có cảm xúc, suy nghĩ như thế nào về người đó?

– Nói rõ lí do vì sao em có cảm xúc, suy nghĩ như vậy.

Ví dụ: Em vô cùng cảm phục những người lính cứu hoả dũng cảm. Họ luôn phải đối mặt với hiểm nguy để cứu người, cứu tài sản trong những vụ hoả hoạn. Không ít người trong số họ đã hi sinh thân mình để đem lại cuộc sống bình yên cho mọi người. Họ đã nêu cao tinh thần: Vì dân phục vụ.

– Sưu tầm tranh ảnh, tư liệu,… về nhân vật, sự việc trong câu chuyện.

2. Nói.

– Trình bày ý kiến của em theo nội dung đã chuẩn bị.

– Kết hợp cử chỉ, điệu bộ khi nói để cuốn hút người nghe.

Lưu ý: Khi bạn nói, em cần tập trung lắng nghe, có thể nêu câu hỏi để hiểu rõ hơn ý kiến của bạn. Ghi lại các ý kiến hay.

3. Trao đổi, góp ý.

G:

Ý kiến trình bày rõ ràng.	Ý kiến đưa ra có lí do thuyết phục.	Tranh ảnh, tư liệu sử dụng hợp lí.



1. Chia sẻ với người thân câu chuyện về một người đã lao động hoặc chiến đấu, hi sinh để đem lại cuộc sống hạnh phúc, bình yên cho mọi người mà em cảm phục.

2. Tìm đọc đoạn thơ, bài thơ hoặc bài ca dao về lòng biết ơn.

G: Bác sống như trời đất của ta
Yêu từng ngọn lúa, mỗi cành hoa
Tự do cho mỗi đời nô lệ
Sữa để em thơ, lụa tặng già.

(Tố Hữu)

Tuần 24

Bài 11

SÁNG THÁNG NĂM

ĐỌC



Để kỉ niệm sinh nhật Bác Hồ (ngày 19 tháng 5), trường em tổ chức những hoạt động gì?



SÁNG THÁNG NĂM

(Trích)

Vui sao một sáng tháng Năm
Đường về Việt Bắc lên thăm Bác Hồ
Suối dài xanh mướt nương ngô
Bốn phương lồng lộng thủ đô gió ngàn…

Bác kêu con đến bên bàn
Bác ngồi Bác viết, nhà sàn đơn sơ
Con bồ câu trắng ngây thơ
Nó đi tìm thóc quanh bồ công văn
Lát rồi, chim nhé, chim ăn
Bác Hồ còn bận khách văn đến nhà.



Bác Hồ ngồi đánh máy chữ

Bàn tay con nắm tay cha
Bàn tay Bác ấm vào da vào lòng.
Bác ngồi đó, lớn mênh mông
Trời xanh biển rộng ruộng đồng nước non…

(Tố Hữu)

Từ ngữ

- *Việt Bắc*: căn cứ địa của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn 1945 – 1954, thuộc phạm vi 4 tỉnh hiện nay: Cao Bằng, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Thái Nguyên.
- *Bồ*: đồ dùng đan bằng tre nứa để đựng thóc, ngô, khoai, sắn,…
- *Kêu* (tiếng địa phương): gọi.

1. Nhà thơ lên thăm Bác Hồ ở đâu và vào thời gian nào?

2. Đường lên Việt Bắc có gì đẹp?

3. Hãy tả lại khung cảnh nơi Bác Hồ làm việc.

4. Câu thơ nào cho thấy sự gắn bó thân thiết giữa Bác Hồ và nhà thơ?

5. Những hình ảnh nào trong bài thơ nói lên sự cao cả, vĩ đại của Bác Hồ?

* Học thuộc lòng bài thơ.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TRẠNG NGỮ

1. Đọc các câu dưới đây và thực hiện yêu cầu.

– Tìm chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu ở cột A.

– Tìm thành phần được thêm vào mỗi câu ở cột B.

A	B
Bác đã đi khắp năm châu, bốn biển.	Để tìm đường cứu nước, Bác đã đi khắp năm châu, bốn biển.
Bác Hồ đọc *Tuyên ngôn Độc lập*.	Ngày 2 tháng 9 năm 1945, Bác Hồ đọc *Tuyên ngôn Độc lập*.
Vườn cây Bác Hồ xanh tốt quanh năm.	Trong Phủ Chủ tịch, vườn cây Bác Hồ xanh tốt quanh năm.

2. Thành phần thêm vào mỗi câu ở cột B của bài tập 1 bổ sung thông tin gì cho câu?

thời gian | nơi chốn | mục đích

3. Nhận xét các thành phần được thêm vào các câu ở cột B của bài tập 1.

a. Về vị trí.

b. Về dấu hiệu ngăn cách với chủ ngữ và vị ngữ.

Ghi nhớ

- Trạng ngữ là thành phần phụ của câu, bổ sung thông tin về thời gian, nơi chốn, mục đích, nguyên nhân, phương tiện,... của sự việc nêu trong câu.
- Trạng ngữ thường đứng đầu câu, ngăn cách với hai thành phần chính của câu bằng *dấu phẩy*.

4. Tìm trạng ngữ của các câu trong đoạn văn sau và cho biết mỗi trạng ngữ bổ sung thông tin gì cho câu.

Năm 938, trên sông Bạch Đằng, Ngô Quyền đã chỉ huy quân dân ta đánh bại quân Nam Hán. Sau chiến thắng oanh liệt đó, ông lên ngôi vua và chọn Cổ Loa làm kinh đô. Ngày nay, đền thờ và lăng Ngô Quyền ở phường Sơn Tây (Hà Nội) đã trở thành một địa chỉ du lịch tâm linh nổi tiếng.

VIẾT

TRẢ BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN

1. Nghe thầy cô nhận xét chung.

2. Đọc lại bài làm của em và nhận xét của thầy cô để phát hiện lỗi.

G:

- Câu chuyện em kể có mở đầu, diễn biến và kết thúc rõ ràng không?
- Những chi tiết về nhân vật lịch sử có đúng với câu chuyện em đã được đọc, được nghe không?
- Việc sắp xếp các chi tiết trong câu chuyện có hợp lí không?
- Bài làm có mắc lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả không?

3. Học tập những bài làm tốt.

- Nghe đọc một số bài làm tốt của bạn và nêu những điều em muốn học tập.
- Viết lại một đoạn văn trong bài của em cho hay hơn.



Đọc bài thơ *Sáng tháng Năm* cho người thân nghe.

Bài 12

CHÀNG TRAI LÀNG PHÙ ỦNG

ĐỌC

Em biết những vị tướng nào trong lịch sử nước ta? Chia sẻ thông tin về một vị tướng mà em ngưỡng mộ.

CHÀNG TRAI LÀNG PHÙ ỦNG



Phạm Ngũ Lão là một danh tướng đời nhà Trần. Ông sinh ra trong một gia đình nông dân nghèo, ở làng Phù Ủng. Từ nhỏ, ông đã nổi tiếng thông minh, văn võ song toàn, chí khí khác thường.

Một hôm, Phạm Ngũ Lão ngồi bên vệ đường đan sọt. Không ngờ, Trần Hưng Đạo đưa quân đi tập trận ngang qua. Quân lính đi trước dẹp đường, chiêng, trống, loa, kèn huyên náo, vậy mà chàng trai vẫn mải mê đan sọt không hề hay biết. Một người lính đi dẹp đường tức giận lấy giáo đâm vào đùi chàng trai, máu chảy, nhưng chàng vẫn ngồi yên. Đến lúc ngựa của Trần Hưng Đạo đi qua, chàng trai như mới sực tỉnh, vội đứng dậy vái chào. Trần Hưng Đạo hỏi:

– Nhà ngươi bị giáo đâm như thế mà không thấy đau sao?

Phạm Ngũ Lão kính cẩn thưa: "Thưa đức ông, thần mải nghĩ mấy câu trong binh thư nên không biết có quân của đức ông qua đây, xin ngài xá tội.".

Trần Hưng Đạo hỏi mấy câu về binh thư thì thấy Phạm Ngũ Lão ứng đáp rất trôi chảy. Trần Hưng Đạo cảm mến, biết là hiền tài, sai người lấy thuốc đắp vết thương cho ông rồi mời ông về kinh đô.

Được khổ luyện ở kinh đô, tài năng của Phạm Ngũ Lão dần được bộc lộ. Ông trở thành một vị tướng kiệt xuất, lập được nhiều chiến công. Đặc biệt, ông chỉ huy binh sĩ hai lần đánh tan giặc Nguyên. Uy danh của ông khiến kẻ thù vô cùng khiếp sợ và khâm phục. Chúng gọi ông là "viên hổ tướng họ Phạm". Khi đó, ông mới ngoài 30 tuổi.

Về sau, ông còn được giao chỉ huy nhiều trận đánh. Trận đánh nào ông cũng giành chiến thắng nên được gọi là "vị tướng bách chiến bách thắng".

(Phan Sơn *tổng hợp*)

Từ ngữ

- *Phạm Ngũ Lão* (1255 – 1320): người làng Phù Ủng, huyện Đường Hào, nay thuộc xã Phạm Ngũ Lão, tỉnh Hưng Yên.
- *Trần Hưng Đạo* (1231 – 1300): tên thật là Trần Quốc Tuấn, tước hiệu Hưng Đạo Đại Vương, nhà chính trị, nhà quân sự kiệt xuất thời Trần.
- *Binh thư*: sách thời cổ viết về quân sự.
- *Hiền tài*: người tài cao, học rộng và có đạo đức.

1. Câu văn nào nói về tài năng của Phạm Ngũ Lão khi còn nhỏ?

2. Chuyện gì xảy ra với Phạm Ngũ Lão khi Trần Hưng Đạo và quân lính đi qua?

3. Dựa vào nội dung câu chuyện, tìm thẻ chữ nêu kết quả phù hợp với thẻ chữ nêu nguyên nhân.

Nguyên nhân	Kết quả
Vì Phạm Ngũ Lão có tài, có đức	nên ông có cơ hội bộc lộ tài năng của mình.
Vì được khổ luyện ở kinh đô	nên ông được gọi là "vị tướng bách chiến bách thắng".
Vì ông hai lần chỉ huy binh sĩ đánh tan giặc Nguyên	nên ông được mời về kinh đô.
Vì trận đánh nào ông cũng giành chiến thắng	nên kẻ thù vô cùng khiếp sợ uy danh của ông.

4. Phạm Ngũ Lão có những đóng góp gì cho đất nước?

1. "Tài" trong những từ nào dưới đây mang nghĩa "có khả năng hơn người bình thường"?

tài nghệ | tài sản | tài trợ | tài hoa | tài năng

2. Tìm nghĩa của từng thành ngữ dưới đây.

Thành ngữ	Nghĩa
Văn võ song toàn	Bố trí lực lượng, trận địa để chuẩn bị chiến đấu.
Bách chiến bách thắng	(Trận đánh) thiệt hại nhiều.
Bài binh bố trận	Toàn năng, vừa có tài văn chương vừa giỏi võ nghệ.
Hao binh tổn tướng	Đánh trận nào thắng trận đó, không có đối thủ.

VIẾT

VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN

Đề bài: Viết đoạn văn nêu lí do em yêu thích một câu chuyện về tình yêu thương hoặc lòng biết ơn.

1. Chuẩn bị.

- Chọn câu chuyện kể về tình yêu thương hoặc lòng biết ơn mà em yêu thích (ví dụ: *Tờ báo tường của tôi, Trên khóm tre đầu ngõ,…*).
- Tìm ý.

G:

Mở đầu	Giới thiệu câu chuyện (tên câu chuyện, tên tác giả) và nêu ý kiến chung về câu chuyện đó.
Triển khai	Nêu lí do yêu thích câu chuyện (ví dụ: bài học sâu sắc về lòng biết ơn, nhân vật hấp dẫn, chi tiết cảm động,…) kèm theo dẫn chứng cụ thể.
Kết thúc	Khẳng định lại ý kiến của em đối với câu chuyện.

2. Viết.

Lưu ý: Khi có nhiều lí do, em cần lựa chọn những lí do nổi bật và sắp xếp theo một trình tự hợp lí.

3. Đọc soát và sửa lỗi (nếu có).

Đoạn văn có đủ 3 phần.	Lí do được trình bày rõ ràng.	Không có lỗi về từ, câu, chính tả.

ĐỌC MỞ RỘNG



1. Đọc đoạn thơ, bài thơ hoặc bài ca dao về lòng biết ơn.

G:

Ăn quả nhớ kẻ trồng cây,
Có bát cơm đầy, nhớ đến nhà nông.
Đường đi cách bến cách sông,
Muốn qua dòng nước, nhờ ông lái đò.

(*Ca dao*)

2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Ngày đọc: ✿
Tên bài thơ hoặc chủ đề bài ca dao: ✿
Điều em ấn tượng: ✿
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆

3. Đọc lại cho bạn nghe đoạn thơ, bài thơ, bài ca dao và trao đổi với bạn cảm nghĩ của em.

Kể lại câu chuyện *Chàng trai làng Phù Ủng* cho người thân nghe.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 13

VƯỜN CỦA ÔNG TÔI

ĐỌC



Tưởng tượng em được đến thăm một vườn cây ăn quả lâu năm. Chia sẻ với bạn cảm xúc, suy nghĩ của em về vườn cây ấy.



VƯỜN CỦA ÔNG TÔI



Tôi sinh ở thành phố. Bà nội tôi sống dưới quê. Lần đầu về quê, tôi được bà dẫn ra thăm vườn. Đến cạnh cái bể nước, bà chỉ vào cây mít:

– Ông mất từ ngày nó chưa ra quả.

Tới giữa vườn, bà trỏ cây nhãn:

– Lúc ông đi, nó mới cao bằng cháu.

Ra bờ ao, đến bên cây sung cành lá xoà xuống gần mặt nước, bà kể:

– Cây này ông trồng, rồi ông uốn nó xuống để cho cá ăn sung.

Vườn của ông, theo lời chỉ dẫn của bà, có nhiều thứ cây. Chuối um tùm sau nhà. Trước sân là năm cây cau cao vút. Dưới gốc cây cau thứ nhất, đứng ở thềm nhìn ra là bể nước. Giữa quãng cách của những cây cau là hoa dành dành và hoa mẫu đơn. Bà kể thêm:

– Tất cả đều do ông trồng từ trước. Lụi cây nào, bà bảo các chú trồng lại cây ấy, đúng như khi ông còn sống.

Mảnh vườn nhỏ, lúc tôi đã đủ trí khôn để nhớ, có cả cam, mận, chanh, bưởi nữa. Riêng cây xoan, cây khế thì mọc tít ở ngoài ngõ, gần cổng. Trong vườn còn có lá lốt, lá mơ, ngải cứu, khoai sọ,…

Vào vườn, tôi nhớ đến ông và tự hình dung ra ông đã trồng cây, cặm cụi vun xới ra sao. Dù chỉ hoàn toàn là tưởng tượng nhưng bóng hình ông không thể phai nhạt khi vườn cây còn mãi xanh tươi.

Tết đến, hoa mận nở trắng. Sang xuân lại có hoa bưởi, hoa chanh, hoa nhãn. Mẫu đơn thì đơm bông cả bốn mùa. Đêm giao thừa nào bà tôi cũng làm một mâm cơm cúng đặt lên bể nước để mời ông về vui với con cháu và để cho cây vườn đỡ nhớ.

(*Theo* Phong Thu)

Từ ngữ

- *Lụi*: (cây) dừng phát triển, héo úa dần rồi chết.
- *Hình dung*: làm hiện lên trong trí óc một cách khá rõ nét những gì không có ở trước mắt.
- *Mẫu đơn*: cây nhỏ, lá xẻ lông chim, hoa nở vào dịp Tết, vỏ và rễ cây dùng làm thuốc.
- *Dành dành*: cây nhỏ, hoa trắng và thơm, quả chín có màu vàng da cam, dùng để nhuộm thực phẩm hoặc làm thuốc.

1. Lần đầu về quê, bạn nhỏ được bà nội giới thiệu cho biết về những cây nào trong vườn?
2. Theo em, qua lời giới thiệu của bà, bạn nhỏ hiểu được điều gì về vườn cây?

   G: Cây nào trong vườn cũng gợi nhớ đến ông.
3. Vì sao hình bóng ông không bao giờ phai nhạt trong lòng người thân?
4. Đóng vai bạn nhỏ, nói 1 – 2 câu nhận xét về vườn cây của ông.
5. Nếu là bạn nhỏ trong câu chuyện, em sẽ làm gì để gìn giữ vườn cây của ông được nguyên vẹn đúng như khi ông còn sống?

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TRẠNG NGỮ CHỈ THỜI GIAN, NƠI CHỐN

1. Tìm trạng ngữ của mỗi câu dưới đây và cho biết chúng bổ sung thông tin gì cho câu.

a. Mùa xuân, các loài hoa đua nhau khoe sắc.

b. Dưới chân đê, đàn trâu đang thung thăng gặm cỏ.

c. Tháng Ba, hoa ban nở trắng núi rừng Tây Bắc.

d. Trước nhà, bà đã trồng một hàng cau thẳng tắp.

2. Đặt câu hỏi cho mỗi trạng ngữ vừa tìm được ở bài tập 1.

Ghi nhớ

- Trạng ngữ chỉ thời gian bổ sung thông tin về thời gian diễn ra sự việc nêu trong câu; trả lời cho câu hỏi có từ ngữ để hỏi: *khi nào, bao giờ,…*
- Trạng ngữ chỉ nơi chốn bổ sung thông tin về địa điểm diễn ra sự việc nêu trong câu; trả lời cho câu hỏi có từ ngữ để hỏi: *ở đâu, chỗ nào,…*

3. Tìm trạng ngữ của mỗi câu trong đoạn văn dưới đây và xếp vào nhóm thích hợp.

Ở góc vườn, bà tôi trồng một cây cam. Tháng Chạp, cam chín vàng tươi. Những quả cam tròn, mọng nước, trông thật đẹp mắt. Vào ngày Tết, bà thường cắt cam bày lên bàn thờ tổ tiên. Khắp gian phòng, hương cam thoang thoảng nhẹ bay.

(*Theo* Bảo Khánh)

Trạng ngữ chỉ thời gian	Trạng ngữ chỉ nơi chốn

4. Tìm trạng ngữ chỉ thời gian hoặc nơi chốn thay cho ô vuông trong mỗi câu dưới đây:

a. ?, bầy chim hót líu lo.

b. ?, hoa phượng nở đỏ rực.

c. ?, đoàn thuyền nối đuôi nhau ra khơi.

5. Cùng bạn hỏi – đáp về thời gian và nơi chốn.



M:

– *Khi nào* trường mình được nghỉ hè?
– *Cuối tháng Năm*, trường mình được nghỉ hè.

VIẾT

TRẢ BÀI VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN

1. Nghe thầy cô nhận xét chung.

– Việc lựa chọn câu chuyện yêu thích
– Cách nêu lí do
– Cách sắp xếp ý
– Cách đưa dẫn chứng minh hoạ
– Cách dùng từ, đặt câu,...

2. Đọc lại đoạn văn của em và lời nhận xét của thầy cô để biết ưu điểm, nhược điểm trong bài làm.

3. Trao đổi bài làm với bạn và ghi lại những điều em muốn học tập.

Cách mở đầu độc đáo.

Ý kiến nêu rõ ràng.

Lí do giải thích hợp lí.

4. Sửa lỗi trong bài hoặc viết lại một số câu văn cho hay hơn.

Chia sẻ với người thân điều em học được từ đoạn văn nêu ý kiến của bạn.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 14

TRONG LỜI MẸ HÁT

ĐỌC



Kể cho bạn nghe một kỉ niệm với người thân mà em nhớ nhất. Nêu cảm nghĩ của em khi nhớ về kỉ niệm ấy.



TRONG LỜI MẸ HÁT

Tuổi thơ chở đầy cổ tích
Dòng sông lời mẹ ngọt ngào
Đưa con đi cùng đất nước
Chòng chành nhịp võng ca dao.

Con gặp trong lời mẹ hát
Cánh cò trắng, dải đồng xanh
Con yêu màu vàng hoa mướp
"Con gà cục tác lá chanh".

Thời gian chạy qua tóc mẹ
Một màu trắng đến nôn nao
Lưng mẹ cứ còng dần xuống
Cho con ngày một thêm cao.

Mẹ ơi, trong lời mẹ hát
Có cả cuộc đời hiện ra
Lời ru chắp con đôi cánh
Lớn rồi con sẽ bay xa.

(Trương Nam Hương)

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Từ ngữ

- *Chòng chành*: nghiêng qua nghiêng lại, không giữ được thăng bằng.
- *Nôn nao*: (nghĩa trong bài) trạng thái xao động trong tình cảm khi đang nhớ đến điều gì đó.

1. Khổ thơ nào cho thấy ngay từ thuở ấu thơ, bạn nhỏ đã được nghe mẹ kể chuyện cổ tích, hát ru những bài ca dao?
2. Tìm những hình ảnh đẹp, gần gũi được gợi ra từ lời hát ru của mẹ.
3. Qua cảm nhận của bạn nhỏ về mẹ (ở khổ thơ thứ ba), em thấy bạn nhỏ là người như thế nào?
4. Dựa theo nội dung khổ thơ thứ tư, đóng vai bạn nhỏ để nói lời tâm sự với mẹ.
5. Theo em, bài thơ *Trong lời mẹ hát* muốn nói về điều gì? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.

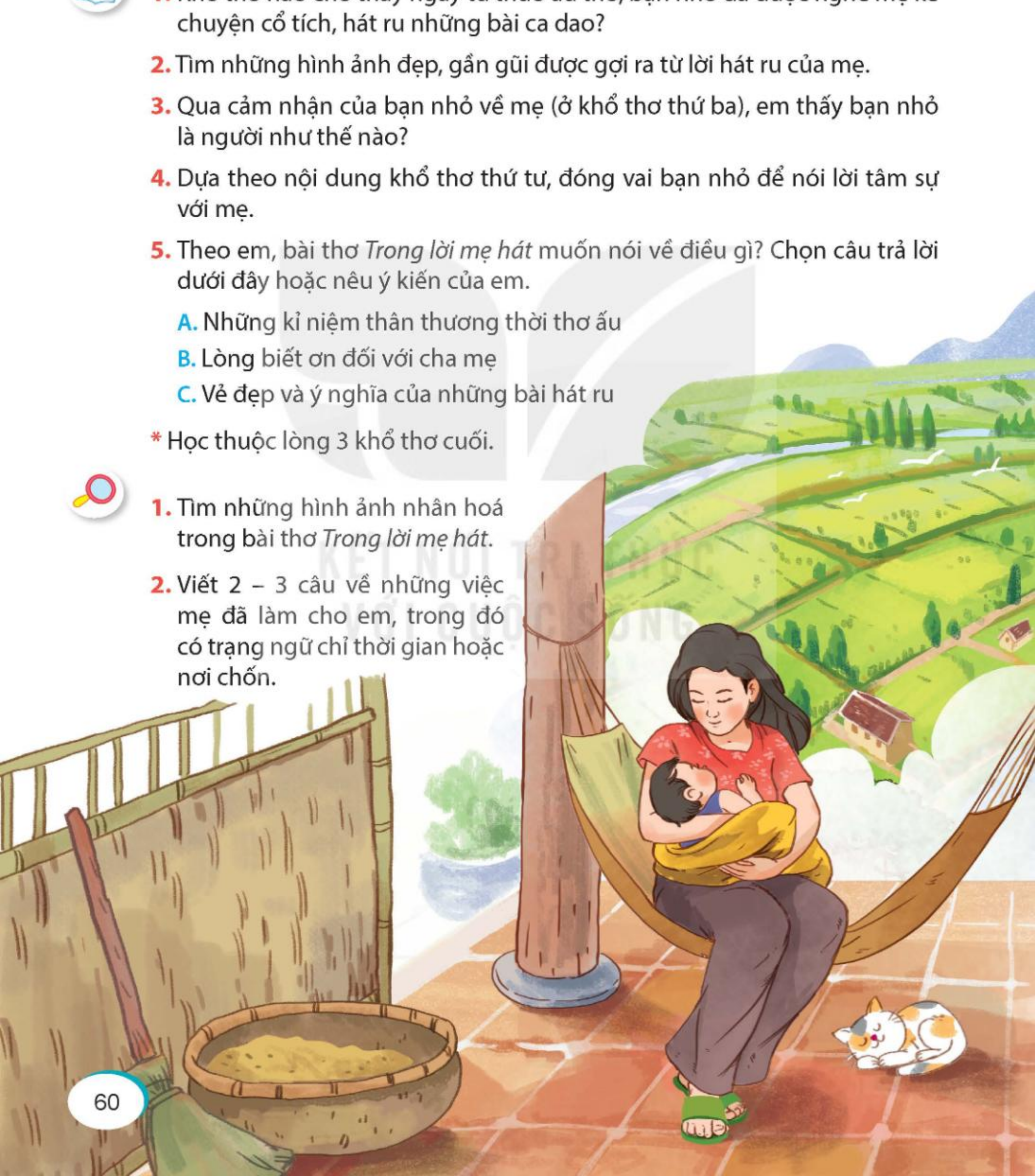
   A. Những kỉ niệm thân thương thời thơ ấu

   B. Lòng biết ơn đối với cha mẹ

   C. Vẻ đẹp và ý nghĩa của những bài hát ru

* Học thuộc lòng 3 khổ thơ cuối.

1. Tìm những hình ảnh nhân hoá trong bài thơ *Trong lời mẹ hát*.
2. Viết 2 – 3 câu về những việc mẹ đã làm cho em, trong đó có trạng ngữ chỉ thời gian hoặc nơi chốn.



VIẾT

LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN THUẬT LẠI MỘT SỰ VIỆC

Đề bài: Viết bài văn thuật lại một sự việc thể hiện truyền thống *Uống nước nhớ nguồn* và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của em về sự việc đó.

1. Chuẩn bị.

- Chọn sự việc đã tham gia hoặc chứng kiến (ví dụ: thăm viện bảo tàng, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, thăm hỏi gia đình thương binh – liệt sĩ, tặng quà người già, chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam,...).
- Nhớ lại những hoạt động, việc làm chính và sắp xếp theo đúng trình tự.

2. Lập dàn ý.

G:

Mở bài	Giới thiệu sự việc: địa điểm, thời gian tổ chức, những người tham gia hoạt động,...
Thân bài	Nêu diễn biến của sự việc theo trình tự thời gian: bắt đầu – tiếp theo – kết thúc,... (cần nêu các hoạt động, việc làm đúng với những gì em đã tham gia hoặc chứng kiến).
Kết bài	Bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc về sự việc được tham gia, chứng kiến hoặc nêu việc mình muốn làm tiếp theo để thể hiện truyền thống *Uống nước nhớ nguồn*.

3. Góp ý và chỉnh sửa dàn ý.

Bố cục	Diễn biến của sự việc	Việc lựa chọn hoạt động, việc làm

NÓI VÀ NGHE

TRUYỀN THỐNG *UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN*

Yêu cầu: Thuật lại một sự việc thể hiện truyền thống *Uống nước nhớ nguồn* và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của em về sự việc đó.

1. Nói.

- Dựa vào dàn ý đã lập ở hoạt động Viết, em hãy thuật lại sự việc theo yêu cầu.
- Khi nói, em cần kết hợp thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của mình qua giọng nói, cử chỉ, điệu bộ,…
- Em có thể kết hợp giới thiệu tranh ảnh, video,… ghi lại việc làm thể hiện truyền thống *Uống nước nhớ nguồn* mà em đã tham gia hoặc chứng kiến.





2. Trao đổi, góp ý.

- Nội dung sự việc thể hiện truyền thống *Uống nước nhớ nguồn*.
- Diễn biến của sự việc đúng với thực tế.
- Suy nghĩ, cảm xúc của người nói được thể hiện qua lời nói, giọng nói, cử chỉ, điệu bộ,…

1. Chia sẻ với người thân suy nghĩ, cảm xúc của em về những việc làm góp phần gìn giữ truyền thống *Uống nước nhớ nguồn*.

2. Tìm đọc một câu chuyện về lòng biết ơn.

Bài 15

NGƯỜI THẦY ĐẦU TIÊN CỦA BỐ TÔI

ĐỌC

Em hiểu thế nào về câu "Công cha, nghĩa mẹ, ơn thầy."?



NGƯỜI THẦY ĐẦU TIÊN CỦA BỐ TÔI

Hôm qua, bố rủ tôi đi tàu đến thăm người thầy đầu tiên của bố, thầy Cơ-rô-xét-ti, năm nay đã tám mươi tuổi.

Xuống tàu, chúng tôi hỏi thăm đường đến nhà thầy, một ngôi nhà nhỏ cuối làng. Bố nhẹ nhàng gõ cửa. Ra mở cửa là một cụ già râu tóc đã bạc.

– Con chào thầy ạ! – Bố vừa nói vừa bỏ mũ ra.

– Chào anh. Xin lỗi, anh là…

– Con là An-béc-tô, học trò cũ của thầy. Con đến thăm thầy ạ.

– Thật hân hạnh quá! Nhưng… anh học với tôi hồi nào nhỉ?

Bố nói tên lớp và ngày bố vào trường. Cụ cúi đầu suy nghĩ rồi bỗng ngẩng lên:

– An-béc-tô Bốt-ti-ni?

– Đúng ạ! – Bố đưa cả hai tay về phía cụ.

Cụ bước tới ôm hôn bố và nói:

– Xin mời vào nhà.

Chúng tôi vào nhà và ngồi xuống ghế yên lặng. Cụ nhìn bố tôi một lần nữa rồi nói to:

– An-béc-tô, tôi nhớ chứ! Lớp Một, anh ngồi bên trái, cạnh cửa sổ. Hồi đó, anh rất hiếu động. Đến lớp Hai, anh bị ốm, phải nghỉ một tuần, phải không nào? Anh còn nhớ đến người thầy giáo già của mình, thật quý hoá…

Cụ trò chuyện cùng bố tôi như chưa hề xa cách. Bỗng cụ đứng dậy:

– Tôi dành cho anh một bất ngờ đây.

Nói rồi cụ lục tìm trên giá sách, rút ra một tờ giấy đã ngả vàng đưa cho bố. Bố nhận ra bài chính tả của mình, nét chữ to cồ cộ. Bố vừa đọc vừa mỉm cười. Rồi bố cúi xuống hôn vào trang giấy, mắt rưng rưng.



– Thưa thầy kính yêu, con xin cảm ơn thầy! – Bố đưa tay lên gạt nước mắt rồi ôm lấy người thầy của mình.

(*Theo* A-mi-xi)

1. Hành động bỏ mũ khi chào thầy giáo cũ của bố bạn nhỏ nói lên điều gì?
2. Những cử chỉ, lời nói, việc làm nào của thầy giáo già làm cho bố bạn nhỏ xúc động?
3. Vì sao bố bạn nhỏ rưng rưng nước mắt khi nhận lại bài chính tả cũ của mình?
4. Theo em, bạn nhỏ có cảm nghĩ gì khi được tới thăm người thầy đầu tiên của bố?
5. Nêu ý nghĩa của câu chuyện.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TRẠNG NGỮ CHỈ NGUYÊN NHÂN, MỤC ĐÍCH

1. Tìm trạng ngữ của mỗi câu dưới đây và cho biết chúng bổ sung thông tin gì cho câu.

a. Nhờ chuyến đi cùng bố, cậu bé hiểu được lí do bố cậu yêu quý và kính trọng thầy giáo cũ của mình.

b. Vì đã cống hiến đời mình cho Tổ quốc, các liệt sĩ được nhân dân đời đời ghi ơn.

c. Để ghi nhớ công ơn của các thương binh, liệt sĩ, trường em đã tổ chức hoạt động đền ơn, đáp nghĩa.

2. Đặt câu hỏi cho mỗi trạng ngữ vừa tìm được ở bài tập 1.

M: *Nhờ đâu* cậu bé hiểu được lí do bố cậu yêu quý và kính trọng thầy giáo cũ của mình?

Ghi nhớ

– Trạng ngữ chỉ nguyên nhân bổ sung thông tin về nguyên nhân của sự việc nêu trong câu; trả lời cho câu hỏi có từ ngữ để hỏi: *vì sao, nhờ đâu,…*

– Trạng ngữ chỉ mục đích bổ sung thông tin về mục đích của hoạt động nêu trong câu; trả lời cho câu hỏi có từ ngữ để hỏi: *để làm gì, nhằm mục đích gì,…*

3. Tìm trạng ngữ của mỗi câu dưới đây và xếp vào nhóm thích hợp.

a. Nhờ nguồn nước trong lành, cánh đồng trở nên xanh mướt.

b. Để viết được bài văn hay, chúng ta cần đọc nhiều thơ, truyện.

c. Nhằm giúp học sinh có trải nghiệm thực tế, nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động dã ngoại.

d. Vì có vẻ đẹp hùng vĩ và thơ mộng, Tây Bắc đã trở thành điểm đến của nhiều khách du lịch trong và ngoài nước.

Trạng ngữ chỉ nguyên nhân | **Trạng ngữ chỉ mục đích**

4. Chọn *vì*, *để* hoặc *nhờ* thay cho ô vuông trong mỗi câu sau:

a. ? mở rộng kiến thức, chúng ta cần đọc nhiều sách.

b. ? bác lao công, trường lớp lúc nào cũng sạch sẽ.

c. ? mưa bão, nhiều cây cối bị gãy, đổ.

5. Quan sát tranh, đặt một câu có trạng ngữ chỉ nguyên nhân, một câu có trạng ngữ chỉ mục đích của hoạt động.





VIẾT

VIẾT BÀI VĂN THUẬT LẠI MỘT SỰ VIỆC

Đề bài: Viết bài văn thuật lại một sự việc thể hiện truyền thống *Uống nước nhớ nguồn* và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của em về sự việc đó.

1. Dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động Viết ở Bài 14, viết bài văn theo yêu cầu của đề bài.

2. Đọc soát và chỉnh sửa.

a. Đọc lại bài làm của em để phát hiện lỗi.

Bố cục	Nội dung	Diễn đạt
Bài văn có đủ 3 phần không?	– Sự việc được kể có thể hiện truyền thống *Uống nước nhớ nguồn* không? – Các hoạt động, việc làm,... có được sắp xếp đúng trình tự không?	– Từ ngữ dùng có phù hợp không? – Viết câu có đúng không?

b. Sửa lỗi trong bài văn (nếu có).



Đọc bài làm của em trong hoạt động Viết cho người thân nghe.

Bài 16

NGỰA BIÊN PHÒNG

ĐỌC



Quan sát tranh và đoán xem những người đang cưỡi ngựa là ai và họ đang làm gì.



NGỰA BIÊN PHÒNG

Chú bộ đội biên phòng
Rạp mình trên lưng ngựa
Ngựa phi nhanh như bay
Cả cánh rừng nổi gió.

Ngựa phăm phăm bốn vó
Như băm xuống mặt đường
Mặc sớm rừng mù sương
Mặc đêm đông giá buốt.

Chân ngựa như sắt thép
Luôn săn đuổi quân thù
Vó ngựa như có mắt
Chẳng vấp ngã bao giờ.

Xong công việc trở về
Ngựa bước đi thong thả
Chú bộ đội đi bên
Tay vỗ về lưng ngựa.

Chúng em trong bản nhỏ
Phơi thật nhiều cỏ thơm
Để mùa đông đem tặng
Ngựa biên phòng yêu thương…

(Phan Thị Thanh Nhàn)

1. Chú bộ đội biên phòng đang làm nhiệm vụ gì? Theo em, công việc đó vất vả, gian khổ như thế nào?

2. Hình ảnh ngựa biên phòng được miêu tả thế nào? Hình ảnh đó gợi cho em cảm nghĩ gì?

3. Chi tiết nào cho thấy chú bộ đội và các bạn nhỏ vùng biên giới rất yêu quý ngựa biên phòng?

4. Theo em, vì sao ngựa biên phòng được yêu quý như vậy?

5. Bài thơ này có ý nghĩa gì? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.

   A. Ca ngợi tình cảm và việc làm của các bạn nhỏ đối với ngựa biên phòng.

   B. Nhắc chúng ta không quên công lao của những chú ngựa biên phòng.

   C. Khuyên chúng ta biết ơn các chiến sĩ biên phòng bảo vệ biên cương của Tổ quốc.

* Học thuộc lòng bài thơ.

1. Tìm trong bài các câu thơ có sử dụng biện pháp so sánh.



2. Viết 2 – 3 câu về chú ngựa biên phòng, trong đó có sử dụng biện pháp so sánh.

VIẾT

TRẢ BÀI VĂN THUẬT LẠI MỘT SỰ VIỆC

1. Nghe thầy cô nhận xét chung.

Bố cục	Trình tự sắp xếp các sự việc	Dùng từ, đặt câu, chính tả,…

2. Chỉnh sửa bài viết.

- Đọc lại bài làm của em và nhận xét của thầy cô, chú ý những chỗ mắc lỗi.
- Tự chữa bài theo nhận xét của thầy cô.

3. Học tập bài văn tốt.

- Đọc bài của các bạn trong nhóm hoặc bài được thầy cô khen.
- Thảo luận để tìm ra cái hay, cái tốt mà em cần học tập.

4. Viết lại một đoạn trong bài của em theo cách hay hơn.

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Đọc một câu chuyện về lòng biết ơn.

G:

Nhật kí trưởng thành của đứa trẻ ngoan – Làm một người biết ơn gồm nhiều câu chuyện thú vị, sinh động về lòng biết ơn… Bài học rút ra từ những câu chuyện cảm động giúp các em phát triển trí tuệ và cảm xúc tích cực.

Kĩ năng sống dành cho học sinh – Món quà của lòng biết ơn là cuốn sách hay dành cho các bạn thiếu nhi. Những câu chuyện sinh động sẽ giúp các em cảm nhận được sự ấm áp và tình cảm chân thật của con người.

2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên câu chuyện: ❁	Tác giả: ❁	Ngày đọc: ❁
Nội dung chính: ❁		
Điều làm em xúc động ở câu chuyện: ❁		Bài học rút ra: ❁
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆		

3. Trao đổi với bạn về nội dung chính và những điều em thấy xúc động trong câu chuyện.



Chia sẻ với người thân câu chuyện về lòng biết ơn mà em đã đọc.

Tuần 27

ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ II

PHẦN 1 – ÔN TẬP

TIẾT 1 – 2

1. Chọn đọc một bài đã học trong chủ điểm *Sống để yêu thương* và trả lời câu hỏi.

Hải Thượng Lãn Ông

Việc làm nào của Hải Thượng Lãn Ông đúng với câu: *Thầy thuốc như mẹ hiền?*

Vệt phấn trên mặt bàn

Vì sao vệt phấn trên mặt bàn được xoá đi?

Ông Bụt đã đến

Việc làm của nhân vật nào trong câu chuyện giống như ông Bụt trong thế giới cổ tích?

Con muốn làm một cái cây

Chi tiết nào trong câu chuyện giúp em hiểu hơn câu tục ngữ: *Ăn quả nhớ người trồng cây*?

Tờ báo tường của tôi

Nếu được gặp người bạn nhỏ gan dạ và tốt bụng trong câu chuyện, em sẽ nói gì với bạn?

2. Nghe – viết: *Cảm xúc Trường Sa* (4 khổ thơ đầu).

3. Xác định chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu trong đoạn văn dưới đây:

Quê hương

Mùa xuân trở về. Nước biển ấm hẳn lên. Những con sóng không còn ầm ào nữa. Đại dương khe khẽ hát những lời ca êm đềm. Đàn cá hồi bỗng ngừng kiếm ăn, ngẩn ngơ nhớ tới quê hương… "Nơi chôn rau cắt rốn" của chúng là thượng nguồn của dòng sông.

(*Theo* Đặng Chương Ngạn)

4. Tìm trạng ngữ của mỗi câu trong các đoạn văn dưới đây:

a. Mùa đông, bà tôi thường lấy những mảnh giẻ rách, bao tải cũ lót chỗ cho mèo nằm. Khi đi chợ, bà tôi mua cá nhỏ kho riêng trong một cái niêu đất xinh xắn, gọi là nồi cá mèo. Mỗi khi ăn cơm, bà tôi để riêng một cái đĩa nhỏ, xới ít cơm nóng và trộn chút cá kho vào cơm làm thức ăn cho mèo.

(Lê Phương Liên)

b. Một giờ sau cơn dông, người ta hầu như không nhận thấy trời hè vừa ủ dột. Mùa hè, mặt đất cũng chóng khô như đôi má em bé. Quanh các luống kim hương, vô số bướm chập chờn trông như những tia sáng lập loè của các đoá đèn hoa.

(*Theo* Vích-to Huy-gô)

5. Viết đoạn văn (2 – 3 câu) về một nhân vật trong câu chuyện đã đọc, đã nghe. Xác định chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ của mỗi câu.

TIẾT 3 – 4

1. Đọc thuộc lòng đoạn thơ khoảng 80 chữ trong một bài thơ đã học dưới đây và trả lời câu hỏi.

Quả ngọt cuối mùa

Nêu cảm nghĩ của em về hình ảnh người bà trong bài thơ.

Tiếng ru

Tác giả bài thơ muốn nhắn nhủ em điều gì?

Sáng tháng Năm

Những câu thơ nào thể hiện tình cảm, cảm xúc của nhà thơ khi được gặp Bác Hồ?

Cảm xúc Trường Sa

Bài thơ giúp em hiểu điều gì về cuộc sống của những người lính ở biển đảo?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2. Đọc bài dưới đây và trả lời câu hỏi.



Trứng bọ ngựa nở

Cành chanh bên cửa sổ đung đưa, xanh mát sau cơn mưa. Mấy quả chanh non mới đậu nom đáng yêu lạ. Bỗng một sự việc xảy ra khiến tôi phải đặc biệt chú ý: trứng bọ ngựa nở.

Tôi đến tận gốc chanh chăm chú theo dõi. Từng đợt, từng đợt, bảy tám con một lúc, những chú bọ ngựa bé tí ti như con muỗi, màu xanh cốm, ló cái đầu tinh nghịch có đôi mắt thô lố lách khỏi kẽ hở trên ổ trứng mẹ, cố trườn ra, thoát được cái đầu, cái mình… rồi nhẹ nhàng tọt khỏi ổ trứng, treo lơ lửng trên một sợi tơ rất mảnh bay bay theo chiều gió. Mới ra khỏi ổ trứng, các chú nằm đờ một lát, rồi ngọ ngoạy. Các chú càng cựa quậy thì sợi tơ càng dài ra, từ từ thả các chú xuống phía dưới.

Chú bọ ngựa con đầu đàn "nhảy dù" trúng một quả chanh non. Chú đứng hiên ngang trên quả chanh tròn xinh, giương giương đôi tay kiếm nhỏ xíu, mình lắc lư theo kiểu võ sĩ, ngước nhìn từng loạt, từng loạt đàn em mình đang "đổ bộ" xuống hết sức chính xác và mau lẹ. Đàn bọ ngựa mới nở chạy tíu tít, lập tức dàn quân ra khắp cây chanh, mỗi con mỗi ngả bắt đầu một cuộc sống dũng cảm, tự lập.

(*Theo* Vũ Tú Nam)

a. Đoạn mở đầu giới thiệu sự việc gì?

b. Các chú bọ ngựa non được miêu tả thế nào qua từng khoảnh khắc dưới đây?

Trong quá trình lách ra khỏi kẽ hở trên ổ trứng mẹ

Khi vừa ra khỏi ổ trứng

Lúc "đổ bộ" xuống những quả chanh, cành chanh

c. Em thích hình ảnh miêu tả nào trong bài? Vì sao?

3. Tìm câu chủ đề trong mỗi đoạn văn dưới đây:

a. Cuộc sống quê tôi gắn bó với cây cọ. Cha làm cho tôi chiếc chổi cọ để quét nhà, quét sân. Mẹ đựng hạt giống đầy móm lá cọ, treo lên gác bếp để gieo cấy mùa sau. Chị tôi đan nón lá cọ, lại biết đan cả mành cọ và làn cọ xuất khẩu. Chiều chiều chăn trâu, chúng tôi rủ nhau đi nhặt những trái cọ rơi đầy quanh gốc về om, ăn vừa béo vừa bùi.

(Nguyễn Thái Vận)

b. Ánh nắng ban mai trải xuống cánh đồng vàng óng, xua tan dần hơi lạnh mùa đông. Lúa nặng trĩu bông ngả đầu vào nhau, thoang thoảng hương thơm. Từng cơn gió nhẹ làm cả biển vàng rung rinh như gợn sóng. Đàn chim gáy ở đâu bay về gù vang cánh đồng, như hoà nhịp với tiếng hát trên các thửa ruộng… Ngày mùa, cánh đồng lúa trông thật đẹp mắt.

(*Theo* Trúc Mai)

c. Sau trận mưa rào, mọi vật đều sáng và tươi. Những đoá râm bụt thêm đỏ chói. Bầu trời xanh bóng như được giội rửa. Mấy đám mây bông trôi nhởn nhơ, sáng rực lên trong ánh mặt trời. Mẹ gà mừng rỡ "tục, tục" dắt bầy con quây quanh vũng nước đọng trong vườn.

(*Theo* Vũ Tú Nam)

4. Viết đoạn văn ngắn có câu chủ đề: *Họ hàng nhà kiến chăm chỉ, hiền lành.*



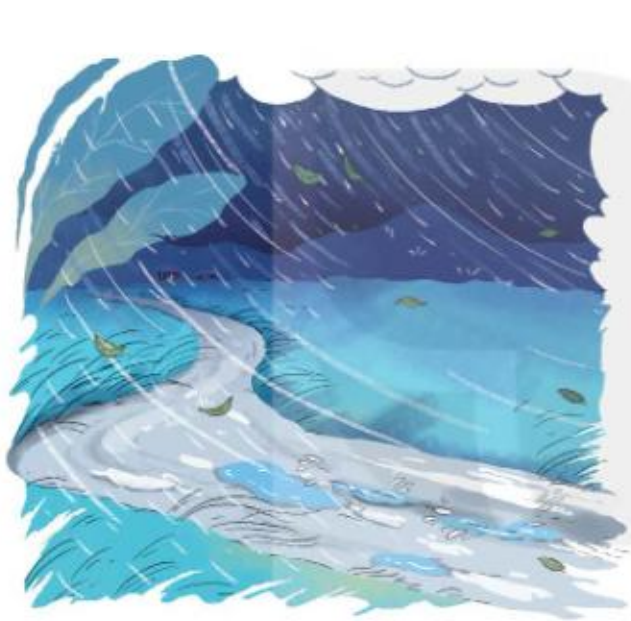
KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

TIẾT 5

1. Dưới đây là khổ thơ đầu và khổ thơ cuối trong bài *Mẹ vắng nhà ngày bão* của tác giả Đặng Hiển. Theo em, các bạn nhỏ hiểu được điều gì khi mẹ vắng nhà và khi mẹ trở về?

Mấy ngày mẹ về quê
Là mấy ngày bão nổi
Con đường mẹ đi về
Cơn mưa dài chặn lối.

Thế rồi cơn bão qua
Bầu trời xanh trở lại
Mẹ về như nắng mới
Sáng ấm cả gian nhà.





2. Hai dòng thơ "Mẹ về như nắng mới/ Sáng ấm cả gian nhà." gợi ra những cảm nhận khác nhau. Em thích cách cảm nhận nào dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.

Mẹ về cũng là khi cơn bão đã đi qua khiến bạn nhỏ thấy mẹ tựa như ánh nắng mặt trời, làm sáng ấm cả gian nhà.

Hình ảnh thơ thể hiện niềm vui của bạn nhỏ khi mẹ về. Có mẹ, ngôi nhà như sáng bừng lên sau bao ngày bão dông. Có mẹ, lòng con ấm áp hơn sau bao ngày mong nhớ.

Hai câu thơ thể hiện tình cảm yêu quý của con với mẹ và đề cao vai trò của người mẹ trong mỗi mái ấm gia đình.

3. Viết 5 – 7 câu nêu tình cảm, cảm xúc của em về một người thân trong gia đình.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

PHẦN 2 – ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ II

(Đề tham khảo)

TIẾT 6 – 7

A. ĐỌC

I. Đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi.

CON RẮN VUÔNG



Anh chàng nọ tính khoác lác đã quen. Bữa kia đi chơi về bảo vợ:

– Này mình ạ! Hôm nay tôi đi vào rừng trông thấy một con rắn, chao ôi, to đến là to, dài đến là dài. Bề ngang thì chắc chắn là bốn mươi thước rồi, còn bề dài thì dễ đến hơn trăm thước.

Vợ không tin nhưng tính trêu chồng một mẻ:

– Tôi nghe người ta nói có rắn dài đã nhiều. Nhưng làm gì có giống rắn dài như mình nói thế. Tôi nhất định không tin.

Chồng làm như thật:

– Thật quả có rắn như thế! Dài hơn một trăm thước thì chẳng đến, nhưng tám mươi thì nhất định.

Vợ lắc đầu:

– Cũng chẳng đến!

Chồng cương quyết:

– Tôi chắc chắn là nó dài sáu mươi thước chứ không ngoa.

Vợ vẫn khăng khăng:

– Vẫn không dài đến mức ấy đâu!

Chồng rút lui một lần nữa:

– Lần này tôi nói thật nhé! Con rắn dài đến bốn mươi thước, không kém một phân.

Vợ bò lăn ra cười:

– Con rắn mình thấy, bề ngang đã chắc chắn là bốn mươi thước, bề dài cũng lại bốn mươi thước không kém một phân, thì chẳng hoá ra là con rắn vuông à?

(Theo *Truyện cười dân gian Việt Nam*)

Từ ngữ

Thước: đơn vị đo độ dài cũ (khoảng nửa mét).

1. Em có suy nghĩ gì khi đọc tên câu chuyện?

2. Chi tiết nào trong câu chuyện gây cười?

3. Câu chuyện muốn phê phán tính xấu nào?

II. Đọc – hiểu.

NGƯỜI NÔNG DÂN VÀ CON CHIM ƯNG

Ngày xửa ngày xưa, ở một vùng núi nọ, có một bác nông dân hiền lành, tốt bụng, được mọi người yêu quý. Một ngày kia, trong lúc đi làm nương, bác trông thấy một con chim ưng bị thương nặng. Bác đỡ nó lên và vỗ về nó:

– Tao không muốn các con mày phải chịu khổ đâu, hãy mau lành để trở về với trời xanh đi!

Bác nông dân mang con chim ưng bị thương về nhà, tận tình chăm sóc, chữa chạy vết thương cho nó. Chẳng bao lâu, chim ưng khoẻ trở lại, bác nông dân thả cho chim trở về với bầu trời bao la.

Một hôm, sau khi làm việc quần quật, bác nông dân tựa lưng vào một bức tường để nghỉ cho lại sức, rồi thiếp đi lúc nào không hay. Bỗng một con chim ưng từ đâu bay tới, quắp chiếc mũ của bác bay đi. Bác nông dân giật mình tỉnh giấc, đuổi theo chim để lấy lại mũ. Bác phát hiện ra đó chính là chú chim ưng mà mình đã cứu ngày nào. Vừa đuổi theo chim, bác vừa hét to:

– Này chim ưng, ta đã cứu mày, sao mày lại trêu chọc ta?

Bác chạy đuổi theo chim ưng một đoạn cách khá xa bức tường rào, nó mới chịu buông trả chiếc mũ cho bác. Bác nông dân cúi nhặt chiếc mũ của mình thì cũng là lúc bức tường lúc nãy bác vừa tựa lưng đổ ập xuống, đè nát tất cả các thứ ở bên dưới.

(Theo *Ngụ ngôn Ê-đốp*)



Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

1. Con chim ưng bị làm sao?

2. Bác nông dân đã giúp chim ưng mau lành vết thương bằng cách nào?

3. Khi chim ưng khoẻ trở lại, bác nông dân đã làm gì? Việc làm đó cho thấy bác là người thế nào?

4. Cho biết mỗi ý dưới đây đúng (Đ) hay sai (S).

a. Sau khi được bác nông dân chữa lành vết thương, chim ưng trở về với bầu trời bao la.	?
b. Chim ưng không quay trở lại gặp người đã cứu mình.	?
c. Thỉnh thoảng, chim ưng về thăm ngôi nhà của bác nông dân.	?
d. Một hôm, thấy bác nông dân tựa lưng vào bức tường rào để nghỉ, chim ưng liền quắp mũ của bác để bác đuổi theo mình.	?
e. Nhờ chạy đuổi theo chim để lấy lại chiếc mũ, bác nông dân đã thoát khỏi tai nạn khi bức tường đổ sập.	?

5. Theo em, câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì? Tìm câu trả lời đúng.

A. Chim ưng rất thông minh.

B. Chim ưng là bạn của người.

C. Ở hiền thì gặp lành.

D. Bác nông dân rất yêu quý các loài vật.

6. Xác định các trạng ngữ của câu sau và cho biết các trạng ngữ đó bổ sung thông tin gì cho câu.

Một ngày kia, trong lúc đi làm nương, bác trông thấy một con chim ưng bị thương nặng.

7. Dựa vào nội dung câu chuyện, đặt câu có trạng ngữ chỉ mục đích hoặc nguyên nhân.

8. Viết tiếp để tạo thành câu có vị ngữ nêu đặc điểm của đối tượng được nói ở chủ ngữ.

Trong câu chuyện, người nông dân ?.

B. VIẾT

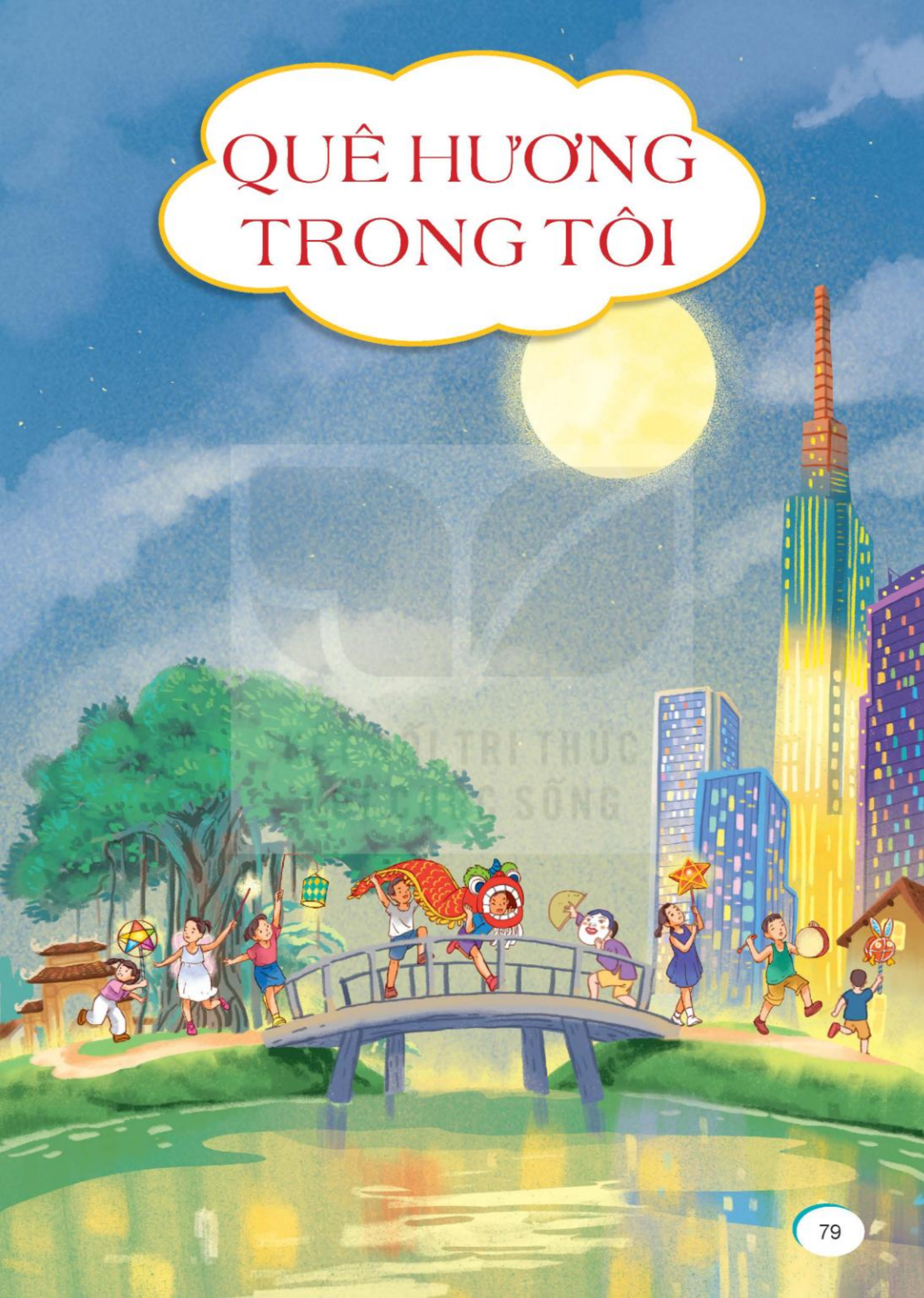
Chọn 1 trong 3 đề dưới đây:

Đề 1: Viết đoạn văn nêu lí do em thích một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe trong một chủ điểm đã học.

Đề 2: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về nhân vật bác nông dân trong câu chuyện *Người nông dân và con chim ưng*.

Đề 3: Viết bài văn kể lại câu chuyện dân gian về một người anh hùng chống ngoại xâm (Thánh Gióng, An Dương Vương,...).

QUÊ HƯƠNG TRONG TÔI



Tuần 28

Bài 17

CÂY ĐA QUÊ HƯƠNG

ĐỌC

Nói 2 – 3 câu giới thiệu về quê hương em hoặc nơi em sinh sống. Cảnh vật nào ở đó khiến em nhớ nhất? Vì sao?



CÂY ĐA QUÊ HƯƠNG

Nói đến làng quê, trong kí ức tôi, đậm nét nhất là hình ảnh cây đa trước xóm. Cây đa ấy không có tên chính thức, nó mang tên chung rất đỗi thân thuộc với mọi người: cây đa quê hương.

Cây đa nghìn năm đã gắn liền với thời thơ ấu của chúng tôi. Nói đúng hơn, đó là cả một toà cổ kính hơn là một thân cây. Chín, mười đứa bé chúng tôi bắt tay nhau ôm không xuể. Cành cây lớn hơn cột đình. Đỉnh chót vót giữa trời xanh, đến những con quạ đậu trên cao, nhìn cũng chẳng rõ. Rễ cây nổi lên mặt đất thành những ụ, những hình thù quái lạ như những con rắn hổ mang giận dữ. Trong vòm lá, gió chiều gảy lên những điệu nhạc li kì, có khi tưởng chừng như ai cười ai nói trong cành, trong lá.

Chiều chiều, chúng tôi ra ngồi gốc đa hóng mát. Lúa vàng gợn sóng. Đây đó, ễnh ương ộp oạp, và xa xa, giữa cánh đồng, đàn trâu bắt đầu ra về, lững thững từng bước nặng nề, nhịp nhàng. Bóng sừng trâu dưới ánh chiều kéo dài, lan giữa ruộng đồng yên lặng.

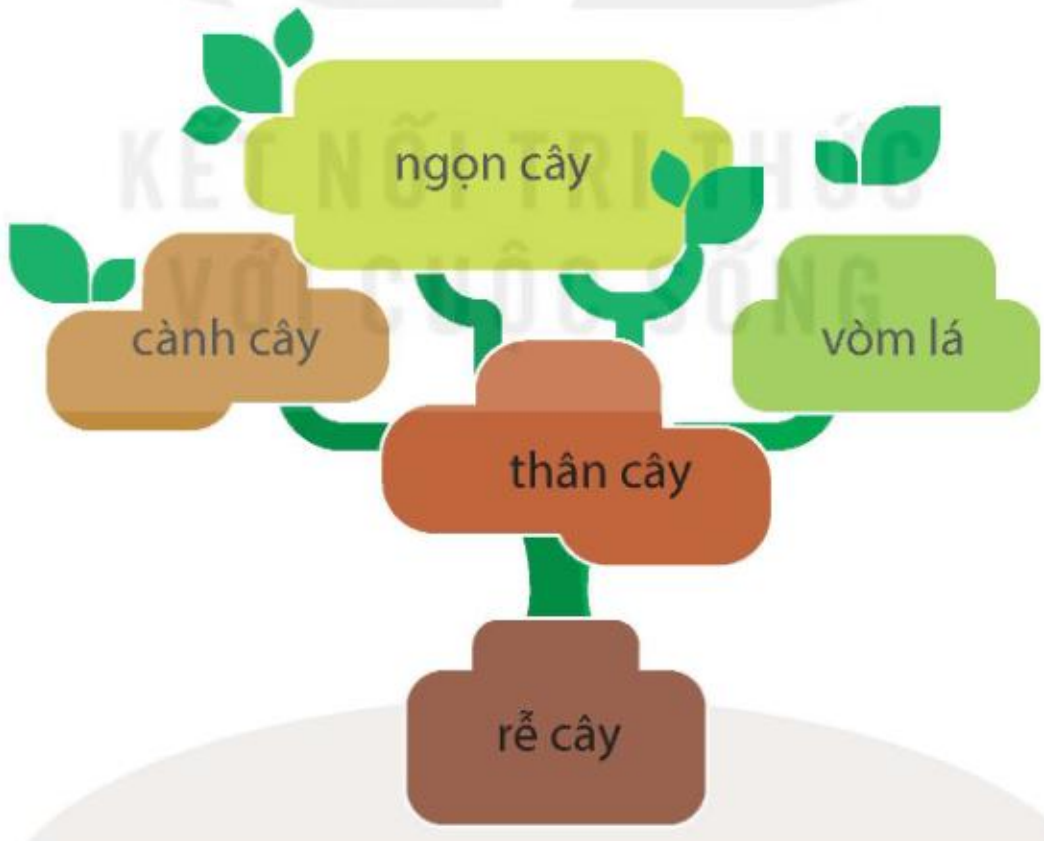
(*Theo* Nguyễn Khắc Viện)

Từ ngữ

- *Cổ kính*: cũ và có vẻ đẹp trang nghiêm.
- *Chót vót*: (cao) vượt lên hẳn những vật xung quanh.
- *Lững thững*: (đi) chậm, từng bước một.

1. Nghĩ về quê hương, tác giả nhớ nhất hình ảnh nào?

2. Cây đa quê hương được tả như thế nào?



3. Vì sao tác giả gọi cây đa quê mình là *cây đa nghìn năm*?

4. Cây đa quê hương đã gắn bó với tuổi thơ của tác giả như thế nào?

5. Những chi tiết, hình ảnh nào trong bài gây ấn tượng đối với em? Vì sao?

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TRẠNG NGỮ CHỈ PHƯƠNG TIỆN

1. Xếp các trạng ngữ của mỗi câu trong các đoạn văn vào nhóm thích hợp.

Chỉ nơi chốn	Chỉ thời gian	Chỉ phương tiện

a. *Ngày xưa, ở vùng sông nước miền Tây*, những chiếc cầu tre trở thành hình ảnh thân thuộc, tô điểm thêm cho nét đẹp làng quê. *Bằng vài cây tre già*, người ta đã làm những cây cầu bắc qua kênh rạch nhỏ, đôi bờ không còn ngăn cách.

(*Theo* Lê Quang Huy)

b. *Từ lâu*, chiếc nón lá là hình ảnh thân thuộc với quê hương Việt Nam, gắn liền với hình ảnh những người mẹ, người chị tảo tần, đảm đang. *Với chiếc nón lá*, vẻ đẹp hồn hậu, duyên dáng của người phụ nữ Việt Nam càng được tôn lên.

(*Theo* Hạ Mi)

2. Đặt câu hỏi cho trạng ngữ chỉ phương tiện của mỗi câu dưới đây:

a. Bằng lá cọ non phơi khô, người thợ thủ công đã khâu thành những chiếc nón che nắng, che mưa.

b. Với những chiếc khăn piêu kết hợp độc đáo giữa màu sắc và hoa văn, các cô gái Thái đã chứng tỏ sự khéo léo, đảm đang của mình.

c. Bằng một số ống tre, nứa thô sơ, người dân Tây Nguyên đã làm ra cây đàn t'rưng có âm thanh thánh thót như tiếng chim hót, tiếng suối reo,...

3. Theo em, trạng ngữ chỉ phương tiện bổ sung thông tin gì cho câu?

Ghi nhớ

Trạng ngữ chỉ phương tiện bổ sung thông tin về phương tiện thực hiện hoạt động được nói đến trong câu; trả lời cho câu hỏi có từ ngữ để hỏi: *bằng gì, bằng cái gì, với cái gì,...*

4. Tìm từ ngữ thích hợp để hoàn thành các câu có trạng ngữ chỉ phương tiện.

a. Bằng ?, chuồn chuồn bay lượn khắp đó đây.

b. Với ?, chim gõ kiến có thể đục thủng bất kì thân cây nào.

c. Bằng ?, voi có thể dễ dàng kéo lá cây, cành cây từ trên cao xuống.

VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI

1. Đọc bài văn dưới đây và thực hiện yêu cầu.

CÂY SIM

Cây sim chắc là có họ với cây mua, chúng đều mọc ở vùng trung du, trên những mảnh đất cằn cỗi.

Nếu hoa mua có màu tím hồng thì hoa sim tím nhạt, phơn phớt như má con gái. Tuy nó không thơm nhưng lại tươi non như một niềm vui cứ lan toả làm cho sườn đồi sỏi đá cũng thêm đáng yêu, đáng mến.

Quả sim giống hệt một con trâu mộng tí hon, béo tròn múp míp, còn nguyên cả lông tơ, chỉ thiếu chiếc khoáy. Cái sừng trâu là cái tai quả, nó chính là đài hoa đã già. Con trâu mộng ấy chỉ bằng đốt ngón tay, ngọt lịm và có dư vị một chút chan chát. Ăn sim xong, cả môi, cả lưỡi, cả răng ta đều tím. Chắc khi hoa sim tàn đi làm quả, màu tím đọng lại từng tí một, thành thứ mật ngọt tím thẫm ấy. Cả nắng gió trên đồi, cả mưa cũng không chịu tan đi, cứ tích luỹ lại, thành ra màu tím không giống bất cứ một thứ màu tím của quả vườn nào.

Đi chơi trên đồi, leo dốc này vượt dốc khác, tìm thấy bụi sim, hái quả chín mà ăn, đúng là bắt được thứ của trời cho, đầy ngon lành, hứng thú, về nhà vẫn còn nhớ mãi.

(*Theo* Băng Sơn)

a. Tìm phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn trên.

b. Mở bài giới thiệu những gì về cây sim?



c. Cây sim được miêu tả như thế nào ở phần thân bài?

Bộ phận	Đặc điểm được tả	Từ ngữ miêu tả
Hoa sim 	Màu sắc	tím nhạt,…
	Hương vị	không thơm
	Nét riêng	tươi non như một niềm vui cứ lan toả làm cho sườn đồi sỏi đá cũng thêm đáng yêu, đáng mến
Quả sim 	Hình dáng	giống hệt một con trâu mộng tí hon, béo tròn múp míp, còn nguyên cả lông tơ, chỉ thiếu chiếc khoáy,…
	Hương vị	ngọt lịm,…
	Màu sắc	tím thẫm,…

d. Phần kết bài nói về điều gì? Tình cảm của người viết đối với cây sim được thể hiện qua chi tiết nào?

2. Trao đổi về cách viết bài văn miêu tả cây cối.

G: – Bài văn có mấy phần? Nội dung chính của mỗi phần là gì?
– Có thể miêu tả cây cối theo trình tự nào?
– Những từ ngữ nào có thể dùng để tả các bộ phận của cây?

Cây \ Đặc điểm	Thân cây	Lá	Hoa	Quả	?
Dừa	– to – bạc phếch	– dài – xanh	– nhỏ – trắng	– to – xanh	?
?	?	?	?	?	?

Ghi nhớ

Bài văn miêu tả cây cối thường có 3 phần:
– Mở bài: Giới thiệu bao quát về cây (tên cây, nơi cây mọc,…).
– Thân bài: Tả lần lượt từng bộ phận của cây.
– Kết bài: Nêu ấn tượng đặc biệt hoặc tình cảm của người tả với cây.

Tìm đọc những đoạn văn miêu tả cây cối. Ghi lại câu văn hay mà em muốn học tập.

Bài 18

BƯỚC MÙA XUÂN

ĐỌC



Trao đổi cùng bạn: Dấu hiệu nào của thời tiết giúp em nhận ra mùa xuân đang về, Tết sắp đến?



BƯỚC MÙA XUÂN

Mưa giăng trên đồng
Uốn mềm ngọn lúa
Hoa xoan theo gió
Rải tím mặt đường.

Nụ xoè tay hứng
Giọt nắng trong veo
Gió thơm hương lá
Gọi mầm vươn theo.

Cỏ lặng dưới chân
Cũng xanh với nắng
Ven bãi phù sa
Dế mèn hắng giọng.

Chuyền trong vòm lá
Chim có gì vui
Mà nghe ríu rít
Như trẻ reo cười.

Đây vườn hoa cải
Rung vàng cánh ong
Hoa vải đơm trắng
Thơm lừng bên sông.

Mùa xuân đang nói
Xôn xao, thầm thì…
Chốn nào cũng gặp
Bước mùa xuân đi.

(Nguyễn Bao)

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Trong bài thơ, những từ ngữ nào gợi lên vẻ đẹp của nắng xuân, mưa xuân, gió xuân?

2. Tìm thêm chi tiết cho thấy cảnh vật mùa xuân hiện ra rất sinh động.

G:

- Màu sắc: hoa xoan tím, giọt nắng trong veo,…
- Hương vị: gió thơm hương lá,…
- Âm thanh: dế mèn hắng giọng,…
- Sự chuyển động: chim chuyền trong vòm lá,…

3. Em thích cảnh vật được miêu tả trong khổ thơ nào nhất? Vì sao?

4. Theo em, tác giả muốn nói điều gì qua nhan đề bài thơ?

* Học thuộc lòng bài thơ.

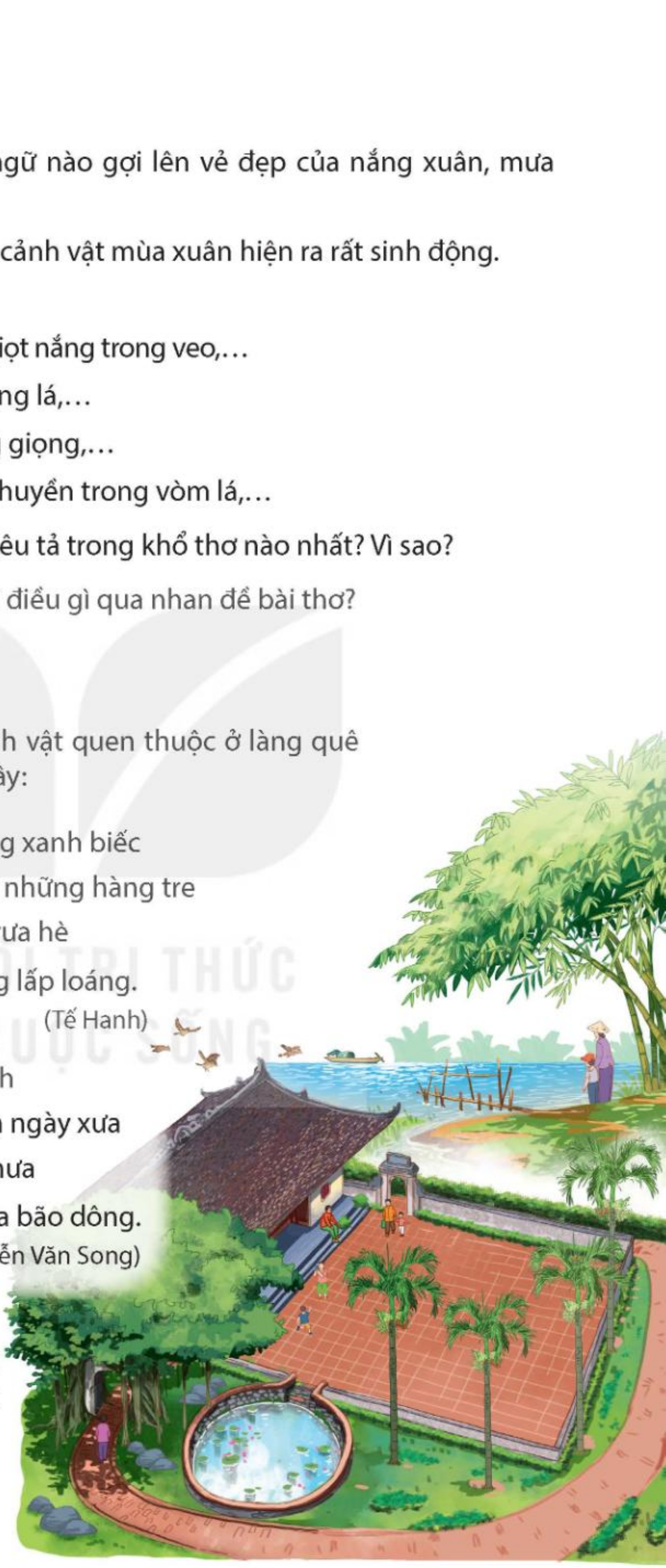
1. Tìm những từ ngữ gợi cảnh vật quen thuộc ở làng quê trong các đoạn thơ dưới đây:

a. Quê hương tôi có con sông xanh biếc
Nước gương trong soi tóc những hàng tre
Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè
Toả nắng xuống lòng sông lấp loáng.

(Tế Hanh)

b. Mẹ hay kể chuyện sân đình
Khi ai nhắc chuyện làng mình ngày xưa
Mái đình cong nỗi nắng mưa
Giếng làng trong vắt qua mùa bão dông.

(Nguyễn Văn Song)



2. Tìm từ ngữ có nghĩa giống với từ *quê hương*. Đặt câu với từ ngữ tìm được.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI (tiếp theo)

1. Đọc bài văn dưới đây và trả lời câu hỏi.

CÂY CÀ CHUA



Khi những con chim sếu từ thượng nguồn sông Hồng bay dọc lòng sông xuôi về nam, đồng cà chua đã chín rộ. Ruộng cà chua đẹp từ lúc trồng cho đến khi thu hái. Dưới bàn tay vun bón, tưới tắm của dân làng, cà chua lớn lên trông thấy.

Cây cà chua vươn những ngọn, những tán toả hết sức mình. Những tầng lá như thảm đen, thêu màu xanh, phủ kín mặt ruộng. Rồi từ trong cái chăn hoa gấm xanh ấy bỗng hiện thêm những chùm hoa vàng xinh xắn. Hoa điểm xuyết từ gốc lên ngọn, hoa sai chi chít. Nắng gửi thêm màu đẹp trên hoa. Hoa như đàn bướm đồng nhỏ bạt ngàn chui rúc trong mọi tầng lá của vùng bãi bát ngát.

Thế rồi hoa biến đi để cây tạo ra những chùm quả nõn. Quả thầm lặng hiện ra mang đồng phục với cây mẹ. Quả xum xuê chi chít, quả lớn quả bé vui mắt như đàn gà mẹ đông con. Quả ở thân, quả leo nghịch ngợm lên ngọn. Nắng lại đến tạo vị thơm vị mát tụ dần trong quả. Mỗi quả cà chua chín là một mặt trời nhỏ, hiền dịu. Cà chua thắp đèn lồng trong lùm cây nhỏ bé, báo hiệu riêng gọi người đến hái.

Cà chua có mặt trong những bữa tiệc sang cho đến những bữa cơm đơn giản nấu vội vàng, cà chua còn là quà cho các trẻ em vùng đất bãi.

(*Theo* Ngô Văn Phú)

a. Tìm phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn trên và nêu ý chính của từng phần.

b. Trong phần thân bài, đặc điểm của cây cà chua được miêu tả theo trình tự nào?

c. Sắp xếp các chi tiết dưới đây theo trình tự phát triển của cây cà chua.

vươn ngọn	nở hoa	toả tán	ra quả	quả chín

d. Trong bài văn, chi tiết nào cho thấy tác giả tả cây kết hợp với tả những sự vật có liên quan đến cây?

2. Em học được những gì về cách tả cây cối từ bài văn trên?

Ghi nhớ

Ngoài cách tả lần lượt từng bộ phận của cây, ta có thể tả đặc điểm của cây theo từng thời kì phát triển. Có thể kết hợp tả sự vật, hoạt động có liên quan đến cây.

NÓI VÀ NGHE

NHỮNG MIỀN QUÊ YÊU DẤU

Yêu cầu: Em hãy giới thiệu về một miền quê mà em yêu mến.

1. Chuẩn bị.

G: – Em muốn giới thiệu về miền quê nào (quê nội, quê ngoại hay một miền quê em đã có dịp ghé thăm)?

– Cảnh vật và con người nơi đó có gì thú vị?

– Em mong ước điều gì cho miền quê đó?

(Có thể lựa chọn tranh ảnh, tư liệu,... để sử dụng khi giới thiệu)



2. Nói.

– Giới thiệu về miền quê theo nội dung đã chuẩn bị.

– Trong vai người nghe, lắng nghe bạn giới thiệu, có thể ghi lại những nội dung em thấy thú vị.

3. Trao đổi, góp ý.

– Có thể hỏi bạn những điều em muốn biết rõ hơn về miền quê bạn giới thiệu.

– Góp ý cho bạn về nội dung giới thiệu, cách nói, giọng nói, cử chỉ, điệu bộ,...

1. Chia sẻ với người thân thông tin về những miền quê em hoặc bạn đã giới thiệu.

2. Tìm đọc sách báo về quê hương, đất nước.

Bài 19 ĐI HỘI CHÙA HƯƠNG

ĐỌC



Giới thiệu một lễ hội mùa xuân mà em biết.





ĐI HỘI CHÙA HƯƠNG

Nườm nượp người, xe đi
Mùa xuân về trẩy hội.
Rừng mơ thay áo mới
Xúng xính hoa đón mời.

Nơi núi cũ xa vời
Bỗng thành nơi gặp gỡ.
Một câu chào cởi mở
Hoá ra người cùng quê.

Bước mỗi bước say mê
Như giữa trang cổ tích.
Đất nước mình thanh lịch
Nên núi rừng cũng thơ.

Dù không ai đợi chờ
Cũng thấy lòng bổi hổi.
Lẫn trong làn sương khói
Một mùi thơm cứ vương.

Động chùa Tiên, chùa Hương
Đá còn vang tiếng nhạc.
Động chùa núi Hinh Bồng
Gió còn ngân khúc hát.

Ôi phải đâu lễ Phật
Người mới đi chùa Hương.
Người đi thăm đất nước
Người về trong yêu thương.

(*Theo* Chu Huy)

Từ ngữ

- *Chùa Hương*: thuộc xã Hương Sơn, thành phố Hà Nội.
- *Nườm nượp*: đông, kéo dài như vô tận.
- *Xúng xính*: vẻ hớn hở trong bộ quần áo mới, dài và rộng.
- *Bổi hổi*: xao xuyến trong lòng.

1. Cảnh vật thiên nhiên ở chùa Hương thay đổi như thế nào khi mùa xuân về?

2. Những hình ảnh nào cho thấy người đi hội rất đông vui và thân thiện?

3. Niềm tự hào về quê hương, đất nước được thể hiện qua những câu thơ nào?

4. Theo em, ở khổ thơ cuối, tác giả muốn nói điều gì?

* Học thuộc lòng 4 khổ thơ đầu.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

DẤU NGOẶC KÉP

1. Tên cuốn truyện, bài thơ, bài hát hay tạp chí, tờ báo có trong những câu dưới đây được đánh dấu bằng dấu câu nào?

a. Đến với "Dế Mèn phiêu lưu kí", các bạn nhỏ được lạc vào thế giới của những loài vật gần gũi, thân thương.

b. Nhạc sĩ Trần Hoàn đã phổ nhạc bài thơ "Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ" thành bài hát "Lời ru trên nương".

c. Từ thuở ấu thơ, tôi đã có tạp chí "Văn tuổi thơ", báo "Nhi đồng" làm bạn đồng hành.

2. Tìm công dụng của *dấu ngoặc kép* trong những câu dưới đây:

a. Nhiều câu thơ trong trẻo, hồn nhiên như lời đồng dao: "Hạt gạo làng ta/ Có vị phù sa/ Của sông Kinh Thầy…".

(*Theo* Nguyễn Trọng)

b. Một hôm, trên đường đi học về, Hùng, Quý và Nam trao đổi với nhau xem ở trên đời này, cái gì quý nhất. Hùng nói: "Theo tớ, quý nhất là lúa gạo.". Đi được mươi bước, Quý vội reo lên: "Theo tớ, quý nhất phải là vàng…".

Nam vội tiếp ngay: "Quý nhất là thì giờ. Thầy giáo thường nói thì giờ quý hơn vàng bạc. Có thì giờ mới làm ra lúa gạo, vàng bạc!".

(*Theo* Trịnh Mạnh)

c. Cuốn sách "Đất rừng phương Nam" giúp tôi hiểu thêm vẻ đẹp của con người và vùng đất Nam Bộ.

(*Theo* Vũ Phương Thu)

Đánh dấu tên tác phẩm, tài liệu	Đánh dấu lời đối thoại	Đánh dấu phần trích dẫn trực tiếp

Ghi nhớ

Ngoài công dụng đánh dấu phần trích dẫn trực tiếp hoặc lời đối thoại, *dấu ngoặc kép* có thể được dùng để đánh dấu tên tác phẩm (bài thơ, bài văn,…), tên tài liệu (tạp chí, báo,…).

3. Chép lại đoạn văn sau vào vở, chú ý dùng *dấu ngoặc kép* đánh dấu tên tác phẩm, tài liệu.

Đi học là bài thơ do Hoàng Minh Chính sáng tác, được Nhà xuất bản Kim Đồng in trong tuyển tập thơ thiếu nhi *Mặt trời xanh* vào năm 1971. Năm 1976, nhạc sĩ Bùi Đình Thảo phổ nhạc cho bài thơ đó bằng một giai điệu mang âm hưởng dân ca Tày, Nùng. Từ đó trở đi, bài hát *Đi học* gần như đã trở thành "ca khúc của ngày tựu trường".

(*Theo* Phạm Quý Hải)

4. Viết 1 – 2 câu có sử dụng *dấu ngoặc kép* để đánh dấu tên tác phẩm mà em yêu thích.

VIẾT

QUAN SÁT CÂY CỐI

1. Chuẩn bị.

- Lựa chọn cây để quan sát (cây ăn quả, cây bóng mát, cây hoa,…).
- Quan sát trực tiếp cây ở trường, trong vườn nhà, trên đường,… hoặc quan sát cây qua tranh ảnh, video,…

– Sử dụng các giác quan (mắt nhìn, tai nghe, mũi ngửi,…) để quan sát cây (quan sát bao quát toàn bộ cây, quan sát chi tiết từng bộ phận; quan sát sự vật, hoạt động có liên quan đến cây).

G:



2. Quan sát và ghi chép kết quả quan sát.

G:

Đặc điểm bao quát			Đặc điểm của từng bộ phận				Sự vật, hoạt động có liên quan
Hình dáng	Tán lá	✿	Thân	Cành	Lá	✿	✿
cao lớn,…	rộng,…	✿	thẳng,…	mập,…	xanh rì,…	✿	✿

3. Trao đổi, góp ý.

– Các bộ phận của cây đã được quan sát.

– Các giác quan được dùng để quan sát.

– Những đặc điểm tiêu biểu, khác biệt của cây được lựa chọn.

Đọc cho người thân nghe bài "Đi hội chùa Hương" và nói về điều em thích nhất trong bài thơ.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 20

CHIỀU NGOẠI Ô

ĐỌC

Trao đổi với bạn về những điểm khác biệt của thiên nhiên ở thành phố và nông thôn.

CHIỀU NGOẠI Ô

Chiều hè ở ngoại ô thật mát mẻ và cũng thật là yên tĩnh. Khi những tia nắng cuối cùng nhạt dần cũng là khi gió bắt đầu lộng lên. Không khí dịu lại rất nhanh và chỉ một lát, ngoại ô đã chìm vào nắng chiều.

Những buổi chiều hè êm dịu, tôi thường cùng lũ bạn đi dạo dọc con kênh nước trong vắt. Hai bên bờ kênh, dải cỏ xanh êm như tấm thảm trải ra đón bước chân người. Qua căn nhà cuối phố là những ruộng rau muống. Mùa hè, rau muống lên xanh mơn mởn, hoa rau muống tím lấp lánh. Rồi những rặng tre xanh đang thì thầm trong gió. Đằng sau lưng là phố xá, trước mặt là đồng lúa chín mênh mông và cả một khoảng trời bao la, những đám mây trắng vui đùa đuổi nhau trên cao. Con chim sơn ca cất tiếng hót tự do, thiết tha đến nỗi khiến người ta phải ao ước giá mình có một đôi cánh. Trải khắp cánh đồng là ráng chiều vàng dịu và thơm hơi đất, là gió đưa

thoang thoảng hương lúa chín và hương sen. Vẻ đẹp bình dị của buổi chiều hè vùng ngoại ô thật đáng yêu.

Nhưng có lẽ thú vị nhất trong chiều hè ngoại ô là được thả diều cùng lũ bạn. Khoảng không gian vắng lặng nơi bãi cỏ gần nhà tự nhiên chen chúc những cánh diều. Diều cốc, diều tu, diều sáo đua nhau bay lên cao. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng. Những cánh diều mềm mại như cánh bướm. Những cánh diều như những mảnh hồn ấu thơ bay lên với biết bao khát vọng. Ngồi bên nơi cắm diều, lòng tôi lâng lâng, tôi muốn gửi ước mơ của mình theo những cánh diều lên tận mây xanh.

(*Theo* Nguyễn Thuỵ Kha)

Từ ngữ

- *Ngoại ô* (hay *ngoại thành*): khu vực bao quanh thành phố.
- *Diều cốc, diều tu, diều sáo*: các loại diều.

1. Đoạn mở đầu giới thiệu những gì về chiều hè ở ngoại ô?

2. Cảnh vật ở ngoại ô được miêu tả như thế nào?

con kênh | ruộng rau muống | rặng tre | tiếng chim | cánh đồng lúa

3. Vì sao tác giả nói vùng ngoại ô mang vẻ đẹp bình dị?

4. Tác giả có cảm nhận như thế nào khi chơi thả diều trong chiều hè ở ngoại ô?

5. Nêu ý chính của mỗi đoạn trong bài.

1. Thêm trạng ngữ cho mỗi câu dưới đây:

Diều cốc, diều tu, diều sáo đua nhau bay lên cao. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng.

2. Nêu công dụng của *dấu ngoặc kép* trong đoạn dưới đây:

Đọc "Chiều ngoại ô" của Nguyễn Thuỵ Kha, tôi nhớ đến "Buổi sáng mùa hè trong thung lũng" của Hoàng Hữu Bội, "Nắng trưa" của Băng Sơn,... Các nhà văn đã cảm nhận cảnh vật trong mỗi mùa bằng nhiều giác quan, tạo nên những bức tranh phong cảnh mang sắc màu, âm thanh, hương vị,... của cuộc sống.

(*Theo* Hạnh Hoa)

LUYỆN VIẾT ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI

1. Đọc các đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi.

a. Tả lá



Có những cây mùa nào cũng đẹp, như cây bàng. Mùa xuân, lá bàng mới nảy trông như những ngọn lửa xanh. Sang hè, lá lên thật dày, ánh sáng xuyên qua chỉ còn là màu ngọc bích. Khi lá bàng ngả sang màu lục, ấy là mùa thu. Sang đến những ngày cuối đông, mùa của lá rụng, nó lại có vẻ đẹp riêng. Những lá bàng mùa đông đỏ như đồng ấy, tôi có thể nhìn cả ngày không chán.

(Đoàn Giỏi)

– Câu mở đầu đoạn cho biết điều gì?
– Lá bàng được tả theo trình tự nào?
– Theo em, tác giả yêu thích màu lá cây bàng vào mùa nào nhất?

b. Tả hoa

Hoa sầu riêng trổ vào cuối năm. Gió đưa hương thơm ngát như hương cau, hương bưởi toả khắp khu vườn. Hoa đậu từng chùm, màu trắng ngà. Cánh hoa nhỏ như vảy cá, hao hao giống cánh sen con, lác đác vài nhuỵ li ti giữa những cánh hoa.

(Mai Văn Tạo)



– Đoạn văn tả những đặc điểm nào của hoa sầu riêng?
– Biện pháp so sánh giúp làm nổi bật đặc điểm nào của hoa?

c. Tả quả



Mùa hè đã đến. Thoắt cái, những chùm nhãn mới đậu đã nhú đều như hạt gạo, hàng nghìn hàng nghìn quả. Như một bà mẹ thương con, cây nhãn dồn tất cả sữa ngọt sữa ngon của mình lên các chùm quả. Thế là quả lớn như thổi: bằng hạt ngô, rồi bằng hòn bi, tròn, đều và chắc. Những quả nhãn no đầy sữa mẹ, ngày lại ngày dầm mưa hè, phơi nắng hè đã chín ngọt lự.

(*Theo* Vũ Tú Nam)

– Tìm câu văn sử dụng biện pháp so sánh, nhân hoá để tả quả nhãn.
– Nêu tác dụng của những biện pháp đó.

d. Tả thân cây

Bên vệ đường, sừng sững một cây sồi. Đó là một cây sồi lớn, hai người ôm không xuể, có những cành có lẽ đã gãy từ lâu, vỏ cây nứt nẻ đầy vết sẹo. Với những cánh tay to xù xì không cân đối, với những ngón tay quều quào xoè rộng, nó như một con quái vật già nua cau có và khinh khỉnh đứng giữa đám bạch dương tươi cười.

(*Theo* Lép Tôn-xtôi)



Những từ ngữ nào tả thân cây sồi gây ấn tượng mạnh đối với em?

2. Viết đoạn văn tả một bộ phận của cây mà em đã quan sát.

G: – Em muốn tả bộ phận nào của cây? Bộ phận đó có đặc điểm gì nổi bật?
– Khi tả, em nên sử dụng biện pháp so sánh, nhân hoá để đoạn văn thêm sinh động.

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Đọc sách báo về quê hương, đất nước.

G:

"Non nước Việt Nam" là cuốn sách cung cấp thông tin cơ bản về điều kiện tự nhiên, lịch sử – văn hoá của Việt Nam và các tỉnh thành trong cả nước.

"Đất nước ngàn năm" là tên gọi chung của bộ sách do nhiều tác giả viết. Bộ sách viết về các danh lam thắng cảnh, những nét đặc sắc về văn hoá và những sản vật của nhiều vùng miền trên đất nước Việt Nam ta.



2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên sách (báo): ✿	Tác giả: ✿	Ngày đọc: ✿
Nội dung chính: ✿		
Những thông tin chính về nơi được nhắc tới: ✿		
Điều thú vị đối với em: ✿		
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆		

3. Trao đổi với bạn những điều đáng nhớ về các vùng miền đất nước được giới thiệu trong sách báo.

Chia sẻ với người thân những thông tin thú vị em đọc được về các vùng miền trên đất nước ta.

Tuần 30

Bài 21

NHỮNG CÁNH BUỒM

ĐỌC



Tìm lời giải cho câu đố dưới đây:

Bến sông bờ suối là nhà
Gọi con, gọi chiếc vẫn là một thôi
Nối hai bờ đỡ xa xôi
Ngày đêm đưa khách đón người qua sông.

(*Là gì?*)



NHỮNG CÁNH BUỒM



Phía sau làng tôi có một con sông lớn chảy qua. Bốn mùa sông đầy nước. Tôi yêu con sông vì nhiều lẽ, trong đó có một hình ảnh tôi cho là đẹp nhất – đó là những cánh buồm.

Ngày lại ngày, cánh buồm đi như rong chơi nhưng thực ra nó đang đẩy thuyền đi. Những buổi nắng đẹp, trời trong, những cánh buồm xuôi ngược giữa dòng sông phẳng lặng. Có cánh màu nâu như màu áo của mẹ tôi.

Có cánh màu trắng như màu áo của chị tôi. Có cánh màu xám bạc như màu áo bố tôi đã suốt ngày lam lũ trên cánh đồng.

Gặp khi dông bão, dòng sông cuồn cuộn nổi sóng, những con thuyền phải ghé vào bến. Buồm được hạ xuống. Những cánh buồm cuộn tròn nằm trên mui thuyền. Không hiểu lúc ấy cánh buồm suy nghĩ gì trong khi gió ra sức gào thét và mưa tuôn như trút.

Những ngày lộng gió, từ bờ tre làng, tôi nhìn thấy những cánh buồm căng phồng như ngực người khổng lồ đẩy thuyền đi đến chốn, về đến nơi, mọi ngả mọi miền, cần cù nhẫn nại, suốt năm suốt tháng, bất kể ngày đêm.

Những cánh buồm chung thuỷ cùng con người vượt qua bao nhiêu sóng nước, thời gian. Đến nay, con người đã có những con tàu to lớn vượt biển khơi, nhưng những cánh buồm vẫn sống mãi cùng sông nước và con người.

(*Theo* Băng Sơn)

1. Hình ảnh nào được tác giả cho là đẹp nhất khi nghĩ về làng quê của mình?

2. Cánh buồm được miêu tả thế nào vào mỗi thời điểm:

Buổi nắng đẹp

Ngày lộng gió

Khi dông bão

3. Em thích cách tả cánh buồm vào thời điểm nào? Vì sao?

4. Ý nào dưới đây nêu đúng nội dung chính của bài đọc?

A. Vẻ đẹp của những dòng sông quê hương

B. Vẻ đẹp của những cánh buồm trên dòng sông quê hương

C. Vẻ đẹp của những con tàu vượt biển khơi

D. Vẻ đẹp của những người lao động cần cù, chăm chỉ

5. Nói 2 – 3 câu về cảnh vật ở một nơi mà em yêu thích.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

DẤU NGOẶC ĐƠN

1. Các câu ở cột A có gì khác các câu ở cột B?

A	B
Nguyễn Phan Hách là một nhà văn Việt Nam.	Nguyễn Phan Hách (1944 – 2019) là một nhà văn Việt Nam.
Sông Bạch Đằng là con sông gắn liền với lịch sử chống giặc ngoại xâm của người Việt Nam.	Sông Bạch Đằng (còn gọi là sông Rừng) là con sông gắn liền với lịch sử chống giặc ngoại xâm của người Việt Nam.

2. *Dấu ngoặc đơn* trong mỗi câu ở cột B (bài tập 1) được dùng để làm gì?

Ghi nhớ

Dấu ngoặc đơn được dùng để đánh dấu phần chú thích (giải thích, thuyết minh, bổ sung thêm).

3. Có thể đặt *dấu ngoặc đơn* vào vị trí nào trong mỗi đoạn văn dưới đây?

a. Chiếc xe đưa tôi từ Buôn Ma Thuột lên Buôn Đôn một làng ở gần biên giới. Những cánh rừng khộp bát ngát và bằng phẳng, kéo dài như không bao giờ dứt ở hai bên đường.

(Minh Khôi)

b. Máu trên chân con voi vẫn chảy. Người quản tượng bèn hái lá sài đất và lá nhọ nồi những thứ lá cầm máu rất nhanh giã giập rồi đắp lên vết thương cho con voi. Sau đó ông lấy đất rừng nhào nhuyễn phủ lên trên. Lớp đất ấy sẽ giữ mảng thuốc như một lớp băng dính.

(*Theo* Vũ Hùng)

4. Viết đoạn văn (2 – 3 câu) về cảnh đẹp của một vùng quê hoặc nơi em sinh sống, trong đó có dùng *dấu ngoặc đơn*.



VIẾT

LUYỆN VIẾT MỞ BÀI, KẾT BÀI CHO BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI

1. Đọc bài văn sau và trả lời câu hỏi.

Mảnh vườn nhỏ sau nhà ông bà có trồng một cây khế.

Từ một cây khế bé nhỏ khẳng khiu, vậy mà cây lớn vùn vụt, trổ đầy hoa tím đến nỗi ong vàng ham mật rủ nhau về xây tổ trên cành. Rồi khế ra quả từng chùm, từng chùm lủng lẳng. Quả nào cũng to, mỡ màng, mọng nước, kéo trĩu cả cành xuống. Bà tha hồ làm nộm, rang tép và kho cá với khế. Giáp Tết vừa rồi, ông phân phát từng chùm khế thật đẹp, tặng khách đến nhà chơi. Ông bảo đó là lộc của vườn nhà.

Cùng với cây cam, cây bưởi, cây hồng, cây khế mang lại vẻ đẹp bình dị cho mảnh vườn nhỏ nhà ông bà.

(*Theo* Vũ Tú Nam)

a. Mở bài giới thiệu thế nào về cây khế?
b. Ở kết bài, cây khế được nhận xét như thế nào?

2. Cách mở bài và kết bài dưới đây có gì khác với cách mở bài và kết bài của bài văn trên?

Mở bài: Mảnh vườn nhỏ sau nhà ông bà trồng rất nhiều cây ăn trái. Cây nào cũng xum xuê tán lá và bốn mùa thay nhau cho hoa thơm trái ngọt. Em thích nhất cây khế ở góc vườn. Bà bảo cây khế được ông trồng khi em tròn 1 tuổi.

Kết bài: Sắp đến sinh nhật lần thứ chín của em. Cây khế cũng tròn 8 tuổi. Rễ cây gân guốc trồi lên khỏi mặt đất. Em sẽ phụ giúp bà lấy ít bùn ao đắp quanh gốc cây. Em muốn cảm ơn cây khế đã cho mọi người quả quý quanh năm.

3. Xếp các mở bài, kết bài ở hai bài tập trên vào nhóm thích hợp:



4. Viết mở bài và kết bài cho bài văn miêu tả một cây mà em biết.



Tìm đọc những bài văn miêu tả cây cối để học tập cách viết mở bài, kết bài.

Bài 22

CÁI CẦU

ĐỌC



Trao đổi cùng bạn về một cái cầu mà em biết.



CÁI CẦU

(Trích)



Cha gửi cho con chiếc ảnh cái cầu
Cha vừa bắc xong qua dòng sông sâu
Xe lửa sắp qua, thư cha nói thế
Con cho mẹ xem, cho xem hơi lâu.

Những cái cầu ơi, yêu sao yêu ghê!
Nhện qua chum nước bắc cầu tơ nhỏ
Con sáo sang sông bắc cầu ngọn gió
Con kiến sang ngòi bắc cầu lá tre.

Yêu cái cầu tre lối sang bà ngoại
Như võng trên sông ru người qua lại
Dưới cầu, thuyền chở đá, chở vôi
Thuyền buồm đi ngược, thuyền thoi đi xuôi.

Yêu hơn cả cầu ao mẹ thường đãi đỗ
Là cái cầu này ảnh chụp xa xa
Mẹ bảo: cầu Hàm Rồng sông Mã
Con cứ gọi cái cầu của cha.

(Phạm Tiến Duật)

Từ ngữ

- *Chum*: đồ vật bằng đất nung loại to, miệng tròn, giữa phình ra, dùng để đựng nước hoặc các loại hạt.
- *Ngòi*: đường nước chảy tự nhiên, thông với sông hoặc đầm, hồ.
- *Thuyền thoi*: thuyền nhỏ và dài, hai đầu nhọn, có hình giống cái thoi dệt vải.
- *Cầu Hàm Rồng*: cầu bắc qua sông Mã, thuộc địa phận tỉnh Thanh Hoá.

1. Bạn nhỏ được cha kể những gì về cây cầu vừa bắc xong?

2. Khi xem ảnh chiếc cầu cha gửi, bạn nhỏ có những liên tưởng gì thú vị?

3. Qua hình ảnh cái cầu tre sang nhà bà ngoại, em có cảm nhận gì về quê hương của bạn nhỏ?

4. Bạn nhỏ yêu nhất cây cầu nào? Vì sao?

5. Nêu nhận xét của em về bạn nhỏ trong bài thơ.

* Học thuộc lòng 2 khổ thơ đầu.

1. Tìm những hình ảnh so sánh trong bài thơ. Theo em, cách so sánh đó có gì thú vị?

2. Bài thơ có những sự vật nào được nhân hoá? Chúng được nhân hoá bằng cách nào?



3. Em thích hình ảnh so sánh hay nhân hoá nào trong bài thơ? Vì sao?

VIẾT

LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI

Chọn 1 trong 3 đề dưới đây:

Đề 1: Viết bài văn miêu tả một cây ăn quả mà em yêu thích.

Đề 2: Viết bài văn miêu tả một cây ở sân trường đã gắn bó với em và bạn bè.

Đề 3: Viết bài văn miêu tả một cây mà em biết qua phim ảnh, sách báo.

1. Chuẩn bị.

- Lựa chọn cây để miêu tả.
- Lựa chọn trình tự miêu tả cây (tả từng bộ phận của cây hay tả đặc điểm của cây theo từng thời kì phát triển).
- Quan sát hoặc nhớ lại kết quả đã quan sát.



2. Lập dàn ý.

G:

Mở bài	Giới thiệu cây định tả theo cách mở bài trực tiếp hoặc gián tiếp.
Thân bài	– Tả đặc điểm của cây theo trình tự đã lựa chọn. Tập trung vào những đặc điểm đáng chú ý của cây (ví dụ: đặc điểm nổi bật của thân, cành, lá, hoa,…). – Tả sự vật, hoạt động có liên quan đến cây (ví dụ: quang cảnh thiên nhiên, hoạt động của con người, các cây xung quanh,…). (Cần lựa chọn từ ngữ miêu tả để làm nổi bật đặc điểm của cây, kết hợp thể hiện tình cảm đối với cây.)
Kết bài	Nêu cảm nghĩ của em theo cách kết bài mở rộng hoặc không mở rộng.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3. Góp ý và chỉnh sửa dàn ý.

– Về bố cục (mở bài, thân bài, kết bài).

– Về trình tự miêu tả.

– Về việc lựa chọn những đặc điểm của cây để miêu tả.

NÓI VÀ NGHE

KỂ CHUYỆN
VỀ QUÊ NGOẠI

(Theo *Chuyện kể trước giờ đi ngủ*)

1. Nghe kể chuyện.

2. Kể lại câu chuyện theo tranh.



3. Dựa vào nội dung câu chuyện, đặt tên cho từng tranh ở trên.

1. Kể tóm tắt câu chuyện "Về quê ngoại" cho người thân nghe.

2. Tìm đọc một bài thơ hoặc bài ca dao về quê hương, đất nước.

Tuần 31

Bài 23

ĐƯỜNG ĐI SA PA

ĐỌC



Đọc một số câu thơ, bài ca dao nói về cảnh đẹp của đất nước. Chia sẻ với bạn nội dung những câu thơ, bài ca dao đó.





ĐƯỜNG ĐI SA PA

Xe chúng tôi leo chênh vênh trên dốc cao của con đường xuyên tỉnh. Những đám mây trắng nhỏ sà xuống cửa kính ô tô tạo nên cảm giác bồng bềnh huyền ảo. Chúng tôi đang đi bên những thác trắng xoá tựa mây trời, những rừng cây âm âm, những bông hoa chuối rực lên như ngọn lửa. Tôi lim dim mắt ngắm mấy con ngựa đang ăn cỏ trong một vườn đào ven đường. Con đen huyền, con trắng tuyết, con đỏ son, chân dịu dàng, chùm đuôi cong lướt thướt liễu rủ.

Buổi chiều, xe dừng lại ở một thị trấn nhỏ. Nắng phố huyện vàng hoe. Những em bé Mông, những em bé Tu Dí, Phù Lá quần áo sặc sỡ đang chơi đùa trước cửa hàng. Hoàng hôn, áp phiên của phiên chợ thị trấn, người ngựa dập dìu chìm trong sương núi tím nhạt.

Hôm sau chúng tôi đi Sa Pa. Phong cảnh ở đây thật đẹp. Thoắt cái, lá vàng rơi trong khoảnh khắc mùa thu. Thoắt cái, trắng long lanh một cơn mưa tuyết trên những cành đào, lê, mận. Thoắt cái, gió xuân hây hẩy nồng nàn với những bông hoa lay ơn màu đen nhung hiếm quý.

Sa Pa quả là món quà tặng diệu kì mà thiên nhiên dành cho đất nước ta.

(*Theo* Nguyễn Phan Hách)

Từ ngữ

- *Sa Pa*: một địa danh thuộc tỉnh Lào Cai.
- *Rừng cây âm âm*: rừng cây rậm rạp, hơi tối và tĩnh mịch.
- *Thị trấn*: đơn vị hành chính cũ, ngang cấp xã, trực thuộc huyện.
- *Huyện*: đơn vị hành chính cũ, trực thuộc cấp tỉnh.
- *Mông, Tu Dí, Phù Lá*: tên gọi của ba dân tộc thiểu số sống ở vùng núi cao.
- *Áp phiên*: hôm trước phiên chợ.

1. Cảnh vật trên đường đi Sa Pa có gì đẹp?
2. Cảnh buổi chiều ở thị trấn nhỏ trên đường đi Sa Pa được miêu tả như thế nào?
3. Cụm từ "thoắt cái" lặp lại nhiều lần trong đoạn miêu tả cảnh thiên nhiên ở Sa Pa muốn nhấn mạnh điều gì? Tìm câu trả lời đúng.

   A. Bốn mùa xuân, hạ, thu, đông nối tiếp nhau trôi đi rất nhanh.

   B. Cảnh vật thiên nhiên và thời tiết ở Sa Pa thay đổi từng ngày.

   C. Một ngày ở Sa Pa như trải qua nhiều mùa, tạo cảm giác bất ngờ, thú vị.

   D. Một ngày ở Sa Pa rất dài, có đủ bốn mùa.
4. Vì sao tác giả khẳng định: "Sa Pa là món quà tặng diệu kì mà thiên nhiên dành cho đất nước ta."?
5. Em thích hình ảnh nào trong bài đọc?

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VIẾT TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC

1. Nêu sự khác nhau về cách viết hoa tên người với tên cơ quan, tổ chức dưới đây:

Tên người	Tên cơ quan, tổ chức
Lý Thường Kiệt	Tổ chức Y tế Thế giới
Trần Hưng Đạo	Tổ chức Thương mại Thế giới
Chu Văn An	Bộ Giáo dục và Đào tạo

2. Nhận xét cách viết hoa tên cơ quan, tổ chức sau:

- Uỷ ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em Việt Nam
- Hội Bảo vệ Quyền trẻ em Việt Nam
- Trung tâm Chiếu phim Quốc gia

3. Trường hợp nào dưới đây viết hoa đúng tên cơ quan, tổ chức?

a.

Ban công tác thiếu nhi trung ương Đoàn

Ban Công Tác thiếu nhi Trung ương Đoàn

Ban Công tác Thiếu nhi Trung Ương Đoàn

Ban Công tác Thiếu nhi Trung ương Đoàn

b.

Câu lạc bộ tiếng Anh tiểu học

Câu lạc bộ Tiếng Anh tiểu học

Câu lạc bộ Tiếng Anh Tiểu học

Câu lạc bộ tiếng Anh Tiểu học

4. Viết:

a. Tên tổ chức Đội của trường em.

b. Tên một cơ quan hoặc tổ chức mà em biết.

VIẾT

VIẾT BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI

Chọn 1 trong 3 đề dưới đây:

Đề 1: Viết bài văn miêu tả một cây ăn quả mà em yêu thích.

Đề 2: Viết bài văn miêu tả một cây ở sân trường đã gắn bó với em và bạn bè.

Đề 3: Viết bài văn miêu tả một cây mà em biết qua phim ảnh, sách báo.

1. Dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động Viết ở Bài 22, viết bài văn theo yêu cầu của đề bài.

2. Đọc soát và chỉnh sửa.

a. Đọc lại bài của em để phát hiện lỗi.

Lỗi sắp xếp ý

Lỗi dùng từ, viết câu

Lỗi chính tả

b. Chỉnh sửa.

Sửa lỗi trực tiếp vào bài hoặc ghi vào sổ tay những lỗi cần sửa.



Trao đổi với người thân về bài văn tả cây em đã viết và xin ý kiến góp ý.

Bài 24

QUÊ NGOẠI

ĐỌC



Khi nghĩ về quê nội hoặc quê ngoại của mình, em thường nhớ tới điều gì? Chia sẻ với các bạn một vài kỉ niệm của em về nơi đó.





QUÊ NGOẠI

Làng Chùa là quê ngoại của Ki-a. Ki-a không bao giờ hình dung ra quê ngoại như vậy. Những ngôi nhà nhỏ bình yên, cánh đồng lúa rộng lớn, dòng sông Đáy dài vô tận, những ao hồ nở đầy hoa sen. Có một điều Ki-a không thể nào quên là ai ở đó cũng tươi cười và yêu quý em.

Mẹ của Ki-a kể khi mẹ còn nhỏ, cứ vào dịp nghỉ hè là mẹ lại được ông ngoại đưa ra đê thả diều, lấy lá dứa dại làm những chiếc chong chóng và những chiếc kèn thổi vang trên mặt đê trong những chiều mùa hạ.

Sau chuyến thăm quê ngoại trở về nước Mỹ, Ki-a cảm thấy mình thật giàu có vì có thêm một quê hương. Em kể cho các bạn biết mình vừa có một chuyến đi rất xa để đến một ngôi làng ở Việt Nam. Ngôi làng đó là quê ngoại của em đấy.

KẾT NỐI VỚI CUỘC SỐNG

Thi thoảng trong giấc ngủ, Ki-a lại mơ thấy mình đang ở quê ngoại. Tỉnh giấc, Ki-a chỉ muốn ngủ tiếp để lại nhìn thấy quê ngoại trong giấc mơ, được gặp những người làng Chùa, được ngắm cánh đồng, dòng sông và dãy núi tím xa. Thế mà có lúc thấy Ki-a tỉnh giấc trong đêm, mẹ không biết em vừa mơ về quê ngoại, lại bảo: "Cún con ngủ đi chứ!". Những lúc như thế, Ki-a tự hỏi: "Mẹ có mơ về quê ngoại như mình không nhỉ?". Và chỉ vừa đặt câu hỏi trong đầu thì Ki-a đã ngủ thiếp đi cho tới tận sáng hôm sau.

(*Theo* Nguyễn Quang Thiều)

Từ ngữ

Vô tận: tưởng như không bao giờ hết được.

1. Ki-a sống ở đâu và quê ngoại của Ki-a ở đâu?
2. Những hình ảnh nào trong bài cho thấy quê ngoại của Ki-a rất đẹp?
3. Ki-a được mẹ kể cho nghe những kỉ niệm nào về tuổi thơ ở làng Chùa?
4. Ki-a thường mơ thấy những gì về quê ngoại? Những giấc mơ đó nói lên điều gì về tình cảm của Ki-a với quê hương?
5. Câu chuyện "Quê ngoại" gợi cho em cảm nghĩ gì về tình cảm của mỗi người đối với quê hương?

1. Tìm từ có nghĩa trái ngược với mỗi từ dưới đây:

xa xôi	rộng lớn	bình yên

2. Viết 2 – 3 câu về quê hương, trong đó có sử dụng một cặp từ có nghĩa trái ngược nhau.

VIẾT

TRẢ BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI

1. Nghe thầy cô nhận xét chung.
   - Bố cục
   - Trình tự miêu tả
   - Cách quan sát cây và lựa chọn đặc điểm miêu tả
   - Từ ngữ miêu tả, các biện pháp so sánh, nhân hoá
   - Diễn đạt, chính tả,...

2. Đọc hoặc nghe đọc những bài của các bạn được thầy cô khen, ghi lại những điều em muốn học tập.

Mở bài, kết bài hấp dẫn.	Cách miêu tả làm nổi bật đặc điểm riêng biệt của cây.	Thể hiện được tình cảm với cây hoặc người trồng cây.

3. Chỉnh sửa.

- Đọc lại bài làm của em và nhận xét của thầy cô; tự sửa các lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu,... (nếu có).
- Viết lại một đoạn cho hay hơn.

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Đọc một bài thơ hoặc bài ca dao về quê hương, đất nước.

G:

Rủ nhau xem cảnh Kiếm Hồ
Xem cầu Thê Húc, xem chùa Ngọc Sơn,
Đài Nghiên, Tháp Bút chưa mòn,
Hỏi ai gây dựng nên non nước này?

(Trần Tuấn Khải)



2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài thơ (ca dao): ❁	Tác giả: ❁	Ngày đọc: ❁
Nội dung chính của bài thơ (ca dao): ❁		
Ý nghĩa của bài thơ (ca dao): ❁	Hình ảnh yêu thích: ❁	
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆		

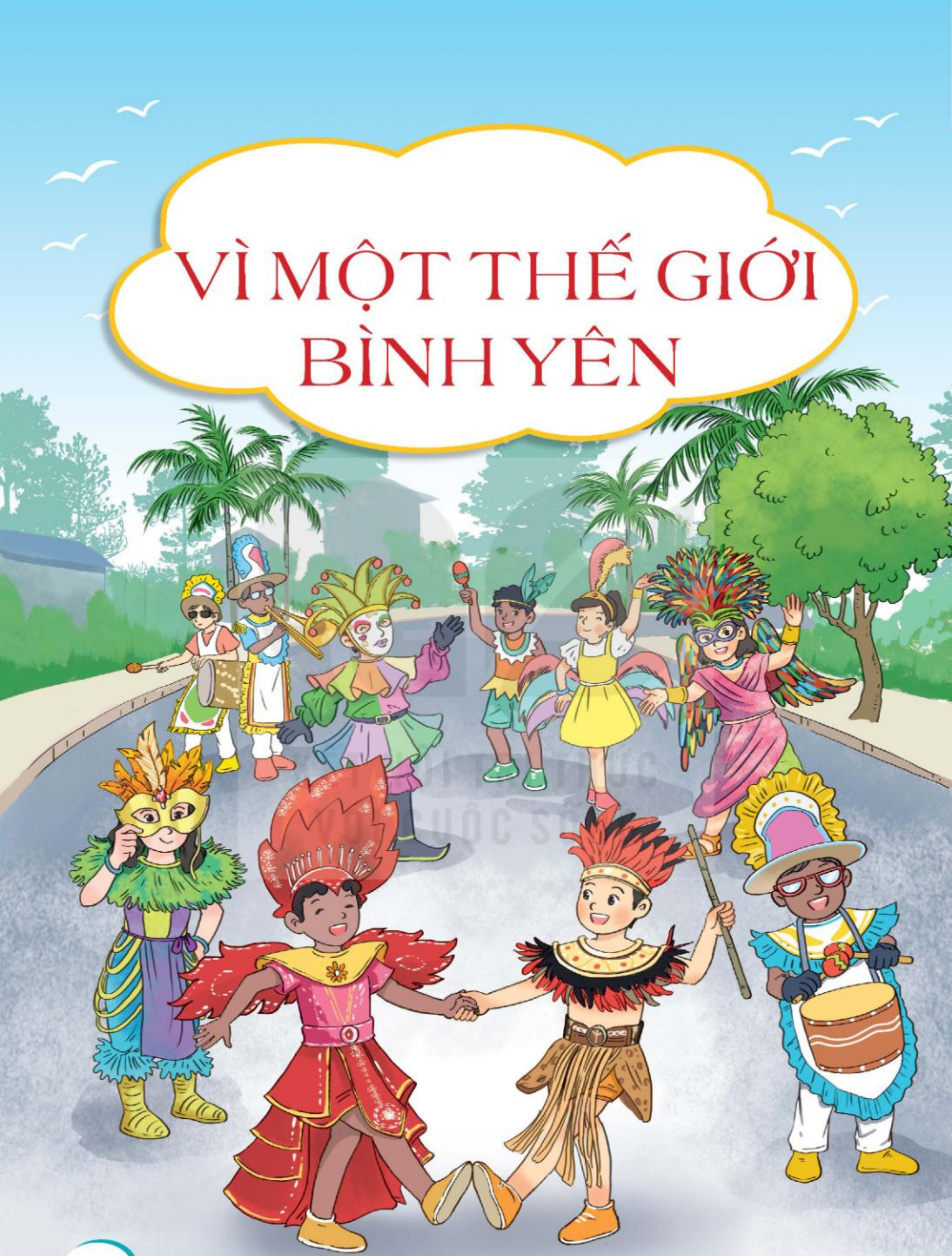
3. Chia sẻ với bạn những điều em thích trong bài thơ, bài ca dao về quê hương, đất nước mà em đã đọc.



Trao đổi với người thân để có thêm hiểu biết về quê nội và quê ngoại của em.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

VÌ MỘT THẾ GIỚI BÌNH YÊN



Tuần 32

Bài 25

KHU BẢO TỒN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ NGÔ-RÔNG-GÔ-RÔ

ĐỌC

Kể những việc con người đã làm để bảo vệ động vật hoang dã.



KHU BẢO TỒN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ NGÔ-RÔNG-GÔ-RÔ

Khu bảo tồn động vật Ngô-rông-gô-rô có diện tích hơn 8 000 ki-lô-mét vuông, nằm ở phía đông bắc quốc gia Tan-da-ni-a (châu Phi). Tên của khu bảo tồn được đặt theo tên của miệng núi lửa Ngô-rông-gô-rô, một núi lửa lớn nằm trong vườn quốc gia. Ngô-rông-gô-rô theo tiếng địa phương có nghĩa là "Quà tặng cuộc sống". Khu bảo tồn được UNESCO công nhận là Di sản thế giới.

Nơi đây có khoảng 25 000 loài động vật, trong đó có tê giác đen, trâu rừng châu Phi, linh dương đầu bò, ngựa vằn, hà mã, sư tử,... Ở khu bảo tồn, các loài động vật được sinh sống trong môi trường tự nhiên và không sợ bị săn bắn. Vì thế sự xuất hiện của con người không làm chúng sợ hãi. Lũ sư tử nằm nghỉ dưới tán cây, dửng dưng nhìn những chiếc xe du lịch lướt qua.

Nhiều chú voi lững thững đi qua đường, ngay trước mũi xe của du khách. Trong công viên có hàng nghìn con hồng hạc sống quanh các hồ nước. Mỗi lần cất cánh, chúng tạo nên một đám mây trắng hồng phủ kín một khu vực của vùng bình nguyên.



Bạn nghĩ sao về những loài động vật sống trong khu bảo tồn Ngô-rông-gô-rô?

(*Theo* Minh Quang)

1. Tên gọi của khu bảo tồn động vật hoang dã có gì đặc biệt?
2. Chi tiết nào thể hiện rõ nhất sự phong phú của các loài động vật sống trong khu bảo tồn? Tìm câu trả lời đúng.
   - A. Có hàng nghìn con hồng hạc.
   - B. Có diện tích hơn 8 000 ki-lô-mét vuông.
   - C. Có khoảng 25 000 loài động vật.
   - D. Có nhiều loài thú: tê giác, trâu rừng, hà mã, sư tử,…
3. Những chi tiết nào cho biết các loài động vật ở khu bảo tồn được sinh sống tự do và không sợ bị săn bắn?
4. Em có suy nghĩ gì về những loài động vật sống trong khu bảo tồn Ngô-rông-gô-rô?
5. Nêu nội dung chính của bài.

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LỰA CHỌN TỪ NGỮ

1. Xếp các từ có tiếng *bình* dưới đây vào nhóm thích hợp:

bình an, bình chọn, bình luận, bình yên, thanh bình, bình phẩm, bình xét, hoà bình

a. *Bình* có nghĩa là yên ổn.

b. *Bình* có nghĩa là xem xét, xác định.

2. Tìm từ thích hợp ở bài tập 1 thay cho bông hoa.

a. Ai cũng mong ước có một cuộc sống ❁.

b. Chim bồ câu là loài chim tượng trưng cho ❁.

c. Làng quê Việt Nam đẹp và ❁.

3. Dựa vào tranh, lựa chọn từ ngữ để hoàn thành câu. Giải thích lí do lựa chọn.

a. Đàn chim én ❁ giữa trời xanh.

bay | lượn | chao liệng

b. Ve sầu ❁ trên những cành phượng vĩ để chào đón mùa hè.

kêu | ca hát | kêu ran

c. Chú nghé con đang ❁ mấy nhánh cỏ non.

nhấm nháp | ăn | gặm

Ghi nhớ

– Để biểu đạt cùng một ý nghĩa, có thể dùng nhiều từ ngữ khác nhau.

– Cần dùng từ ngữ phù hợp với hoàn cảnh sử dụng.

– Muốn cho câu văn được sinh động, cần chú ý lựa chọn từ ngữ độc đáo.

4. Tìm từ ngữ phù hợp thay cho ô vuông để câu văn tạo được ấn tượng với người đọc.

a. Giọt sương ? trên phiến lá.

b. Trăng ? với những vì sao đêm.

c. Nắng ban mai ? lụa tơ vàng óng trên cánh đồng.

VIẾT

VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG

Chọn 1 trong 3 đề dưới đây:

Đề 1: Đóng vai Sơn Tinh kể lại cuộc chiến đấu với Thuỷ Tinh hoặc đóng vai Thuỷ Tinh nói chuyện với Sơn Tinh khi mình thua trận (câu chuyện "Sơn Tinh, Thuỷ Tinh").

Đề 2: Đóng vai Mi-lô thuyết phục cha cho mình tham gia lớp học chơi trống (câu chuyện "Nghệ sĩ trống").

Đề 3: Đóng vai ông nhạc sĩ nói lên suy nghĩ khi nghe thấy lời thì thầm của bé Mai (câu chuyện "Ông Bụt đã đến").

1. Chuẩn bị.

- Chọn câu chuyện và nhân vật để đóng vai.
- Đọc lại hoặc nhớ lại câu chuyện. Lưu ý các nhân vật và chi tiết quan trọng.

2. Viết.

- Lựa chọn cách xưng hô phù hợp (ví dụ: xưng "ta" khi đóng vai Sơn Tinh để nói chuyện với Thuỷ Tinh; xưng "con" khi đóng vai Mi-lô nói chuyện với cha; xưng "tôi" khi đóng vai ông nhạc sĩ;...).
- Bổ sung những chi tiết mới (vừa phù hợp với câu chuyện và sự phát triển tính cách của nhân vật, vừa mang yếu tố bất ngờ).

3. Chỉnh sửa.

Đọc lại đoạn văn, tự sửa các lỗi về nội dung (như gợi ý ở mục 2) và các lỗi về câu, từ,...



Thay lời chú sư tử trong khu bảo tồn động vật hoang dã Ngô-rông-gô-rô, kể về cuộc sống của mình.



Bài 26

NGÔI NHÀ CỦA YÊU THƯƠNG

ĐỌC



Em nghĩ gì về những bạn nhỏ không có nhà để ở?





NGÔI NHÀ CỦA YÊU THƯƠNG

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 1987

Bạn thân mến!

Tôi tên là Lương Thanh Bình, Bình nghĩa là hoà bình ấy mà. Tôi học lớp 4. Hôm trước, bố tôi mang về một tờ báo và bảo: "Con đọc đi. Con đã quý ngôi nhà còn chật chội và đơn sơ của mình, con sẽ càng quý nó hơn nếu biết rằng hiện nay trên Trái Đất còn biết bao bạn không có nhà ở.".

Tôi đã đọc.

Bạn ơi, thế bạn ăn cơm ở đâu? Trời mưa, bạn làm thế nào để khỏi ướt? Những đêm rét như đêm qua, bạn nằm ở đâu mà ngủ?... Tôi xem ti vi, thấy trên thế giới có biết bao nhà đẹp và to ơi là to, mà bạn thì không có một gian để ở. Tôi còn thấy bao nhiêu nhà, cả phố, cả làng nữa bị đốt cháy, bị bom đạn làm đổ nát. Tôi nghe nói làm một quả bom tốn nhiều tiền lắm. Để rồi đi phá nhà của trẻ con...

Bạn ơi, nếu tôi và bạn mà là người lớn, chúng mình sẽ vứt tất cả đạn, bom, súng,... xuống biển. À không, vứt hẳn ra ngoài Trái Đất cơ. Biển để nuôi cá, nước phải sạch. Chúng mình sẽ cùng xây dựng những ngôi nhà rất to, triệu triệu gian, để cho tất cả các bạn trên thế giới sống chung. Thật tuyệt, phải không?

Bạn ơi, những chú chim xinh đẹp, hót hay, bầy hươu nai hiền lành, ngoan ngoãn cần thiên nhiên bao la và bầu trời tự do, khoáng đãng thì lại bị nhốt trong lồng, trong chuồng. Còn bạn, bạn cần có nhà thì phải lang thang. Nếu là người lớn, chúng mình cũng sẽ vứt bỏ hết tất cả các lồng chim, chuồng thú, thêm tiền vào xây nhà cho các bạn. Nếu con người không bắn chim, săn thú thì chúng sẽ sống gần gũi bên ta, hót cho ta nghe và múa cho ta xem.

Nếu là người lớn, nhất định chúng mình sẽ cùng nhau làm được.

Bạn nhớ viết thư cho tôi nhé!

Lương Thanh Bình

(*Những bức thư giải Nhất Việt Nam*)

1. Bức thư này được gửi cho ai? Tình huống nào khiến bạn nhỏ viết thư cho người đó?

2. Nêu nội dung chính của bức thư.

3. Những câu hỏi dưới đây của người viết thư thể hiện điều gì?

Bạn ơi, thế bạn ăn cơm ở đâu? Trời mưa, bạn làm thế nào để khỏi ướt? Những đêm rét như đêm qua, bạn nằm ở đâu mà ngủ?



4. Người viết thư muốn làm những gì cho bạn nhỏ không nhà?

5. Nêu cảm nghĩ của em về những mong ước của người viết thư.

1. Tìm các tính từ trong câu dưới đây và nêu tác dụng của chúng.

Bạn ơi, những chú chim xinh đẹp, hót hay, bầy hươu nai hiền lành, ngoan ngoãn cần thiên nhiên bao la và bầu trời tự do, khoáng đãng thì lại bị nhốt trong lồng, trong chuồng.

2. Tìm một số tính từ có thể thay thế cho từ *bao la* trong câu văn trên.

VIẾT

TRẢ BÀI VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG

1. Nghe thầy cô nhận xét chung.

2. Đọc lại đoạn văn của em và nhận xét của thầy cô, xác định lỗi cần sửa.

Cách xưng hô và lời kể có phù hợp với vai nhân vật đã lựa chọn không?	Nội dung tưởng tượng có kết nối với câu chuyện không?	Có mắc lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả không?

3. Đọc hoặc nghe bài làm của bạn, nêu những điều em muốn học tập.

4. Sửa lỗi trong bài (nếu có) hoặc viết lại một số câu văn cho hay hơn.

NÓI VÀ NGHE

CHUNG TAY BẢO VỆ ĐỘNG VẬT

Yêu cầu: Trình bày ý kiến của em về hoạt động bảo vệ động vật.

1. Chuẩn bị.

- Sưu tầm tư liệu về những việc làm bảo vệ động vật.
- Lựa chọn các phương tiện hỗ trợ khi trình bày ý kiến: tranh ảnh, sơ đồ, video,…

2. Nói.

a. Giải thích lí do cần phải bảo vệ động vật.

b. Nêu những việc làm để bảo vệ động vật.



G:

- Trồng nhiều cây xanh để tạo môi trường sống cho động vật.
- Nói không với việc chụp ảnh cùng động vật hoang dã.
- Tích cực tuyên truyền về nguy cơ tuyệt chủng của các loài thú quý hiếm.

c. Nêu việc em có thể làm để bảo vệ động vật.

Lưu ý: Để ý kiến của em có sức thuyết phục, em nên nêu rõ hiệu quả của từng việc làm góp phần bảo vệ động vật và kết hợp sử dụng phương tiện đã chuẩn bị.

3. Trao đổi, góp ý.

Ghi lại điều em thích trong bài nói của bạn hoặc điều em muốn bổ sung.



1. Trao đổi với người thân về hoạt động bảo vệ động vật.

2. Tìm đọc sách báo viết về những công trình kiến trúc nổi tiếng trên thế giới.

Tuần 33

Bài 27

BĂNG TAN

ĐỌC

Kể tên một số hiện tượng thiên tai và cho biết hậu quả của chúng.

BĂNG TAN



Trái Đất nóng lên là một trong những nguyên nhân dẫn đến hiện tượng băng tan ở cả Nam Cực và Bắc Cực.

Băng tan làm thay đổi môi trường sống của nhiều loài động vật khiến chúng có nguy cơ tuyệt chủng. Điển hình là loài gấu Bắc Cực. Với tình trạng băng tan như hiện nay, gấu Bắc Cực buộc phải bơi xa hơn để kiếm ăn, mất dần môi trường sống. Cùng cảnh ngộ đó, chim cánh cụt ở Nam Cực cũng không có nguồn thức ăn và mất nơi cư trú.

Băng tan khiến mực nước biển dâng cao và làm thay đổi bản đồ thế giới. Khi biển xâm nhập sâu vào đất liền, các vùng đất ven biển nhiễm mặn ngày càng nhiều, nước ngọt sẽ ít hơn. Các đảo và quần đảo có thể bị nhấn chìm. Con người có thể mất đất, mất nhà.

Để thoát khỏi những thảm hoạ do băng tan, mỗi người cần chung tay bảo vệ môi trường. Đó cũng là cách bảo vệ sự sống của chính mình và nhân loại.

(*Theo* Trịnh Xuân Thuận, Phạm Văn Thiều *dịch*)

1. Nguyên nhân nào dẫn đến hiện tượng băng tan?

2. Nêu những hậu quả do băng tan gây ra đối với:

Cuộc sống của con người

Môi trường sống của động vật

3. Chỉ ra nội dung mỗi phần trong bài *Băng tan*.

Phần đầu

Phần chính

Phần cuối

4. Bài đọc giúp em có thêm những hiểu biết gì?

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP LỰA CHỌN TỪ NGỮ

1. Xếp các từ có tiếng *kì* dưới đây vào nhóm thích hợp.

kì tài, chu kì, học kì, kì diệu, thời kì, kì ảo, kì quan, kì tích, định kì, kì vĩ

a. *Kì* có nghĩa là "lạ".

b. *Kì* có nghĩa là "thời hạn".

2. Từ nào ở bài tập 1 có thể thay cho bông hoa trong mỗi câu dưới đây?

a. Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh) được UNESCO công nhận là một trong những ❁ thiên nhiên mới của thế giới.

b. Chinh phục được ngọn núi E-vơ-rét là một ❁ của đoàn thám hiểm.

c. Người Ai Cập cổ đại là những công nhân xây dựng ❁. Chỉ với công cụ lao động đơn giản, họ đã xây dựng được các công trình đồ sộ bằng đá với độ chính xác cao.

d. Ở ❁ tiền sử, con người dùng đá làm công cụ cắt gọt, phương tiện săn bắt động vật.

3. Lựa chọn từ ngữ thay cho bông hoa để hoàn thành câu.

a. Ruộng bậc thang là ❁ lao động của những người nông dân vùng Tây Bắc.

thành công

thành tích

thành quả

b. Vào năm 1990, một người dân Quảng Bình đã ❁ hang Sơn Đoòng.

trông thấy | tìm kiếm | phát hiện ra

c. Các vận động viên khuyết tật đã nêu cao ❁ vượt lên số phận.

quyết tâm | dũng cảm | kiên trì

VIẾT

VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG

Đề bài: Viết đoạn kết thúc khác cho một câu chuyện đã đọc, đã nghe.

1. Chuẩn bị.

a. Chọn câu chuyện, đọc hoặc nhớ lại đoạn kết của câu chuyện.

b. Dự kiến cách kết thúc khác cho câu chuyện.

G:

- Câu chuyện "Vệt phấn trên mặt bàn": Tưởng tượng cảnh bạn Thi Ca trở lại lớp khi đã được chữa lành cánh tay phải.
- Câu chuyện "Bài học quý": Tưởng tượng về sự thay đổi trong cách đối xử với bạn bè của chim sẻ từ sau khi nhận được bài học quý.
- Câu chuyện "Đôi cánh của ngựa trắng": Tưởng tượng về sự khôn lớn, trưởng thành của ngựa trắng sau chuyến đi xa cùng đại bàng.

2. Viết.

- Bám sát vào phần chuẩn bị để viết đoạn kết khác.
- Chú ý tính hợp lí trong các chi tiết tưởng tượng.

3. Nghe thầy cô nhận xét và chỉnh sửa bài làm theo hướng dẫn.

- Tự chữa lỗi trong bài theo yêu cầu của thầy cô.
- Viết lại một số câu trong bài cho hay hơn.



Đọc đoạn văn đã viết cho người thân nghe.

Bài 28

CHUYẾN DU LỊCH THÚ VỊ

ĐỌC



Em đã từng được đi tham quan hoặc du lịch ở đâu? Nêu cảm nhận của em khi được đến nơi đó.





CHUYẾN DU LỊCH THÚ VỊ

Kì nghỉ hè năm nay, Dương được cùng ba mẹ đến Pa-ri, thủ đô của nước Pháp. Vì ba mẹ đi dự hội thảo nên Dương được bà Mi-su, một người bạn thân của gia đình, dẫn đi thăm Pa-ri bằng tàu điện ngầm.

Khi mọi người leo lên cầu thang để ra khỏi bến tàu điện ngầm thì tháp Ép-phen đã sừng sững trước mặt. Dương nắm chặt tay bà Mi-su, thì thầm:

"Ôi! Tháp Ép-phen đẹp quá!". Đứng trên quảng trường Thô-ca-đê-rô rộng lớn, Dương được ngắm nhìn toàn cảnh tháp Ép-phen cao sừng sững trên nền trời xanh bao la. Vẻ đẹp của tháp vượt xa những hình ảnh mà Dương thấy trên phim ảnh. Bà Mi-su nói:

– Tháp Ép-phen được lắp đặt hệ thống gồm 20 000 ngọn đèn và 336 máy chiếu sáng, tạo nên một cảnh tượng tuyệt đẹp. Vào buổi tối, ánh sáng đèn lung linh làm nổi bật kiến trúc độc đáo của tháp. Đó là lí do vì sao mọi người lại gọi Pa-ri là kinh đô của ánh sáng.

Bà Mi-su còn đưa Dương đi tham quan nhiều nơi khác: bảo tàng Lu-vơ-rơ, Khải Hoàn Môn,... nhưng Dương vẫn ấn tượng nhất với tháp Ép-phen.

Vèo một cái, hai ngày tham quan Pa-ri đã hết. Nắm tay Dương đi dạo trên đường phố, bà Mi-su hạ giọng thì thầm như đôi bạn thân:

– Tạm biệt Pa-ri đi! Sáng mai, cháu sẽ không đi lại trên con đường này. Vào giờ này ngày mai, gia đình cháu đã ở trên máy bay rồi.

– Cháu sẽ rất nhớ bà. Pa-ri trở nên thân thiện hơn nhờ có bà đấy ạ.

– Cháu nhất định phải đến Pa-ri thêm lần nữa nhé. Chúng ta còn nhiều nơi để khám phá.

Hai bà cháu cười vang, tay trong tay, bước đi dưới nắng vàng lung linh.

(*Theo* Dương Thuỵ)

Từ ngữ

- *Hội thảo*: cuộc họp ở phạm vi rộng để bày tỏ, trao đổi ý kiến về một vấn đề nào đó.
- *Tàu điện ngầm*: loại phương tiện giao thông chạy bằng điện, đi ngầm trong lòng đất.

1. Nghỉ hè, Dương được ba mẹ cho đi đâu? Điểm tham quan nào gây ấn tượng nhất với cậu bé?
2. Qua con mắt Dương và lời kể của bà Mi-su, tháp Ép-phen đẹp như thế nào?
3. Theo em, vì sao Dương cảm thấy Pa-ri trở nên thân thiện hơn?
4. Em có những hiểu biết gì về Pa-ri sau khi đọc bài "Chuyến du lịch thú vị"?

1. *Dấu gạch ngang* được sử dụng trong câu chuyện trên có công dụng gì?
2. Ngoài công dụng nêu ở bài tập 1, *dấu gạch ngang* còn có công dụng nào? Em hãy đưa ra ví dụ minh hoạ.

HƯỚNG DẪN CÁCH VIẾT THƯ

1. Đọc thư điện tử dưới đây và trả lời câu hỏi.


Thư mới

Đến: anlamnguyen@gmail.com Cc Bcc

Chủ đề: Chúc mừng sinh nhật cô

Cô An thương yêu!

Sắp đến sinh nhật cô, cháu chúc cô dồi dào sức khoẻ và hạnh phúc. Chúc cô có một sinh nhật tràn đầy niềm vui bên gia đình. Cháu gửi tặng cô những tấm ảnh cả nhà mình đi du lịch Phú Quốc, cô nhé.

Tạm biệt cô yêu quý!

Cháu của cô: Minh Khôi

Ảnh cả nhà đi du lịch Phú Quốc năm 2022.jpg (268K)

Gửi

a. Nội dung thư viết về điều gì? Dựa vào đâu để nhận biết nhanh nội dung thư?

b. Trong thư, bạn nhỏ gửi ảnh cho cô bằng cách nào?

2. Trao đổi với bạn về cách viết thư điện tử và gửi tệp đính kèm.

Bước 1 Tạo chủ đề cho thư điện tử.
Yêu cầu: Chủ đề phải ngắn gọn, thể hiện được nội dung thư.

↓

Bước 2
- Viết thư.
- Đính kèm tệp (tranh ảnh, video,...).

↓

Bước 3 Bấm nút "gửi".
Lưu ý: Trước khi gửi, em hãy đọc lại nội dung thư để soát lỗi chính tả, lỗi diễn đạt; kiểm tra địa chỉ email của người nhận.

Ghi nhớ

Khi viết thư điện tử, em cần:
- Tạo chủ đề cho thư.
- Viết ngắn gọn.
- Lựa chọn đúng tệp đính kèm (nếu có).

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Đọc sách báo viết về những công trình kiến trúc nổi tiếng trên thế giới.

G: Có thể vào mạng in-tơ-nét và tra từ khoá "công trình kiến trúc nổi tiếng trên thế giới" để tìm đọc một số bài báo.



Kim tự tháp
(Ai Cập)



Đền Ăng-co Vát
(Cam-pu-chia)



Nhà hát Con Sò
(Ô-xtrây-li-a)

2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên sách (báo): ✿	Tác giả: ✿	Ngày đọc: ✿
Thông tin về công trình kiến trúc nổi tiếng: – Tên công trình kiến trúc: ✿ – Thuộc quốc gia: ✿ – Điểm độc đáo của công trình: ✿		
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆		

3. Trao đổi với bạn những suy nghĩ của em về công trình kiến trúc nổi tiếng trong bài đọc.



Chia sẻ với người thân về cách viết thư điện tử.

Tuần 34

Bài 29

LỄ HỘI Ở NHẬT BẢN

ĐỌC



Chia sẻ cùng bạn: Em biết gì về đất nước Nhật Bản?









LỄ HỘI Ở NHẬT BẢN



Lễ hội Hoa anh đào được xem là lễ hội lớn, lâu đời nhất tại Nhật Bản. Hằng năm, vào mùa xuân, hoa anh đào trên cả nước bắt đầu nở rộ. Mọi người ngồi dưới gốc anh đào ngắm hoa, cùng liên hoan, cùng hát hò, nhảy múa,… Đất nước Nhật Bản rất tự hào khi được mệnh danh là "xứ sở hoa anh đào".



Lễ hội Búp bê (ngày 03 tháng 3) là ngày để các gia đình Nhật Bản cầu may mắn và sức khoẻ cho các bé gái. Vào ngày này, người ta trưng bày nhiều búp bê Hi-na trong căn phòng đẹp nhất của gia đình. Họ quây quần bên nhau, ăn cơm đậu đỏ, bánh hi-si-mô-chi.

Tết Thiếu nhi (ngày 05 tháng 5) đã trở thành ngày nghỉ lễ toàn quốc của người dân Nhật Bản. Thực ra, tết Thiếu nhi chỉ dành cho các bé trai. Trên nóc nhà, mỗi gia đình thường treo những dải cờ hình cá chép sặc sỡ, nhiều màu để thể hiện ước mong về sức khoẻ và sự thành công cho các bé.

(*Theo* Bùi Văn Hoà)



Từ ngữ

– *Búp bê Hi-na*: búp bê dùng trong lễ hội, được làm bằng gỗ hoặc vải độn rơm có trang phục gồm nhiều lớp cầu kì.
– *Bánh hi-si-mô-chi*: bánh làm từ gạo nếp, dẻo thơm và rất mềm.

1. Ở Nhật Bản, lễ hội nào được xem là lớn nhất, lâu đời nhất?
2. Có những hoạt động gì trong lễ hội lớn nhất, lâu đời nhất đó?
3. Lễ hội Búp bê và tết Thiếu nhi ở Nhật Bản có những điểm gì khác nhau?

Lễ hội dành cho ai?	Lễ hội được tổ chức vào thời gian nào?
Lễ hội có ý nghĩa gì?	Có hoạt động nào trong lễ hội?

4. Trong những lễ hội được nói đến ở bài đọc, em thích lễ hội nào nhất? Vì sao?
5. Ở Việt Nam có những ngày lễ, ngày tết nào dành cho trẻ em? Hãy kể lại một số hoạt động được trẻ em yêu thích trong những ngày lễ, ngày tết đó.

LUYỆN TẬP VỀ DẤU CÂU

1. Dùng dấu câu thích hợp thay cho bông hoa và nêu công dụng của dấu câu đó.

Qua biên giới Việt ❁ Lào, chúng ta được đặt chân tới một đất nước có nhiều thắng cảnh độc đáo:

❁ Cố đô Luông Pha Bang cổ kính và yên bình

❁ Cánh đồng Chum với hơn hai nghìn chiếc chum bằng đá đủ hình dạng, kích thước

❁ Hồ thuỷ điện Nam Ngum thơ mộng bởi sự hoà hợp của trời nước cùng vô số hòn đảo lớn nhỏ.

Ngoài ra, đến Lào, khó có thể bỏ qua những địa điểm hấp dẫn khác: thủ đô Viêng Chăn, thị trấn Vang Viêng, khu bảo tồn tự nhiên Bò Kẹo,…

(*Theo* Tiến Dũng)







2. Đoạn văn dưới đây đã bị lược bỏ *dấu ngoặc kép* và *dấu ngoặc đơn*. Hãy cho biết những dấu câu đó được đặt ở đâu.

a. Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn là phim hoạt hình nổi tiếng của Oan Đi-xni. Phim được chuyển thể từ câu chuyện Nàng Bạch Tuyết trong tập Truyện cổ Grim.

(*Theo* Liên Vũ)

b. Trần Văn Cẩn 1910 – 1994 là một trong những hoạ sĩ tài năng bậc nhất Việt Nam. Ông sáng tác bức tranh "Em Thuý" 1943 dựa trên nguyên mẫu cô cháu gái đáng yêu của mình. Bức tranh đã được chuyên gia người Ô-xtrây-li-a phục chế năm 2004.

(*Theo* Nguyễn Hoàng Anh)

3. Đặt 1 – 2 câu có sử dụng một trong các dấu câu sau:

Dấu gạch ngang để đánh dấu các ý liệt kê.

Dấu ngoặc kép để đánh dấu tên tác phẩm hoặc tài liệu.

Dấu ngoặc đơn để đánh dấu phần chú thích.

VIẾT

VIẾT THƯ

Đề bài: Viết thư điện tử cho một người bạn ở xa mà đã lâu em chưa gặp.

1. Chuẩn bị.

G:

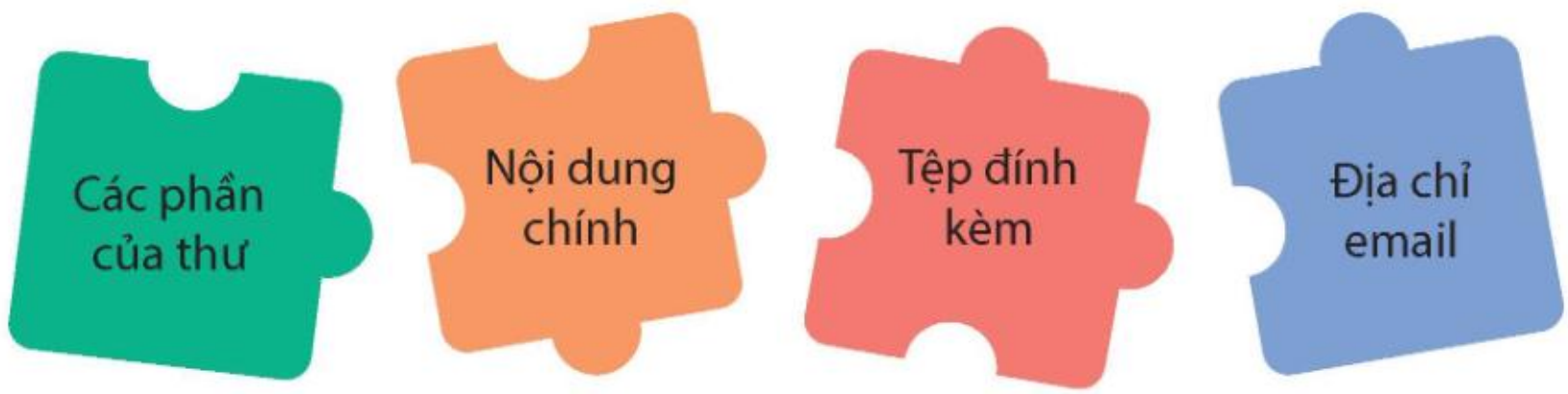
- Chủ đề thư (ví dụ: Thư thăm bạn,…).
- Nội dung thư:
  + Thăm hỏi bạn (sức khoẻ của bạn và gia đình, việc học tập của bạn,…)
  + Kể chuyện của mình (sức khoẻ của bản thân và gia đình, những thay đổi của bản thân và gia đình,…)
  + Nêu mong muốn hoặc chia sẻ những dự định sắp tới.
- Tệp đính kèm (ví dụ: video, tranh ảnh,…).

2. Viết.

Lưu ý:

- Viết thư theo nội dung đã chuẩn bị.
- Nếu soạn thư trên máy tính, có thể sử dụng các biểu tượng cảm xúc hoặc đính kèm ảnh, video,…

3. Đọc soát và chỉnh sửa.



4. Nghe thầy cô giáo nhận xét và chỉnh sửa bài làm theo hướng dẫn.

Trao đổi với người thân về nội dung thư điện tử mà em đã viết.

Bài 30

NGÀY HỘI

ĐỌC

Bức tranh dưới đây vẽ cảnh gì? Theo em, hình ảnh bồ câu trắng trong bức tranh có ý nghĩa gì?



NGÀY HỘI

Như trăm sông dồn biển
Bầu bạn tụ về đây
Thế giới thu nhỏ lại
Trong khu trại hè này.

Bạn từ Trung Quốc tới
Bạn từ châu Mỹ sang
Bạn bên bờ Đa-nuýp
Tôi – sông Hồng Việt Nam.

Tung lên, bồ câu trắng
Nào, các bạn da đen
Cùng da vàng, da đỏ
Bàn tay ơi, tung lên!

Mỗi người một câu chúc
Một lời nhắn với chim
Dẫu khác nhau tiếng nói
Chung nhau một niềm tin.

Bàn tay ơi, tung lên!
Cả một trời chim trắng
Cả một trời ánh nắng
Cả một trời cao xanh.

(Định Hải)

Từ ngữ

Trại hè: nơi sinh hoạt, vui chơi trong dịp hè của thanh thiếu niên.

1. Ở khổ thơ đầu, trại hè thiếu nhi thế giới được giới thiệu bằng hình ảnh nào? Hình ảnh đó có ý nghĩa gì?
2. Nêu những đặc điểm khác nhau của các bạn dự trại hè thiếu nhi trên thế giới.
3. Đoán xem các bạn thiếu nhi ở trại hè đã gửi lời nhắn, lời chúc gì với bồ câu trắng.
4. Bầu trời được miêu tả như thế nào ở khổ thơ cuối?
5. Nếu em được tham gia trại hè, em sẽ nói những gì về đất nước Việt Nam với các bạn?

* Học thuộc lòng bài thơ.

1. Tìm các tính từ chỉ màu sắc trong bài thơ và đặt câu với 1 – 2 tính từ tìm được.
2. Tìm trong bài câu thơ có sử dụng biện pháp nhân hoá và cho biết tác dụng của biện pháp nhân hoá trong câu thơ đó.

VIẾT

VIẾT GIẤY MỜI

1. Đọc giấy mời sau và tìm thông tin ứng với các mục nêu ở bên.

GIẤY MỜI
THAM DỰ BUỔI THI KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO

Thân mời: Bạn Ngô Minh Loan, lớp trưởng lớp 4B
Đến dự buổi thi Kể chuyện sáng tạo của lớp 4A
– Thời gian: 15 giờ 30 phút, thứ Năm, ngày 11 tháng 4 năm 2024
– Địa điểm: Phòng học lớp 4A
Rất vui được đón tiếp bạn!

Thay mặt tập thể lớp 4A
Lớp trưởng
(kí tên)
Vũ Mạnh Hoàn

- Tiêu đề giấy mời
- Người mời
- Người được mời
- Sự kiện mời
- Thời gian tổ chức sự kiện
- Địa điểm tổ chức sự kiện
- Mong muốn và đề nghị

2. Viết giấy mời để mời một bạn lớp bên tới dự buổi thi Hùng biện tiếng Việt do lớp em tổ chức.

Lưu ý: Em có thể viết giấy mời dựa theo mẫu ở bài tập 1 nhưng nội dung cụ thể cần phù hợp với sự kiện được tổ chức; lựa chọn cách trang trí giấy mời đẹp mắt.

3. Trao đổi giấy mời em vừa viết với các bạn để cùng soát lỗi.

4. Nghe thầy cô nhận xét và chỉnh sửa giấy mời theo hướng dẫn.

NÓI VÀ NGHE

CUỘC SỐNG XANH

Yêu cầu: Kể lại một việc em đã tham gia góp phần giữ môi trường sống xanh, sạch, đẹp.

G:

Chuẩn bị

- Em đã tham gia những việc gì (ví dụ: trồng cây xanh, quét dọn ngõ, phân loại rác,...)? Chọn một việc để kể lại.
- Việc đó diễn ra ở đâu, khi nào? Có những ai tham gia? Việc đó diễn ra và kết thúc như thế nào?
- Em có cảm xúc, suy nghĩ gì khi tham gia việc đó?

Kể

- Dựa vào các ý đã chuẩn bị, kể lại việc đã tham gia.
- Chú ý nói rõ ràng, có điệu bộ, cử chỉ thân thiện.

Trao đổi

Em có thể nêu câu hỏi để hiểu rõ hơn việc bạn kể.

Ghi chép

Ghi lại những việc em và các bạn dự kiến sẽ làm.



Trao đổi với người thân về những việc gia đình cần làm để bảo vệ môi trường.

Tuần 35

ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI NĂM HỌC

PHẦN 1 – ÔN TẬP

TIẾT 1 – 2

1. Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.

a. Dòng chữ trên mỗi cánh buồm cho biết điều gì?

b. Theo em, cần ghi những gì vào cánh buồm số 6, 7, 8?

c. Hình ảnh những chiếc thuyền đi từ sông ra biển có ý nghĩa như thế nào? Chọn một phương án dưới đây hoặc đưa ra ý kiến của em.

Hành trình học tập dài lâu sẽ mang lại cho em những hiểu biết lớn lao.	Bằng con đường học tập, tương lai của em sẽ ngày càng rộng mở.	Nếu biết gom nhặt kiến thức mỗi ngày, em sẽ thành công.



2. Tìm nội dung tương ứng với tên bài đọc.

(1) *Bầu trời trong quả trứng*	a. Nguồn gốc, tổ tiên dân tộc Việt.
(2) *Sự tích con Rồng cháu Tiên*	b. Lời kể của chú gà con về những trải nghiệm của mình.
(3) *Cây đa quê hương*	c. Bức thư gửi một người bạn không nhà.
(4) *Ngôi nhà của yêu thương*	d. Chuyến thăm Pa-ri của Dương.
(5) *Chuyến du lịch thú vị*	e. Loài cây thân thương của làng quê Việt Nam.
(6) *Quả ngọt cuối mùa*	g. Bức tranh sắc màu của bạn nhỏ về những sự vật xung quanh.
(7) *Vẽ màu*	h. Tình cảm yêu thương, gắn bó giữa bà và con cháu.

3. Đọc lại một bài em yêu thích (hoặc đọc thuộc lòng một bài thơ).

4. Trò chơi: Ai nhanh, ai đúng?

Vòng 1 TÌM CHỦ NGỮ THÍCH HỢP VỚI VỊ NGỮ

Những đám mây trắng

Cây bàng trước ngõ

Đàn bướm vàng

đang nảy những chồi non.

lượn bên những bông hoa.

nhởn nhơ bay trên bầu trời.

Vòng 2 ĐI TÌM VỊ NGỮ

1. Tô Hoài ?.
2. Những câu chuyện ông viết ?.
3. Truyện mà tớ thích đọc nhất ?.

Vòng 3 ĐI TÌM CHỦ NGỮ

1. ? thường nở hoa vào mùa hè.
2. ? có màu đỏ rực rỡ, dập dờn như cánh bướm.
3. ? hay nhặt những cánh hoa, ép vào trang sổ.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

5. Giải ô chữ: Tiếng Việt lí thú

a. Tìm ô chữ hàng ngang

(1) Tính từ nào có nghĩa trái ngược với *trắng*?

(2) Dấu câu nào dùng để kết thúc câu kể?

(3) Dấu câu nào dùng để ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ?

(4) Danh từ gọi tên một sự vật cụ thể, riêng biệt thuộc loại danh từ nào?

(5) Danh từ gọi tên một loại sự vật thuộc loại danh từ nào?

(6) Thành phần chính nào của câu nêu người, vật, hiện tượng tự nhiên,... được nói đến trong câu?

(7) Gọi hoặc tả vật bằng từ ngữ vốn được dùng để gọi hoặc tả người, là biện pháp gì?

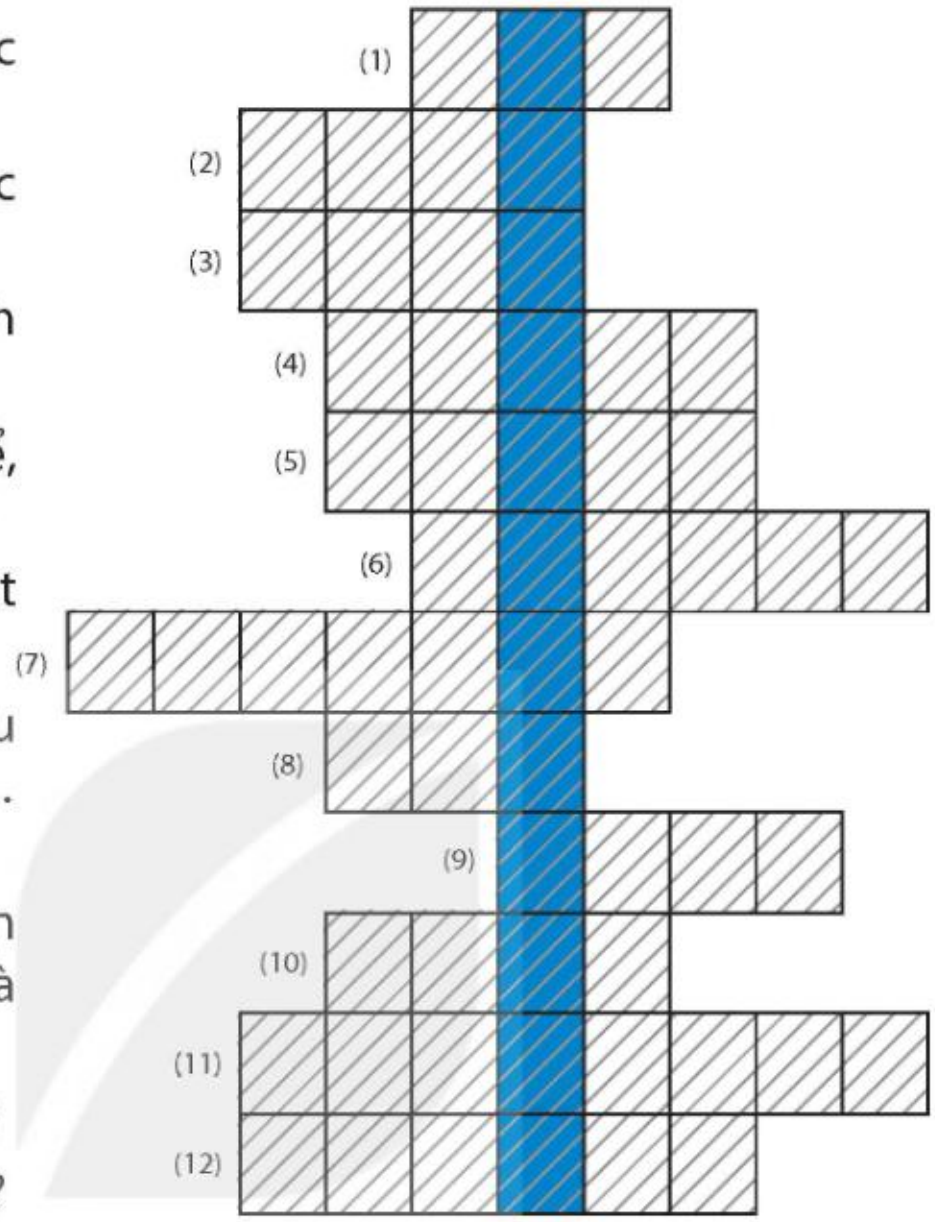
(8) Từ nào có nghĩa trái ngược với *trẻ*?

(9) Từ nào có nghĩa trái ngược với *vui*?

(10) Từ nào có nghĩa trái ngược với *nổi*?

(11) Thành phần nào của câu bổ sung thông tin về thời gian, nơi chốn, mục đích,...?

(12) Từ chỉ đặc điểm của sự vật được gọi là danh từ, động từ hay tính từ?



b. Tìm ô chữ hàng dọc màu xanh.

TIẾT 3 – 4

1. Nghe – viết.

Tô Hoài tên khai sinh là Nguyễn Sen, sinh ngày 07 tháng 9 năm 1920, tại làng Nghĩa Đô, phủ Hoài Đức, tỉnh Hà Đông (nay là phường Nghĩa Đô, Hà Nội). Ông là tác giả của nhiều tác phẩm nổi tiếng: "Dế Mèn phiêu lưu kí", "Truyện Tây Bắc",... Ông đã được nhà nước Việt Nam tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học – Nghệ thuật.

2. Tìm công dụng của mỗi dấu câu.



3. Chọn *dấu ngoặc kép*, *dấu hai chấm* hoặc *dấu gạch ngang* thay cho bông hoa trong đoạn văn dưới đây:

Trong cuốn sách ❁Những bức thư giải Nhất Việt Nam❁, có nhiều bức thư xúc động về những chủ đề khác nhau như❁

- ❁ Thư gửi cho một người bạn để bạn hiểu về đất nước mình
- ❁ Thư gửi một người mà tôi ngưỡng mộ nhất
- ❁ Thư gửi cho một bạn nhỏ không nhà.

4. Thêm trạng ngữ để bổ sung thông tin về thời gian, địa điểm hoặc mục đích, nguyên nhân,… cho các câu dưới đây:

Chúng tôi đi xem phim "Vua sư tử".

Mèo con đang nằm sưởi nắng.

Nam nghe thấy tiếng chim hót ríu ran.

5. Dựa vào bài thơ dưới đây, viết 3 – 5 câu, trong đó có sử dụng biện pháp nhân hoá.

GIỌT SƯƠNG

Giọt sương đêm long lanh
Nằm nghiêng trên phiến lá
Lắng tai nghe tiếng đêm
Của làng quê êm ả.

Sương nghe lời chị gió
Thì thào trong vườn trăng
Sương nghe tiếng mầm xanh
Gọi nhau trong lòng đất.

Trăng chuyện trò thân mật
Với những vì sao đêm
Sương ghi trên lá mềm
Biết bao lời thương mến.

Rồi bình minh chợt đến
Sương tan theo ánh trời
Hoà mình vào trong đất
Gọi sự sống muôn nơi.

(Phạm Thị Út Tươi)

TIẾT 5

1. Trao đổi với bạn về loài cây em yêu thích.

2. Viết bài văn miêu tả loài cây có nhiều ở địa phương em.



3. Trao đổi bài làm với bạn để góp ý và cùng chỉnh sửa.

PHẦN 2 – ĐÁNH GIÁ CUỐI NĂM HỌC

(Đề tham khảo)

TIẾT 6 – 7

A. ĐỌC

I. Đọc thành tiếng và thực hiện yêu cầu.

CHIỀU THU QUÊ EM

Nắng chiều mỏng manh sợi chỉ
Chuồn kim khâu lá trong vườn
Hoa chuối rơi như tàn lửa
Đất trời được ướp bằng hương.

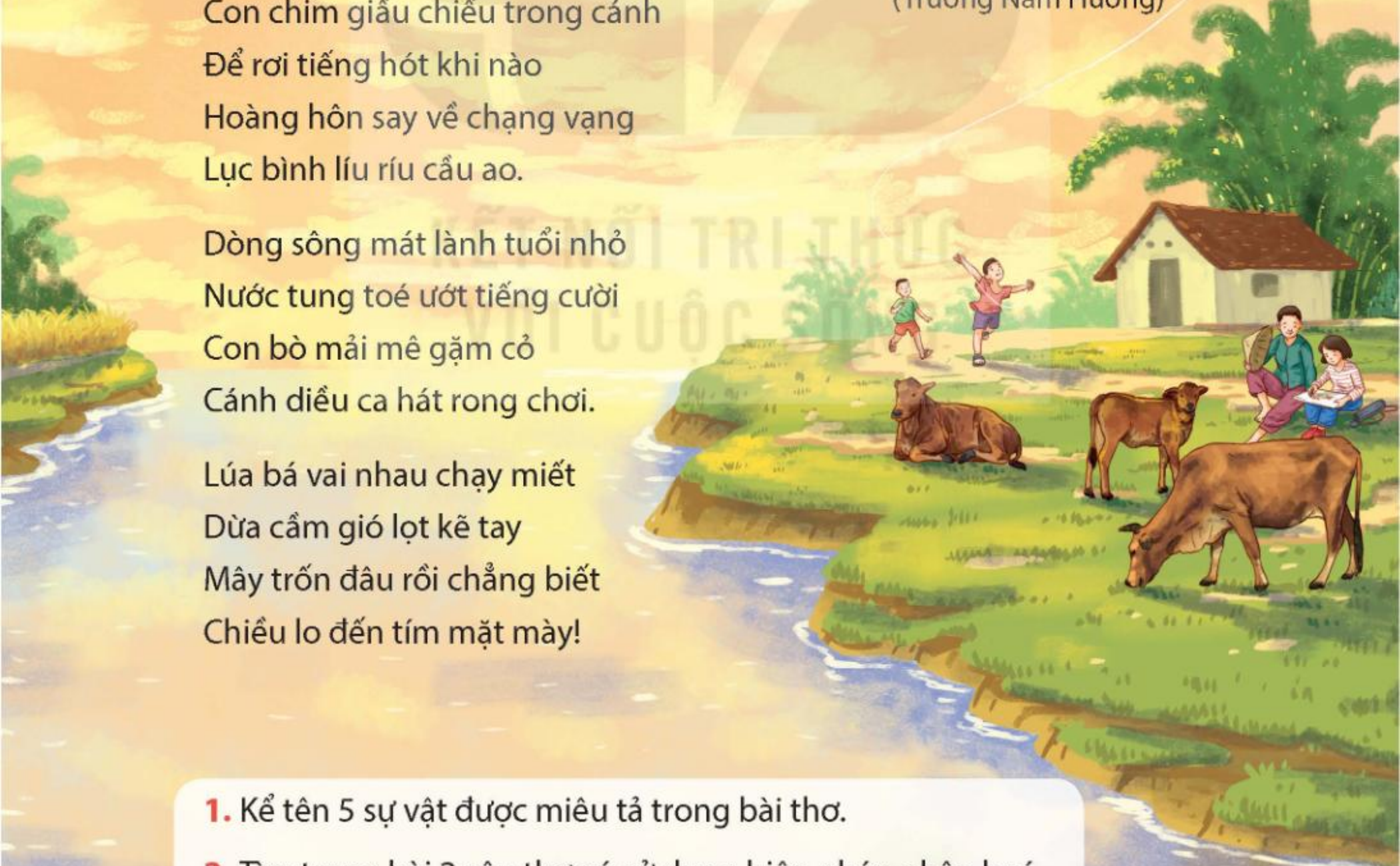
Con chim giấu chiều trong cánh
Để rơi tiếng hót khi nào
Hoàng hôn say về chạng vạng
Lục bình líu ríu cầu ao.

Dòng sông mát lành tuổi nhỏ
Nước tung toé ướt tiếng cười
Con bò mải mê gặm cỏ
Cánh diều ca hát rong chơi.

Lúa bá vai nhau chạy miết
Dừa cầm gió lọt kẽ tay
Mây trốn đâu rồi chẳng biết
Chiều lo đến tím mặt mày!

Không gian lặn vào ngòi bút
Bé ngồi phác hoạ mùa thu
Quê hương hiện lên đậm nét
Buổi chiều rung động tâm tư.

(Trương Nam Hương)



1. Kể tên 5 sự vật được miêu tả trong bài thơ.

2. Tìm trong bài 2 câu thơ có sử dụng biện pháp nhân hoá.

II. Đọc – hiểu.

HƠN MỘT NGHÌN NGÀY VÒNG QUANH TRÁI ĐẤT

Ngày 20 tháng 9 năm 1519, từ cảng Xê-vi-la nước Tây Ban Nha, có năm chiếc thuyền lớn giong buồm ra khơi. Đó là hạm đội do Ma-gien-lăng chỉ huy, với nhiệm vụ khám phá con đường trên biển dẫn đến những vùng đất mới.

Vượt Đại Tây Dương, Ma-gien-lăng cho đoàn thuyền đi dọc theo bờ biển Nam Mỹ. Khi tới gần mỏm cực nam, đoàn thám hiểm phát hiện một eo biển dẫn tới một đại dương mênh mông. Thấy sóng yên biển lặng, Ma-gien-lăng đặt tên cho đại dương mới tìm được là Thái Bình Dương.

Thái Bình Dương bát ngát, đi mãi chẳng thấy bờ. Thức ăn cạn, nước ngọt hết sạch. Thuỷ thủ phải uống nước tiểu, ninh nhừ giày và thắt lưng da để ăn. Mỗi ngày có vài ba người chết phải ném xác xuống biển. May sao, gặp một hòn đảo nhỏ, được tiếp tế thức ăn và nước ngọt, đoàn thám hiểm ổn định được tinh thần.



Ma-gien-lăng
(1480 – 1521)

Đoạn đường từ đó có nhiều đảo hơn. Không phải lo thiếu thức ăn, nước uống nhưng lại nảy sinh những khó khăn mới. Trong một trận giao tranh với dân đảo Ma-tan, Ma-gien-lăng đã bỏ mình, không kịp nhìn thấy kết quả công việc mình làm.

Những thuỷ thủ còn lại tiếp tục vượt Ấn Độ Dương tìm đường trở về châu Âu. Ngày 08 tháng 9 năm 1522, đoàn thám hiểm chỉ còn một chiếc thuyền với mười tám thuỷ thủ trở về Tây Ban Nha.

Chuyến đi đầu tiên vòng quanh thế giới của Ma-gien-lăng kéo dài 1 083 ngày, mất bốn chiếc thuyền lớn, với gần hai trăm người bỏ mạng dọc đường. Nhưng đoàn thám hiểm đã hoàn thành sứ mạng, khẳng định Trái Đất hình cầu, phát hiện Thái Bình Dương và nhiều vùng đất mới.

(*Theo* Trần Diệu Tấn và Đỗ Thái)

Từ ngữ

- *Ma-tan*: một đảo thuộc quần đảo Phi-líp-pin ngày nay.
- *Sứ mạng*: nhiệm vụ cao cả.

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

1. Ngày 20 tháng 9 năm 1519 có sự kiện gì đặc biệt?

2. Ma-gien-lăng đặt tên cho đại dương mới tìm được là gì? Tìm câu trả lời đúng.

A. Đại Tây Dương
B. Thái Bình Dương
C. Ấn Độ Dương
D. Bắc Băng Dương

3. Vì sao Ma-gien-lăng đặt tên cho đại dương mới như vậy? Tìm câu trả lời đúng.

A. Vì ông thấy nơi này rộng mênh mông.
B. Vì ông thấy nơi này rất yên bình.
C. Vì ông thấy nơi này rất thơ mộng.
D. Vì ông thấy nơi này bát ngát, đi mãi chẳng thấy bờ.

4. Những khó khăn mà đoàn thám hiểm gặp phải là gì?

5. Đoàn thám hiểm của Ma-gien-lăng đã đi theo hành trình như thế nào?

châu Âu → Đại Tây Dương → ? → Thái Bình Dương → ? → Ấn Độ Dương → ?

6. Những kết quả mà đoàn thám hiểm đã đạt được là gì?

7. Trong bài đọc có bao nhiêu danh từ riêng? Đó là những danh từ nào?

8. Xác định chủ ngữ, vị ngữ và trạng ngữ của câu sau:

Khi tới gần mỏm cực nam, đoàn thám hiểm phát hiện một eo biển dẫn tới một đại dương mênh mông.

9. Đặt một câu nói về Ma-gien-lăng, trong câu có thành phần trạng ngữ.

B. VIẾT

Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:

Đề 1: Viết bài văn miêu tả một cây hoa mà em thấy ở trường, trong vườn nhà hoặc trên đường đi học.

Đề 2: Hãy tưởng tượng em tham gia đoàn thám hiểm của Ma-gien-lăng và vừa trở về đất liền, có nhiều người ra đón em. Kể lại cuộc gặp gỡ đó.

MỘT SỐ THUẬT NGỮ DÙNG TRONG SÁCH

Thuật ngữ	Trang
B	
bài thơ	21
bài văn	32
C	
ca dao	41
câu	9
câu chủ đề	73
câu chuyện	13
câu thơ	20
câu văn	29
chi tiết	9
chủ ngữ	18
chữ cái	10
cụm từ	21
D	
dàn ý	43
danh từ	27
danh từ riêng	141
dấu câu	90
dấu gạch ngang	124
dấu hai chấm	137
dấu ngoặc đơn	100
dấu ngoặc kép	90
dấu phẩy	50
dòng thơ	45

Thuật ngữ	Trang
Đ	
đoạn thơ	47
đoạn văn	9
K	
khổ thơ	29
N	
nhân hoá	60
nhân vật	13
S	
so sánh	68
T	
tác giả	21
tác phẩm	9
thành ngữ	53
thành phần chính	18
thành phần phụ	50
tiếng	114
tính từ	13
trạng ngữ	49
tục ngữ	70
từ	9
từ ngữ	9
V	
văn bản	33
vị ngữ	18

BẢNG TRA CỨU TÊN RIÊNG NƯỚC NGOÀI

Tên riêng nước ngoài	Trang
A-mi-xi (Amicis)	64
An-béc-tô Bốt-ti-ni (Anberto Bottini)	64
Ăng-co Vát (Angkor Wat)	126
Bò Kẹo (Bokeo)	129
Cam-pu-chia (Cambodia)	126
Cơ-rô-xét-ti (Corosetti)	63
Đa-nuýp (Danube)	131
Ép-phen (Eiffel)	123
E-vơ-rét (Everest)	121
Ê-dốp (Aesop)	77
Grim (Grimm)	129
Ki-a (Kia)	109
Lép Tôn-xtôi (Lev Tolstoy)	96
Luông Pha Bang (Luangprabang)	129
Lu-vơ-rơ (Louvre)	124
Ma-gien-lăng (Magellan)	140
Ma-ri-a (Maria)	22
Ma-tan (Mactan)	140
Mi-khai-in Pla-cốp-xki (Mikhail Plakovsky)	30
Mi-lô (Milo)	116
Mi-su (Michou)	123
Nam Ngum (Nam Ngum)	129
Ngô-rông-gô-rô (Ngorongoro)	113
Oan Đi-xni (Walt Disney)	129
Ô-xtrây-li-a (Australia)	126
Pa-ri (Paris)	123
Phi-líp-pin (Philippines)	140
Tan-da-ni-a (Tanzania)	113
Thô-ca-đê-rô (Trocadéro)	124
Vang Viêng (Vang Vieng)	129
Vích-to Huy-gô (Victor Hugo)	71
Viêng Chăn (Vieng Chan)	129
Xê-vi-la (Sevilla)	140

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập lần đầu: PHẠM KIM CHUNG – NGUYỄN HƯƠNG GIANG
Biên tập tái bản: TRỊNH MAI NHI
Biên tập mĩ thuật: NGUYỄN BÍCH LA
Thiết kế sách: PHAN THỊ THU HƯƠNG
Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA
Minh hoạ: BÙI VIỆT DUY – NGUYỄN THẾ PHI
Sửa bản in: NGUYỄN DUY LONG – TẠ THỊ HƯỜNG – VŨ THỊ THANH TÂM
Chế bản: CTCP MĨ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG

Bản quyền © (2023) thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Xuất bản phẩm đã đăng kí quyền tác giả. Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

TIẾNG VIỆT 4 - TẬP HAI
Mã số: G1HH4V002h26

In ..... bản, (QĐ ... - NXBGDHN) khổ 19 x 26,5 cm.
Đơn vị in:.....
Cơ sở in:.....
Số ĐKXB: 7-2026/CXBIPH/37-09/GD
Số QĐXB: .../..... ngày ... tháng ... năm ...
In xong và nộp lưu chiểu quý ..... năm .....
Mã số ISBN: Tập một: 978-604-0-35034-3
Tập hai: 978-604-0-35035-0



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 4 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Tiếng Việt 4, tập một
2. Tiếng Việt 4, tập hai
3. Toán 4, tập một
4. Toán 4, tập hai
5. Khoa học 4
6. Đạo đức 4
7. Âm nhạc 4
8. Mĩ thuật 4
9. Công nghệ 4
10. Lịch sử và Địa lí 4
11. Tin học 4
12. Hoạt động trải nghiệm 4
13. Giáo dục thể chất 4
14. Tiếng Anh 4 – Global Success – SHS, tập một
15. Tiếng Anh 4 – Global Success – SHS, tập hai

Website: https://www.nxbgd.vn

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

ISBN 978-604-0-35035-0

9 786040 350350

Giá: 18.500 đ